**Karl Marx**

NỘI CHIẾN Ở PHÁP

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[GỬI TẤT CẢ CÁC HỘI VIÊN CỦA HỘI Ở CHÂU ÂU VÀ Ở NƯỚC MỸ](" \l "bm2)

[PHẦN 2](" \l "bm3)

[PHẦN 3](" \l "bm4)

[PHẦN 4](" \l "bm5)

[PHỤ LỤC](" \l "bm6)

[LỜI KÊU GỌI THỨ NHẤT CỦA TỔNG HỘI ĐỒNG HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN QUỐC TẾ VỀ CUỘC CHIẾN TRANH PHÁP-PHỔ[1]](" \l "bm7)

[LỜI KÊU GỌI THỨ HAI CỦA TỔNG HỘI ĐỒNG HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN QUỐC TẾ VỀ CUỘC CHIẾN TRANH PHÁP-PHỔ[145]](" \l "bm8)

[Chú thích](" \l "bm9)

**Karl Marx**

NỘI CHIẾN Ở PHÁP

**GỬI TẤT CẢ CÁC HỘI VIÊN CỦA HỘI Ở CHÂU ÂU VÀ Ở NƯỚC MỸ**

Ngày 4 tháng Chín 1870, khi công nhân Pa-ri tuyên bố thành lập chế độ cộng hòa là chế độ hầu như được toàn nước Pháp nhất trí hoan nghênh thì ngay lập tức có một lũ trạng sư hám danh trục lợi, mà Chi-e là chính khách và Tơ-rô-suy là tướng, đã chiếm tòa thị chính. Lúc bấy giờ, bọn người đó vốn tin tưởng quá cuồng nhiệt rằng thành phố Pa-ri vốn có sứ mệnh đại diện cho toàn nước Pháp trong tất cả các thời kỳ khủng hoảng lịch sử, đến nỗi để hợp pháp hóa danh nghĩa là kẻ thống trị nước Pháp mà họ đã đoạt được bằng bạo lực, họ tưởng rằng họ chỉ cần xuất trình giấy ủy nhiệm làm đại biểu Pa-ri đã mất hiệu lực của họ ra là đủ rồi. Trong lời kêu gọi thứ hai của chúng tôi về cuộc chiến tranh hiện nay, năm ngày sau khi bọn người đó lên cầm quyền, chúng tôi đã nói với các bạn rằng họ là những người như thế nào [1\*]. Thế nhưng vì những người lãnh đạo chân chính của công nhân vẫn còn bị nhốt trong các nhà tù của Bô-na-pác-tơ, còn bọn Phổ thì đã nhanh chóng tiến đến Pa-ri, cho nên Pa-ri lâm vào thế bất ngờ, đã chấp nhận việc bọn người đó nắm lấy chính quyền, với điều kiện nhất thiết phải theo là họ chỉ được dùng chính quyền ấy vào mục đích duy nhất là phòng thủ quốc gia thôi. Tuy nhiên, muốn bảo vệ Pa-ri thì chỉ có võ trang công nhân Pa-ri, tổ chức họ thành một lực lượng quân sự thực sự và lấy ngay chiến tranh mà tôi luyện hàng ngũ của họ, mới được. Nhưng vũ trang Pa-ri tức là vũ trang cho cách mạng. Pa-ri thắng quân xâm lược Phổ tức là công nhân Pháp thắng bọn tư bản Pháp và bọn ăn bám trong bộ máy nhà nước của chúng. Trong khi phải chọn giữa hai điều: nghĩa vụ dân tộc và lợi ích giai cấp thì chính phủ quốc phòng đã không hề do dự một phút nào mà biến ngay thành một chính phủ phản quốc.  
Biện pháp đầu tiên mà chính phủ đó thi hành là cử Chi-e đi khắp các triều đình ở châu Âu để van xin sự hòa giải, với điều kiện là đổi chế độ cộng hòa lấy một ông vua. Bốn tháng sau khi cuộc vây hãm Pa-ri bất đầu, khi thấy đã đến lúc có thể nói đến hai tiếng đầu hàng, thì Tơ-rô-suy trước mặt Giuy-lơ Pha-vrơ và một số đồng nghiệp của hắn, đã phát biểu trong hội nghị các thị trưởng Pa-ri như sau:  
"Vấn đề thứ nhất mà các bạn đồng liêu của tôi đã hỏi tôi ngay tối hôm mồng 4 tháng Chín là thế nào: Pa-ri có thể chống cự nổi một cuộc vậy hãm của quân đội Phổ hay không? Tôi đã trả lời không do dự là không. Một vài người trong số các bạn đồng liêu của tôi có mặt ở đây có thể chứng thực rằng tôi đã nói lên sự thật và tôi đã kiên trì giữ ý kiến ấy. Tôi đã nói với họ như sau: trong tình thế hiện nay ở Pa-ri toan chống lại cuộc vậy hãm của quân đội Phổ thì sẽ là điên rồ. Dương nhiên, tôi còn nói thêm: đó có thể là một sự điên rồ anh dũng, nhưng chung quy vẫn chi là như vậy mà thôi...Những sự biến" (mà chính hắn ta là người đã xếp đặt) "đã xác nhận những dự đoán của tôi".  
Sau đó, lời phát biểu ngắn, thú vị đó của Tơ-rô-suy đã được ông Coóc-bông, một trong những thị trưởng có mặt trong cuộc họp, công bố.  
Như vậy, ngay tối hôm tuyên bố thành lập chế độ cộng hòa, các đồng liêu của Tơ-rô-suy đều biết rằng "kế hoạch" của hắn là sự đầu hàng của Pa-ri. Nếu hai chữ quốc phòng không phải chỉ là một cái cớ cho Chi-e, Pha-vrơ và đồng lõa mưu đồ sự thống trị cá nhân của mình thì có lẽ cái bọn hãnh tiến ngày 4 tháng Chín kia ắt đã rút lui vào ngày 5, đã cho nhân dân Pa-ri biết "kế hoạch" của Tơ-rô-suy và đã yêu cầu họ hoặc là đầu hàng ngay tức khắc, hoặc là tự mình nắm lấy vận mệnh của mình rồi. Đáng lý phải làm như thế thì bọn bịp bợm đê tiện kia đã quyết định trị cái bệnh "điên rồ anh dũng" của dân Pa-ri bằng đói rét và đổ máu, nhưng đồng thời lại ru ngủ họ bằng những tuyên bố rất huênh hoang. Những tuyên bố đó là Tơ-rô-suy, "vị thống đốc Pa-ri sẽ không bao giờ đầu hàng"; Giuy-lơ Pha-vrơ, bộ trưởng ngoại giao, sẽ "không nhường một tấc đất nào của lãnh thổ chúng ta, không nhường một viên đá nào của những thành lũy chúng ta". Nhưng trong một bức thư gửi Gam-béc-ta, cũng chính ngay Giuy-lơ Pha-vrơ đã thú nhận rằng chúng "phòng ngự" không phải chống quân Phổ mà chống công nhân Pa-ri. Suốt cả thời kỳ Pa-ri bị vây hãm, bọn đầu trộm đuôi cướp thuộc phái Bô-na-pác-tơ được Tơ-rô-suy, một người biết lo xa, giao cho quyền chỉ huy quân đội Pa-ri, đã chế giễu trắng trợn, trong thư riêng chúng gửi cho nhau, cái trò hề phòng ngự đó mà chúng hiểu rất rõ nội tình xem, chẳng hạn, thư của A-đôn-phơ Xi-mông Ghi-ô, tư lệnh pháo binh quân đội Pa-ri và là người đã được thưởng Bắc đẩu bội tinh hạng nhất, gửi cho trung tướng pháo binh Xuy-dan[192] thư này đã được đăng trên tờ "Journal Offlciel" của Công xã). Cuối cùng, đến ngày 28 tháng Giêng 1871[193], bọn bịp bợm đã bị lột mặt nạ. Chính phủ quốc phòng, trong vụ Pa-ri đầu hàng, đã tỏ ra thực sự cam tâm quy lụy đến cực độ, đã tỏ ra là một chính phủ Pháp do những tù binh của Bi -xmác họp thành,- vai trò đó ti tiện đến nỗi chính ngay Bô-na-pác-tơ, lúc ở Xê-đăng, cũng kinh tởm không dám đảm đương. Sau những sự biến ngày 18 tháng Ba, trong khi hốt hoảng trốn chạy đến Véc-xây, bọn "capitulards"[194] đã để lọt vào tay nhân dân Pa-ri những giấy tờ chứng thực sự phản bội của chúng để tiêu hủy những chứng cớ đó, đúng như Công xã đã nói trong tuyên ngôn của mình gửi các tỉnh:  
"những con người đó tất sẽ không ngần ngại gì mà không biến Pa-ri thành một đống đổ nát, chìm ngập trong hiển máu"[195]   
Sở dĩ một vài ủy viên chủ yếu trong chính phủ quốc phòng đã hết sức tìm cách đi tới một kết cục như thế cũng là vì những lý do hoàn toàn đặc thù, cá nhân.  
Ít lâu sau khi ký kết đình chiến, ông Mi-li-e, một nghị sĩ Pa-ri tại quốc hội,- về sau đã bị bắn theo lệnh đặc biệt của Giuy-lơ Pha-vrơ- đã công bố nhiều tài liệu pháp lý chân thực chứng minh rằng Giuy-lơ Pha-vrơ trước kia cùng ăn ở ngoại tình với vợ một tên nghiện rượu trú ngụ tại An-giê-ri, nhưng nhờ có những mánh khóe giả mạo rất trắng trợn suốt trong nhiều năm, nên đã có thể lấy danh nghĩa những đứa con hoang của hắn mà chiếm đoạt được một di sản lớn khiến cho hắn trở thành giàu có, và trong một vụ kiện mà nguyên cáo là những người thừa kế hợp pháp, hắn chỉ thoát khỏi bị ô nhục nhờ có sự che chở của các tòa án thời Bô-na-pác-tơ. Vì dù có hết sức trổ tài hùng biện như thế nào đi nữa cũng không sao vứt bỏ được những tài liệu tư pháp khô khan đó nên lần đầu tiên trong đời mình, Giuy-lơ Pha-vrơ đã phải ngậm miệng, lặng lẽ đợi cho nội chiến nổ ra, để lúc bấy giờ, sẽ lồng lộn lẽn chửi nhân dân Pa-ri là một bầy tù khổ sai vượt ngục, đang láo xược nổi dậy chống lại gia đình, tôn giáo, trật tự và chế độ tư hữu. Chính ngay tên chuyên làm giả giấy tờ đó, lúc vừa mới lên nắm chính quyền sau ngày 4 tháng Chín, đã vì có cảm tình mà phóng thích tên Pích và tên Tai-phe-rơ bị kết án ngay cả dưới thời đế chế về tội giả mạo giấy tờ trong vụ tai tiếng với báo "L’ Etendard"[196]. Một trong những tên đó là Tai-phe-rơ đã dám trở lại Pa-ri dưới thời Công xã, hắn đã bị Công xã bắt bỏ tù lại ngay. Thế mà sau đó Giuy-lơ Pha-vrơ lại lớn tiếng hét lên tại diễn đàn quốc hội rằng Pa-ri đã phóng thích tất cả mọi tù nhân!  
Éc-ne-xtơ Pi-ca, cái anh chàng Giô Mi-lơ[2\*] ấy của chính phủ quốc phòng đã tự phong cho mình làm bộ trưởng Bộ tài chính của nền cộng hòa, sau khi đã hoài công chạy vạy để trở thành bộ trưởng Bộ nội vụ dưới thời đế chế, chính hắn là anh tên Ác-tua Pi-ca, một tên đã bị đuổi khỏi sở giao dịch Pa-ri vì tội lường gạt (xem báo cáo của sở cảnh sát ngày 31 tháng Bảy 1867) và đã bị kết án căn cứ vào lời tự thú là đã phạm tội ăn cắp 300.000 phrăng lúc còn làm giám đốc một chi nhánh tài chính của Société Générale[197] ở số 5, đường Pa-lê-xtơ-rô (xem báo cáo của sở cảnh sát ngày 11 tháng Chạp 1868). Tên Ác-tua Pi-ca đó đã được Éc-ne-xtơ Pi-ca đưa lên làm chủ nhiệm tờ báo "Électeur libre"[198] của bắn. Trong lúc những phần tử đầu cơ thông thường ở sở giao dịch đang bị những lời dối trá chính thức phát biểu trên tờ báo đó của tên Bộ trưởng tài chính đánh lạc hướng thì Ác-tua vẫn không ngừng chạy đi chạy lại giữa Bộ nội vụ và sở giao dịch để mong phát tài nhờ những thất bại của quân đội Pháp. Toàn bộ thư từ về tiền nong qua lại giữa cặp anh em qúy hóa ấy đều lọt vào tay Công xã.  
Giuy-lơ Phe-ri, trước ngày 4 tháng Chín, là một trạng sư nghèo kiết thì trong thời kỳ thủ đô bị vầy hãm, với tư cách là thị trưởng Pa-ri, đã lợi dụng nạn đói của thủ đô để bòn rút được một mớ của cải. Ngày mà hắn phải báo cáo về công việc làm ăn của hắn cũng sẽ là ngày kết tội hắn.  
Như vậy là chỉ có nhân lúc Pa-ri gặp cảnh đổ nát, bọn người đó mới có thể nhận được giấy phóng thích [tickets-of-leave][3\*]: chúng là những con người cần cho Bi-xmác. Chỉ vài mánh khóe khôn khéo, thế là Chi-e, từ trước đến giờ vẫn ngấm ngầm lãnh đạo chính phủ, bỗng nhiên đã trở thành người cầm đầu chính phủ, và những kẻ phạm tội hình sự [ticket-of-leave men] thì trở thành bộ trưởng của chính phủ đó.  
Chi-e, con người lùn quái dị đó, đã được giai cấp tư sản pháp say mê từ non một nửa thế kỷ, vì hắn là biểu hiện mặt tư tưởng hoàn bị nhất cho sự hủ bại giai cấp của chính cái giai cấp tư sản đó. Trước lúc trở thành chính khách, hắn đã từng, với tư cách là nhà viết sử, tỏ ra có biệt tài nói dối. Lịch sử cuộc đời hoạt động xã hội của hắn là lịch sử của những tai họa của nước Pháp. Liên minh với phái cộng hòa trước năm 1830, hắn len lỏi được vào nội các dưới thời Lu-i-Phi-líp bằng cách phản bội người ân nhân che chở cho hắn là La-phít-tơ. Hắn được nhà vua yêu, vì hắn kích động đám dân đen chống lại giới tăng lữ, khiến cho nhà thờ Xanh Giéc-manh Ốc-xơ-roa và Tòa tổng giám mục bị cướp phá, và vì hắn đã đóng vai trò một tên bộ trưởng kiêm mật thám, rồi một người đỡ đẻ kiêm giám ngục đối với bà công tước Béc-ri[199] . Vụ tàn sát những người cộng hòa ở đường Tơ-răng-xnô-nanh và tiếp theo đó là những đạo luật bỉ ổi ban hành hồi tháng Chín để chống lại quyền xuất bản và quyền tư do lập hội, đều là sự nghiệp của hấn[200]. Tháng Ba 1840, hắn xuất hiện trở lại lần nữa trên vũ đài với tư cách là thủ tướng, và đã làm cho cả nước Pháp ngạc nhiên về dự thảo xây đắp chiến lũy phòng thủ Pa-ri của hắn[201]. Trả lời phái cộng hòa đã lên án dự thảo đó là một âm mưu đầy tội ác chống lại nền tự do của Pa-ri, hắn đã nói tại diễn đàn Hạ nghị viện:   
Thế nào? Các ông tưởng rằng những công sự kiên cố nào đó lại có thể gây nguy hại cho tự do được sao? Mà trước hết, như thế dù sao cũng là vu khống, khi giả thiết rằng chính phủ, một lúc nào dó sẽ quyết đinh bắn phá Pa-ri để tự duy trì...Nhưng sau thăng lợi lại một chinh phủ như thế lại một trăm lần khó mà có thề có được hơn là trước thắng lợi".  
Thật vậy, không có một chính phủ nào lại dám chĩa nòng đại bác trên các pháo đài của mình bắn vào Pa-ri, nếu không phải là chính ngay chính phủ đó đã đem những pháo đài đó nộp trước cho quân Phổ.  
Khi vua-trái phá đã ra tay ở thành Pa-léc-mơ[202] hồi tháng Giêng 1848 thì Chi-e, vốn từ lâu không phải là bộ trưởng lại lên tiếng ở Hạ nghị viện:  
"Thưa các ngài, chắc các ngài đã biết tình hình xảy ra ở Pa-léc-mơ. Tất cà các ngài đều rùng mình ghê rợn" (nói theo nghĩa ở thị trường) "khi được tin rằng một thành phố lớn đã bị bắn phá suốt trong 48 liếng đồng hồ. Do ai dã băn phá? Có phải là do một kẻ địch bên ngoài thi hành những quyền của chiến tranh không? Không, thưa các ngài, do chính ngay chính phủ của nó. Và tại sao lại như thế? Vi cái thành phố bất hạnh đó đòi quyền của mình. Thế là, vì đòi quyền của mình, nó đã bị bắn phá trong 48 liếng đồng hồ...Vậy hãy cho phép tôi kêu gọi dư luận xã hội châu Âu. Từ trên cái diễn đàn có lẽ là lớn nhất châu Âu mà vang lên một vài lời" (quả là chỉ những lời nói thôi) "phẫn nộ về những hành vi như thế, cũng là một công lao đối với nhân loại rồi...Khi viên nhiếp chính Ê-xpác-te-rô, người đã có nhiều cống hiến cho nước mình" (điều mà Ngài Chi-e dã không bao giờ có được), "cho là phải băn phá Bác-xê-lô-na để đàn áp một cuộc phiến loạn đã nổ ra ở đó thì khắp mọi nơi trên thế giới, người la đều nhao nhao lên liếng phản đối kịch liệt".  
Mười tám tháng sau, Chi-e lại chính là một trong số những người ủng hộ hăng hái nhất việc đưa quân đội Pháp bắn phá La Mã[203]. Thực ra, vua-trái phá hình như chỉ có một sai lầm là đã hạn chế việc bắn phá trong vòng 48 tiếng đồng hồ.  
Vài ngày trước cuộc Cách mạng tháng Hai, tức giận vì nỗi Ghi-dô đã buộc hắn vào thế phải xa rời chính quyền và lợi lộc quá lâu và đánh hơi trong không khí thấy cái mùi của trận bão tố nhân dân sắp tới, Chi-e liền tuyên bố ở Hạ nghị viện, với giọng lưỡi anh hùng rơm quen thuộc xứng danh với hiệu mà người ta đã tặng cho hắn là "Mirabeau-mouche" [4\*] :  
"Tôi là người thuộc đảng cách mạng, không những ở Pháp, mà cả ở toàn châu Âu. Tôi mong rằng chính phủ của cách mạng vẫn nằm trong tay phái ôn hòa... Nhưng nếu chính phủ đó có chuyển vào tay nhưng người nồng nhiệt, nhậm chí vào tay những người cấp tiến đi nữa thi tôi cũng quyết không vì thế mà bỏ sự nghiệp của tôi. Tôi sẽ luôn luôn là người thuộc đảng cách mạng".  
Cách mạng tháng Hai nổ ra. Đáng lẽ phải thay nội các Ghi-dô bằng một nội các Chi-e, như anh chàng tiểu nhân kia từng mơ ước thì cách mạng đã thay Lu-i-phi-líp bằng chế độ cộng hòa. Trong ngày đầu của thắng lợi nhân dân, hắn ta giấu mặt cẩn thận, quên mất rằng sự khinh bi của những người công nhân đối với hấn, cứu hắn khỏi sự căm hờn của họ. Thế nhưng, với lòng dũng cảm truyền thuyết của hắn, hắn vẫn tiếp tục tránh xa vũ đài chính trị cho đến khi các cuộc tàn sát tháng Sáu[204] dọn sạch vũ đài ấy cho loại hoạt động của những người như hắn. Lúc bấy giờ, hắn liền trở thành lãnh tụ tư tưởng của đảng trật tự[205] và của chế độ cộng hòa đại nghị của đảng đó, chế độ này là một thời kỳ thống trị quá độ vô danh trong đó tất cả các đảng phái cừu địch nhau của giai cấp thống trị đều âm mưu với nhau để đè bẹp nhân dân và đều âm mưu chống lại nhau để cho mỗi đảng khôi phục lại dòng vua của mình. Lúc đó, cũng như ngày nay, Chi-e đã tố cáo những người cộng hòa là trở ngại duy nhất cho việc củng cố chế độ cộng hòa; lúc đó, cũng như ngày nay, hắn nói với chế độ cộng hòa cũng hệt như tên đao phủ nói với Đôn Các-lốt: "Tao sẽ giết mày, nhưng là để làm phúc cho mày". Ngày nay, cũng như hồi đó, ngay sau thắng lợi, hắn sẽ có thể kêu lên: L empire est fait? - nền đế chế đã được thành lập! Mặc dù hắn có thuyết giáo giả dối về những quyền "tự do tất yếu" và mặc dù sự căm ghét cá nhân của hắn đối với Lui Bô-na-pác-tơ là kẻ đã lừa bịp hắn và đã phế bỏ chế độ đại nghị,- ở ngoài bầu không khí giả tạo của chế độ đại nghị, con người tiểu nhân đó không đáng giá một xu, chính hắn cũng biết rõ như vậy, - hắn ta vẫn đã nhúng tay vào tất cả những hành động bỉ ổi của Đế chế thứ hai, từ việc quân đội Pháp chiếm đóng La Mã cho đến cuộc chiến tranh với Phổ, mà hắn đã kích thích bằng cách kịch liệt công kích sự thống nhất nước Đức, . không phải vì sự thống nhất đó được dùng làm bình phong ngụy trang cho chủ nghĩa chuyên chế Phổ, mà vì nó là một sự vi phạm đến quyền cổ truyền của nước Pháp được chia manh mún nước Đức. Thằng lùn ấy thích giơ lên trước mắt châu Âu thanh gươm của Na-pô-lê-ông I,- trong các trước tác lịch sử của hắn, hắn đã trở thành kẻ đánh giày cho Na-pô-lê-ông; - thực ra thì chính sách ngoại giao của hắn đã luôn luôn đi đến kết quả là làm cho nước Pháp hoàn toàn bị nhục, kể từ công ước Luân Đôn năm 1840[206] cho đến cuộc đầu hàng của Pa-ri năm 1871 và đến cuộc nội chiến hiện tại, trong đó, được sự cho phép đặc biệt của Bi-xmác, hắn đã tung những tù binh ở Xê-đăng và Mét-xơ[207] ra chống lại Pa-ri. Dù có bản lĩnh mềm dẻo, dù hay thay đồi chủ trương, nhưng suốt đời hắn vẫn là một tên thủ cựu hạng nặng. Cố nhiên, đối với hắn, những trào lưu sâu sắc của xã hội hiện đại bao giờ cũng là những bí mật không thể hiểu nổi; nhưng ngay cả những biến đổi rõ rệt nhất trên bề mặt xã hội cũng không thâm nhập nổi vào một đầu óc mà tất cả sinh lực đều đã chạy hết vào lưỡi. Chẳng hạn, hắn không ngừng chỉ trích bất cứ một hiện tượng nào đi trệch chế độ thuế quan bảo hộ đã lỗi thời của Pháp, coi đó là tội xúc phạm đến thần thánh. Thời làm bộ trưởng dưới triều Lu-i-phi-líp, hắn đã chế giễu đường sắt là một ảo mộng điên rồ, và sau này, khi đứng trong phái đối lập dưới thời Lu-i-Bô-na-pác-tơ hắn đã chỉ trích bất cứ mưu toan nào nhằm cải cách chế độ quân sự thối nát của nước Pháp, coi đó là một hành động vô đạo. Suốt cả một đời làm chính trị lâu dài của hắn, hắn chưa hề bao giờ đề ra được một biện pháp nào, dù nhỏ đến đâu chăng nữa, gọi là có chút ít lợi thực tế. Chi-e chỉ thủy chung như nhất trong thói tham lam của cải và trong mối căm thù những người làm ra của cải mà thôi. Lúc mới vào nội các lần đầu tiên dưới thời Lu-i-phi-líp, hắn cũng nghèo như Giốp, nhưng khi từ giã nội các đó, hắn đã trở thành triệu phú. Cũng dưới triều vua đó, khi hắn làm thủ tướng nội các lần cuối cùng (từ ngày 1 tháng Ba 1840), hắn bị công khai tố cáo tại Hạ nghị viện về tội ăn cắp công quỹ, thì hắn chỉ trả lời bằng nước mắt,- trà lời như vậy thì không tốn kém mấy và Giuy-lơ Pha-vrơ hoặc bất cứ tên cá sấu nào khác cũng dễ dàng tuôn ra. Ở Boóc-đô[5\*] biện pháp đầu tiên của hắn để cứu nước Pháp thoát khỏi sự uy hiếp của một sự phá sàn tài chính sắp xảy đến là tự cấp cho mình 3 triệu phrăng tiền lương hàng năm; đó là biện pháp đầu tiên và là biện pháp cuối cùng của cái "cộng hòa tiết kiệm" mà hắn đã đem ra làm lóa mắt cử tri của hắn ở Pa-ri năm 1869, một trong những bạn đồng liêu cũ của hắn tại Hạ nghị viện năm 1830- một nhà tư bản nhưng cũng lại là một ủy viên trung thành của Công xã Pa-ri, tức là ông Bê-lê, mới đây, trong một tuyên bố công khai, đã nói với Chi-e như sau:  
"Làm cho lao động bị tư bản nô dịch, đó là cơ sở bất di bất dịch của chính sách của Ngài, và lừ khì nền cộng hòa của người lao động được thiết lập tại tòa thị chính Pa-ri thì Ngài đã không ngừng lớn tiếng nói với cả nước Pháp: Đó, chúng là những lên tội phạm!"  
Là bậc thầy trong những hành vi lừa gạt nhỏ nhặt về chính trị, có biệt tài bội ước và bội phản; thành thạo trong tất cà những thủ đoạn đê tiện, những mưu mô xảo trá và những hành vi bạc ác trong cuộc đấu tranh của các đảng phái ở nghị trường một khi bị đuối khỏi nội các thì luôn luôn sẵn sàng gây nên một cuộc cách mạng để rồi lại dập tắt nó trong biển máu lúc trở lại nắm chính quyền; lấy những thiên kiến giai cấp làm tư tưởng, lấy hư vinh thay cho lương tâm, sống một cuộc đời tư cũng nhơ nhớp như cuộc đời xã hội đáng khinh bỉ,- Chi-e, ngay cả bây giờ đây, lúc hắn đang đóng vai trò một Xu-la Pháp, hắn cũng không thể không làm tăng thêm sự ghê tởm của những hành vi của hắn bằng những hành vi huênh hoang khoác lác lố bịch của hắn.  
Sự đầu hàng của Pa-ri, - làm cho không những Pa-ri mà cả toàn nước Pháp, đều rơi vào tay Phổ,- đã kết thúc cả một chuỗi dài những âm mưu bội phản mà bọn tiếm quyền ngày 4 tháng Chín đã bắt đầu tiến hành từ ngay cái hôm chúng lên cầm quyền, như chính Tơ-rô-suy đã nói. Mặt khác, sự đầu hàng ấy đã mở đầu nội chiến mà bây giờ chúng tiến hành với sự giúp đỡ của Phổ chống lại nền cộng hòa và Pa-ri. Cạm bẫy đã được giăng ra ngay trong các điều khoản đầu hàng. Lúc đó, trên một phần ba lãnh thổ đã lọt vào tay kẻ thù, thủ đô đã bị cắt đứt khỏi các tỉnh, toàn bộ các đường giao thông đều bị phá hoại. Trong tình trạng như thế, không thể tiến hành bầu cử được những đại biểu chân chính cho nước Pháp nếu không có đầy đủ thì giờ để chuẩn bị. Chính vì thế mà trong điều khoản đầu hàng, có quy định rằng một quốc hội phải được bầu lên trong hạn một tuần, thành thử mãi ngay hôm trước ngày bỏ phiếu nhiều vùng ở nước Pháp mới nhận được tin phải tiến hành các cuộc bầu cử sắp tới. Vả lại, căn cứ theo một điều khoản đặc biệt trong văn bản đầu hàng, quốc hội đó chỉ được bầu ra nhằm mục đích duy nhất là để quyết định hòa bình hay chiến tranh và khi cần đến, để ký hòa ước. Dân chúng không thể không cảm thấy rằng ngay những điều khoản đình chiến cũng đã khiến cho không thể tiếp tục chiến tranh được nữa và chỉ có những nhân vật xấu xa nhất của nước Pháp mới là những người đủ tư cách nhất để đứng ra ký kết hòa ước do Bi-xmác bắt phải nhận. Nhưng chưa lấy làm vừa lòng với tất cả những biện pháp đề phòng đó và ngay trước khi bí mật của việc đình chiến lan truyền tại Pa-ri thì Chi-e đã đi vận động tranh cử ở khắp nơi trong nước nhằm làm sống lại cái thây ma của đảng chính thống[208], là đảng từ nay phải cùng với phái Oóc-lê-ăng thế chân phái Bô-na-pác-tơ mà người ta đã không chấp nhận nữa. Hắn không hề sợ những người thuộc đảng chính thống họ không thể nào thành lập một chính phủ của nước Pháp hiện đại, và do đó họ là những địch thủ không có gì đáng kể; toàn bộ hoạt động của đảng đó theo chính ngay những lời phát biểu của Chi-e (tại Hạ nghị viện ngày 5 tháng Giêng 1833),  
"thường dựa vào ba phương kế là ngoại xâm, nội chiến và tình trạng vô chính phủ".  
Vì thế đảng đó là một công cụ phản cách mạng thích hợp nhất. Bọn chính thống đã thành tâm tin tưởng vào sự phục hồi hằng mong đợi của cái đế chế ngàn năm về trước. Và trên thực tế, nước Pháp lại nằm dưới gót sắt của bọn ngoại xâm, một nền đế chế đã bị sụp đổ, một Bô-na-pác-tơ lại bị cầm tù, còn bọn chính thống vẫn tồn tại. Rõ ràng là bánh xe lịch sử đã quay ngược lại để rồi dừng lại ở cái "chambre introuvable"[6\*] năm 1816[209]. Trong các quốc hội thời kỳ nền cộng hòa, từ năm 1848 đến 1851, đại biểu cho bọn chính thống là những thủ lĩnh có học vấn và giàu kinh nghiệm đấu tranh nghị trường; bây giờ đứng ở hàng đầu là những nhân vật tầm thường của đảng đó: tất cả những Pua-xô-nhi-ắc của nước Pháp.  
Ngay khi "nghị viện địa chủ"[210] đã họp tại Boóc-đô, Chi-e đã nói trắng ra cho nghị viện hiểu rằng cần phải tiếp nhận ngay những điều khoản tiên quyết của hòa ước mà không được tranh luận gì ở nghị trường, coi đó là điều kiện duy nhất khiến cho Phổ cho phép được phát động chiến tranh chống chế độ cộng hòa và thành trì của chế độ đó là Pa-ri. Thế lực phản cách mạng quả là không bao giờ chần chừ cả. Đế chế thứ hai đã làm cho quốc trái tăng lên quá gấp đôi, và làm cho tất cả các thành phố lớn đều mắc nợ nặng nề. Chiến tranh đã làm cho nợ nần tăng nhanh cực độ và tàn phá tài nguyên của đất nước một cách ghê gớm. Để hoàn thành tai họa, tên Sây-lốc Phổ đang đứng sờ sờ ra đó, đòi hỏi phải nuôi 500 nghìn lính của nó ở trên đất Pháp, phải trả khoản bồi thường chiến tranh là 5 tỷ và phải trả lợi tức 5% nếu trả chậm so với kỳ hạn[211]. Ai sẽ phải trả tất cả những món ấy? Chỉ có dùng bạo lực đánh đổ nền cộng hòa đi thì những kẻ sở hữu của cải mới có thể đem gánh nặng của chiến tranh, do chính chúng gây ra, trút lên vai những người sản xuất ra của cài đó. Như vậy, chính sự phá sản chưa từng thấy của nước Pháp đã thúc đẩy những kẻ yêu nước đó-những kẻ đại biểu của sở hữu ruộng đất và tư bản - kết thúc, ngay dưới con mắt và dưới sự che chở của bọn ngoại xâm, chiến tranh với nước ngoài bằng một cuộc nội chiến, một cuộc phiến loạn của bọn chủ nô.  
Có một chướng ngại lớn trên bước đường thực hiện âm mưu đó: Pa-ri. Tước vũ khí của Pa-ri là điều kiện đầu tiên của thắng lợi. Vì vậy, Chi-e đòi Pa-ri phải hạ vũ khí. Thế rồi người ta đã làm tất cả mọi chuyện để quấy rầy Pa-ri: "Nghị viện địa chủ" gào lên những lời điên cuồng nhất chống nền cộng hòa; bản thân Chi-e tuyên bố rất lập lờ về tính hợp pháp của sự tồn tại của nền cộng hòa; người ta hăm dọa chặt đầu Pa-ri và thủ tiêu danh hiệu thủ đô của Pa-ri; người ta cử những tên trong phái Oóc-lê-ăng đi làm đại sứ; Đuy-phô-rơ đã thông qua được những đạo luật về những kỳ phiếu không trả đúng hạn và về tiên thuê nhà[212] những đạo luật có cơ làm phá sản hoàn toàn thương nghiệp và công nghiệp của Pa-ri; theo yêu cầu khẩn thiết của Pu-i-ê-kéc-chi-ê, người ta đã ban hành thuế hai xu đánh vào mỗi một bản của bất cứ xuất bản phẩm nào; người ta kết tội tử hình Blăng-ki và Phlu-răng; người ta cấm các báo chí cộng hòa; người ta dời nghị viện đến Véc-xây; người ta tái lập lệnh giới nghiêm do Fa-li-cao tuyên bố và đã bị bãi bỏ ngày 4 tháng Chín; người ta cử Vi-nau, nhân vật tháng Chạp[213] làm thống đốc Pa-ri; Va-len-tin, hiến binh thời Bô-na-pác-tơ làm cành sát trưởng và Ô-ren-lơ Đơ Pa-la-đin-nơ, một tướng tín đồ dòng Tên, làm tổng tư lệnh vệ binh quốc gia Pa-ri.  
Và giờ đây chúng ta cần đặt ra một câu hỏi cho ông Chi-e và các thành viên chính phủ quốc phòng. Mọi người đều biết rằng do Pu-i-ê-kéc-chi-ê, bộ trưởng Bộ tài chính của ông ta đứng ra làm môi giới. Chi-e đã phát hành một công trái 2 nghìn triệu. Vậy thì có thật là:  
1) việc đó đã được sắp đặt khiến cho một món "hoa hồng" hàng vài trăm triệu đã chui vào túi Chi-e, Giuy-lơ Pha-vrơ, Éc-ne-xtơ Pi-ca, Pu-i-ê Kéc-chi-ê và Giuy-lơ Xi-môn, hay không?  
2) chỉ sau khi Pa-ri được "bình định" thì công trái đó mới được hoàn lại, hay không[214]?  
Dù sao thì một tình hình nào đó cũng đã buộc họ phải vội vã làm việc ấy, vì Chi-e và Giuy-lơ Pha-vrơ, nhân danh phe đa số của Nghị viện Boóc-đô, đã cầu xin một cách hết sức vô liêm sỉ quân đội Phổ chiếm đóng ngay Pa-ri. Nhưng điều đó lại không nằm trong những tính toán của Bi-xmác như chính Bi-xmác lúc trở về Đức đã công khai nói lên, bằng một giọng chế giễu, với những kẻ phi-li-xtanh đầy vẻ ngạc nhiên ở Phran-phuốc.  
-----------------  
Chú thích  
[1\*]. Xem tập này. tr. 371.  
[2\*]. Trong các bản tiếng Đức xuất bản năm 1871 và 1891: thay cho hai chữ GiôMi-lơ là mấy chữ "Các Phô-gtơ"; trong bản tiếng Pháp xuất bản năm 1871 là hai chữ "Phan-xtáp"  
[3\*]. Ở Anh, những kẻ phạm lội hình sự sau khi chịu đại bộ phận hình phạt thường được cấp giấy phóng thích, có giấy này họ có thể sống tự do nhưng phải chiu sự giám sát của cảnh sát. Những giấy phóng thích như vậy gọi là tickets-of-leave. còn chủ nhân của những giấy đó thì gọi là ticket-or-leave men. (Chí thích của Ăng-ghen viết cho bàn tiếng Đức xuất bản năm 1871.)  
[4\*]. ruồi Mi-ra-bô  
[5\*]. Trong bản tiếng Đức xuất bản năm 1891, sau chữ "Boóc-đô" là các chữ vào năm 1871".  
[6\*].Trong các bản tiếng Đức xuất bản năm 1871 và năm 1891 sau đó là các chữ sau đây: "(nghị viện của bọn hội đồng hàng tỉnh và bọn đại địa chủ quý tộc)".

**Karl Marx**

NỘI CHIẾN Ở PHÁP

**PHẦN 2**

Pa-ri vũ trang là trở ngại lớn duy nhất của việc thực hiện âm mưu phản cách mạng. Vậy nhất định phải tước vũ khí của Pa-ri! Về điểm này, thái độ của Nghị viện hết sức rõ ràng. Nếu như sự hò hét điên cuồng của những đại biểu trong "nghị viện địa chủ" chưa chứng minh điều đó được rõ ràng lắm thì việc Chi-e đem trao thủ đô Pa-ri cho bộ hạ Vi-nau, nhân vật tháng Chạp, Va-len-tin, tên hiến binh thời Bô-na-pác-tơ, và Ô-ren-lơ Đơ Pa-la-đin-nơ, tên tướng tín đồ dòng Tên, cũng đã đánh tan hết mọi sự hồ nghi. Ngay khi bọn âm mưu đó ngạo mạn nói trắng ra dụng ý thực sự của việc giải giáp Pa-ri thì chúng lại đòi Pa-ri phải hạ khí giới bằng một lý do dối trá hết sức trâng tráo, đê hèn, Chi-e nói: đại bác của vệ binh quốc gia Pa-ri là tài sản của nhà nước, vậy phải trả cho nhà nước. Nhưng sự thực là như thế này: Pa-ri đã đề phòng, ngay từ ngày đầu hàng, tức là ngày mà những kẻ bị Bi-xmác cầm tù đã nộp cả nước Pháp cho hắn nhưng vẫn giữ cho mình một đội vệ binh đông đảo nhằm mục đích rõ rệt là đàn áp thủ đô. Vệ binh quốc gia được cải tổ lai và giao quyền chỉ huy tối cao cho một ủy ban trung ương được cử ra bởi toàn thể quân đội đó, trừ vài bộ phận còn sót lại của quân đội cũ thời Bô-na-pác-tơ. Ngay hôm trước ngày quân Phổ vào Pa-ri, ủy ban trung ương đã đảm bảo việc di chuyển đến Mông-mác-tơ-rơ; tại Ben-vin và La-vi-lét, những đại bác và liên thanh do bọn capitulards phản bội đã bỏ lại chính ngay trong các khu phố mà quân Phổ sắp đến chiếm đóng và trong các khu gần đó. Những đại bác ấy là kết quả của những cuộc quyên góp của vệ binh quốc gia. Những đại bác đó đã được chính thức thừa nhận là tài sản riêng của vệ binh quốc gia trong văn kiện đầu hàng ngày 28 tháng Giêng và do đó, đã không bị liệt vào số khí giới của chính phủ phải nộp cho kẻ thắng trận. Thế là Chi-e hoàn toàn không thể vin vào cớ gì, dù là hết sức nhỏ đi nữa, để khai chiến với Pa-ri, nên hắn phải nói dối một cách trâng tráo rằng đại bác của vệ binh quốc gia là tài sản nhà nước?  
Việc chiếm lấy đại bác của vệ binh quốc gia rõ ràng chỉ là bước đầu của việc tước toàn bộ vũ khí của Pa-ri và do đó của cuộc cách mạng ngày 4 tháng Chín. Nhưng cuộc cách mạng đó đã trở thành cục diện hợp pháp của Pháp rồi. Chế độ cộng hòa, do cuộc cách mạng đó sản sinh ra, đã được kẻ thắng trận thừa nhận trong văn kiện đầu hàng. Sau cuộc đầu hàng, nó đã được tất cả các cường quốc thừa nhận; và chính là nhân danh chế độ cộng hòa mà Nghị viện đã được triệu tập. Cuộc cách mạng của công nhân Pa-ri ngày 4 tháng Chín là cơ sở hợp pháp duy nhất của Nghị viện Boóc-đô và của cơ quan chấp hành của nó. Không có cuộc cách mạng ngày 4 tháng Chín, Nghị viện đó ắt đã không tránh khỏi phải lập tức nhường chỗ cho Viện lập pháp được bầu ra năm 1869, bằng đầu phiếu phổ thông, dưới chính thể Pháp chứ không phải dưới chính thể Phổ và đã bị cách mạng giải tán bằng bạo lực. Chi-e và bè đảng của hắn ắt đã phải đầu hàng để được cấp giấy hộ chiếu có chữ ký của Lui Bô-na-pác-tơ miễn cho chúng khỏi phải lên đường đi Cây-en-na[215]. Nghị viện có toàn quyền ký hòa ước với Phổ chẳng qua chỉ là một tiết mục phụ trong cuộc cách mạng đó, cuộc cách mạng mà hiện thân thực sự rút cục vẫn là Pa-ri vũ trang, vẫn là Pa-ri đã làm ra cuộc cách mạng đó, vẫn là Pa-ri đã vì cuộc cách mạng đó mà chịu đựng năm tháng bị vây hãm và phải chịu cả một nạn đói khủng khiếp; Pa-ri bất chấp kế hoạch của Tơ-rô-suy, đã kéo dài kháng chiến để đem lại cho các tỉnh khả năng tiến hành một cuộc chiến tranh phòng ngự ngoan cường. Và bây giờ đây hoặc là Pa-n phải theo lệnh hỗn xược của bọn chủ nô phiến loạn ở Boóc-đô mà hạ vũ khí và thừa nhận rằng toàn bộ cuộc cách mạng ngày 4 tháng Chín do nó tiến hành không có ý nghĩa gì khác hơn là chuyển chính quyền từ tay Bô-na-pác-tơ qua tay bọn bảo hoàng đối thủ của hắn mà thôi; hoặc là Pa-ri phải đấu tranh quên mình vì sự nghiệp của nước Pháp mà người ta không thể cứu khỏi nguy cơ sụp đổ hoàn toàn và làm cho phục hồi trở lại được nếu không làm cách mạng phá vỡ những điều kiện chính trị và xã hội đã đẻ ra Đế chế thứ hai và dưới sự che chở của Đế chế thứ hai, đã chín muồi tới chỗ thối nát hoàn toàn. Pa-ri, mòn mỏi vì năm tháng đói khổ, vẫn không do dự một phút nào. Pa-ri quyết tâm dũng cảm chịu đựng tất cả những nguy cơ của một cuộc chiến đấu chống bọn âm mưu phiến loạn Pháp, bất chấp nguy cơ bị đại bác Phổ từ chính trong các đồn ải của mình bắn vào mình. Tuy nhiên, vì ghê tởm cuộc nội chiến mà người ta đã hết sức tìm cách buộc Pa-ri phải tiến hành, ủy ban trung ương tiếp tục giữ một thái độ hoàn toàn phòng ngự, bất chấp những sự khiêu khích của Nghị viện, bất chấp những hành vi tiếm đoạt của cơ quan hành chính và bất chấp sự tập trung có tính chất uy hiếp của quân đội ở Pa-ri và vùng phụ cận.  
Vậy là chính Chi-e đã gây ra nội chiến trước tiên: hắn đã phái Vi-nau cầm đầu một đội cảnh sát đông đảo và vài trung đoàn lính chính quy đang đêm lén đánh Mông-mác-tơ-rơ, để bất thần cướp lấy những đại bác của vệ binh quốc gia. Như mọi người đều biết, mưu toan đó đã thất bại trước sức kháng cự của vệ binh quốc gia và sự bắt tay thân thiện giữa những đội lính chính quy với nhân dân. Tướng Ô-ren-lơ Đơ Pa-la-đin-nơ đã cho in sẵn bản tin thắng trận, còn Chi-e đã chuẩn bị sẵn những tờ cáo thị nói về những biện pháp mà hắn dùng để thực hiện coup d état[1\*]. Tất cả những cái đó đều đã phải được thay bằng một bản tuyên ngôn của Chi-e công bố quyết định cao thượng của hắn, để cho vệ binh quốc gia được giữ vũ khí của mình; với vũ khí đó, - hắn nói - vệ binh quốc gia sẽ tập hợp lại xung quanh chính phủ để chống lại quân phiến loạn. Trong số 300.000 quân vệ binh quốc gia thì chỉ có 300 đã nghe theo lời kêu gọi của tên lùn Chi-e mà tập hợp chung quanh hắn để chống lại bản thân mình. Cuộc cách mạng công nhân quang vinh ngày 18 tháng Ba đã nắm quyền thống trị hoàn toàn ở Pa-ri, ủy ban trung ương là chính phủ lâm thời của cuộc cách mạng đó. Châu Âu nhất thời tựa hồ như nghi ngờ tính hiện thực của những sự biến kinh người về chính trị và quân sự đang diễn ra trước mắt mình; phải chăng đó chỉ là những mộng ảo của thời quá khứ xa xăm mà thôi.   
Từ ngày 18 tháng Ba đến ngày quân đội Véc-xây tiến vào Pa-ri, cuộc cách mạng vô sản vẫn không hề có những bành vi bạo lực thường đầy rẫy trong các cuộc cách mạng và đặc biệt là trong các cuộc phản cách mạng của "các giai cấp bên trên", đến nỗi kẻ thù của nó cũng không thể tìm được điều gì để biểu thị cơn thịnh nộ của mình, ngoài việc các tướng Lơ-công-tơ và Clê-măng Tô-ma bị bắn chết và vụ xảy ra tại quảng trường Văng-đôm.  
Một trong những sĩ quan thuộc phái Bô-na-pác-tơ tham gia cuộc tấn công ban đêm vào Mông-mác-tơ-rơ là tướng Lơ-công-tơ, đã bốn lần ra lệnh cho trung đoàn chính quy số 81 bắn vào đám dân thường không có vũ khí tại quảng trường Pi-ga-lơ, và khi binh lính không tuân theo thì hắn đã chửi mắng họ một cách tàn tệ. Đáng lẽ bắn giết đàn bà và trẻ con thì chính binh lính của hắn lại bắn chết hắn. Những tập quán thâm căn cố đế do binh lính học được ở trường học của quân thù của giai cấp công nhân chắc sẽ không thể mất hẳn được ngay lúc những binh lính đó chạy về phía giai cấp công nhân. Chính những binh lính đó cũng đã bắn chết Clê-măng Tô-ma.  
Vào cuối triều Lu-i-phi-líp "tướng" Clê-măng Tô-ma, nguyên là một thượng sĩ ky binh bất mãn, đã xin gia nhập bộ biên tập báo "National"[216] thuộc phái cộng hòa, tại đây hắn đã giữ hai chức vụ: một mặt làm tổng biên tập bù nhìn (gérant responsable[2\*]) và mặt khác làm một tay gây sự ăn tiền thuê của tờ báo rất hay gây gổ ấy. Sau cách mạng tháng Hai, những người của báo "National" lên nắm chính quyền, liền biến tên cựu thượng sĩ kỵ binh đó thành tướng. Việc này xảy ra ngay hôm trước cuộc tàn sát tháng Sáu, trong đó cũng giống như Giuy-lơ Pha-vrơ, hắn là một trong những tên chủ mưu nham hiểm và giữ vai trò một tên đao phủ hèn mạt nhất. Sau đó, cả hắn lẫn chức tướng của hắn đã biệt tăm tích trong một thời gian dài để rồi lại xuất đầu lộ diện vào ngày 1 tháng Mười một 1870. Ngay hôm trước ngày ấy, chính phủ quốc phòng, bị cầm tù ở tòa thị chính, đã trịnh trọng hứa với Blăng-ki, Phlu-răng và những đại biểu khác của công nhân là sẽ trao chính quyền mà nó đã tiếm đoạt vào tay một Công xã do nhân dân Pa-ri tự do bầu lên[217]. Đáng lẽ phải giữ lời hứa, chính phủ đó đã xua quân lính Brơ-tông của Tô-rô-suy đánh vào Pa-ri, quân lính này bây giờ thế chân quận lính Coóc-xi-oa trước kia của Bô-na-pác-tơ[218]. Chỉ có tướng Ta-mi-di-ơ, vì không muốn tự bôi nhọ mình bằng một sự lật lọng như thế, đã từ chức tổng tư lệnh vệ binh quốc gia, và thế chân ông ta, Clê-măng Tô-ma lại trở thành tướng. Trong suốt thời kỳ giữ chức tổng tư lệnh, tướng này không tiến hành chiến tranh chống người Phổ mà lại chống vệ binh quốc gia của Pa-ri. Hắn ra sức ngăn cản việc vũ trang toàn diện cho vệ binh quốc gia, xúi giục những đơn vị tư sản cắn xé những đơn vị công nhân, loại bỏ các sĩ quan phản đối "kế hoạch" Tơ-rô-suy và đặt điều vu khống hèn nhát để giải tán chính đơn vị vô sản mà tinh thần anh dũng đã khiến cho ngay cả những kẻ địch cuồng bạo nhất của họ cũng phải khâm phục. Clê-măng Tô-ma rất lấy làm tự đắc là đã trở lại cái địa vi của hắn hồi tháng Sáu 1848, với tư cách là kẻ thù của giai cấp vô sản Pa-ri. Mấy hôm trước ngày 18 tháng Ba, hắn đã đệ trình lên bộ trưởng Bộ chiến tranh Lơ-phlô một kế hoạch do chính hắn nghĩ ra nhằm "vĩnh viễn tiêu diệt la fine fleur (tinh hoa) của canaille[3\*] của Pa-ri". Sau cuộc thất bại của Vi-nau, hắn không thể cưỡng lại ý muốn làm cái nghề mát thám nghiệp dư. Ủy ban trung ương và công nhân Pa-ri cũng phải chịu trách nhiệm về vụ bắn chết Clê-măng Tô-ma và Lơ-công-tơ cũng y như công chúa xứ Oen-xơ phải chịu trách nhiệm về số phận những người bị dẫm chết trong đám đông quần chúng hôm công chúa vào thành Luân Đôn.  
Cái gọi là vụ tàn sát những công dân không có vũ khí ở quàng trường Văng-đôm là một câu chuyện huyền hoặc mà Chi-e và "nghị viện địa chủ" đã cố tình không đả động đến không phải là vô cớ mà chỉ hoàn toàn ủy thác cho bọn bồi bút báo chí châu Âu truyền bá mà thôi. "Những người của trật tự", tức là bọn phản động ở Pa-ri, đều run sợ khi nghe tin cuộc thắng lợi ngày 18 tháng Ba. Đối với chúng, rốt cuộc lại, thắng lợi đó là dấu hiệu chỉ ra rằng sự trừng phạt của nhân dân đã đến. Những oan hồn của nạn nhân bị chúng giết hại từ những ngày tháng Sáu 1848 cho đến ngày 22 tháng Giêng 1871[219] đều hiện lên sừng sững trước mắt chúng. Những nỗi hoảng sợ của chúng là sự trừng phạt duy nhất đối với chúng. Ngay cả bọn cảnh sát đáng lẽ phải bị tước vũ khí và bỏ tù thì mới đúng nhưng chúng lại thấy cửa ngõ Pa-ri rộng mở để chạy trốn đến Véc-xây. "Những người của trật tự" chẳng những không bị quấy rầy gì cả, mà còn có khả năng tập hợp nhau lại và chiếm nhiều trận địa trọng yếu ngay ở trung tâm Pa-ri. Thái độ khoan hồng đó của ủy ban trung ương, lòng cao thượng đó của công nhân vũ trang đều trái ngược một cách lạ kỳ với những tập quán của đảng trật tự, bọn này ngộ nhận đó là những biểu hiện chứng tỏ công nhân cảm thấy mình yếu đuối. Bởi vậy, đảng trật tự đã có cái kế hoạch ngu xuẩn là dùng lối biểu tình thị uy không có khí giới, để thực hiện cái mà Vi-nau đã không đạt được bằng đại bác và liên thanh. Ngày 22 tháng Ba, một đám quý ông "thuộc giới thượng lưu" rầm rộ rời khỏi các khu phố sang trọng nhất; trong hàng ngũ của họ, có đủ các mặt những petits crevéc[4\*] và đi đầu là những nhân vật tai to mặt lớn quen thuộc của thời đế chế như bọn Hếch-kê-răng, Quết-lô-gông, Hăng-ri Đơ Pe-nơ v.v.. Hèn nhát nấp sau một cuộc biểu tình hòa bình nhưng lại bí mật mang khí giới của bọn hung thủ chuyên giết người, bầy lũ đó đã rầm rộ kéo nhau tước khí giới và lăng mạ những đội tuần tra riêng lẻ và những vọng gác của vệ binh quốc gia mà chúng gặp. Chúng kéo ra từ phố đơ la Pê, vừa đi vừa hô khẩu hiệu: "Đả đảo ủy ban trung ương? Đả đảo bọn giết người! Quốc hội muôn năm "; chúng mưu toan chọc thủng tuyến vọng gác và bất thần đánh chiếm tổng hành dinh của đội vệ binh quốc gia đóng ở quảng trường Văng-đôm. Người ta đã trả lời những phát súng ngắn do chúng bắn ra bằng những sommations thông thường (một loại lệnh đòi của Pháp tương đương với luật về làm mất trật tự của Anh)[220] ; nhưng khi những yêu cầu đó không mang lại hiệu quả thì tướng chỉ huy vệ binh quốc gia[5\*] hạ lệnh nổ súng. Chỉ một loạt súng nổ đã khiến cho bọn ngu xuẩn đó bỏ chạy tán loạn, chúng vốn cho rằng chỉ cần trưng ra "cái xã hội sang trọng" của chúng cũng sẽ có ảnh hưởng đến cuộc cách mạng Pa-ri như ảnh hưởng của những hồi kèn của Giô-xu-ê Na-vin tới bức tường thành Giê-ri-khôn. Bọn chạy trốn đã giết hai lính của vệ binh quốc gia, làm trọng thương chính người khác (trong số ấy có một ủy viên của ủy ban trung ương[6\*]) và khắp chiến trường oanh liệt của chúng đều vương vãi đầy những súng ngắn, dao găm, giáo mác và những vật khác chứng tỏ tính chất "không vũ trang" của cuộc biểu tình "hòa bình" của chúng. Ngày 13 tháng Sáu 1849, khi vệ binh quốc gia Pa-ri tổ chức một cuộc biểu tình thực sự hòa bình để phản đối cuộc tấn công ăn cướp của quân đội Pháp vào La Mã thì Săng-gác-ni-ê hồi bấy giờ là tướng của phe trật tự, lại được Quốc hội, đặc biệt là Chi-e hoan nghênh, coi là cứu tinh của xã hội vì hắn đã ném quân đội của hắn ra mọi phía để tấn công những người tay không có vũ khí đó ra lệnh bắn họ, chém họ và giày xéo họ bằng ngựa. Lúc bấy giờ, lệnh giới nghiêm được công bố ở Pa-ri, Duy-phô-rơ vội vã đưa ra Quốc hội thông qua nhiều đạo luật đàn áp mới. Thế là lại bắt bớ, lại đưa đi đày, lại khủng bố. Nhưng trong những trường hợp như thế, "các giai cấp bẽn dưới" lại xử sự khác. Ủy ban trung ương năm 1871 đã không chú ý gì đến những vị hảo hán của "cuộc thị uy hòa bình", thành thử chỉ hai ngày sau, chúng lại đã có khả năng tổ chức được một cuộc thị uy vũ trang dưới quyền chỉ huy của đô đốc Sa-sơ, kết thúc bằng cuộc chạy trốn nổi tiếng tới Véc xây. Ghê tởm không muốn chấp nhận cuộc nội chiến mà Chi-e gây ra bằng cách cấn công lén lút vào Mông-mác-tơ-rơ, như thế là ủy ban trung ương đã phạm một sai lầm nghiêm trọng tà không tiến quân ngay lập tức vào Véc-xây lúc bấy giờ còn chưa được phòng ngự, đế vĩnh viễn kết liễu những âm mưu của Chi-e và của bọn nghị viện địa chủ của hắn. Đã không làm như thế, người ta lại còn cho phép đảng trật tự thử sức một lần nữa trong cuộc bầu cử Công xã ngày 26 tháng Ba. Ngày hôm đó, tại các tòa thị chính ở Pa-ri, "những người của trật tự" đã phát biểu những lời hòa giải êm dịu với những kẻ chiến thắng quá rộng lượng đối với chúng, nhưng trong thâm tâm, chúng lại thề nguyện sẽ tàn sát đẫm máu những kẻ chiến thắng đó khi có cơ hội thích đáng.  
Bây giờ, hãy xét mặt trái của bức tranh. Chi-e mở chiến dịch thứ hai của hắn chống Pa-ri vào đầu tháng Tư. Đoàn tù đầu tiên gồm những người Pa-ri bị áp giải đi Véc-xây, đã bị đối xử tàn bạo một cách bi ổi. Trong khi đó, Éc-ne-xtơ Pi-ca, tay đút túi quần, ngạo nghễ đi xung quanh họ và chế giễu họ bằng mọi cách, còn hai phu nhân của Chi-e và Pha-vrơ, giữa một hàng rào danh dự (?) các thị nữ, đứng trên bao lơn vỗ tay hoan hô những hành vi bỉ ổi của bọn người hèn hạ cánh Véc-xây. Những binh sĩ chính quy bị bắt đều bị xử tử một cách không thương xót. Người bạn dũng cảm của chúng ta là tướng Đuy-va-lơ, vốn là thợ đúc, đã bị bắn chết không hề có xét xử gì cả. Ga-li-phê, "tên ma cô" của vợ hắn, một người đàn bà đã nổi tiếng về các cuộc phô trương thân thể một cách vô si trong các bữa yến tiệc của Đế chế thứ hai- đã tự khoe khoang trong một bản tuyên bố của hắn rằng bắn đã ra lệnh sát hại cả một phân đội vệ binh quốc gia không lớn lắm, với cả viên đại úy và trung úy của họ, lúc họ bị đội khinh binh của hắn tấn công bất ngờ và tước khí giới. Vi-nau, tên chạy trốn khỏi Pa-n, được Chi-e tặng thưởng huân chương Bắc Đẩu bội tinh hạng nhất vì đã ra lệnh cho hạ thủ bất cứ một người lính chính quy nào bắt được trong hàng ngũ những người Công xã. Đê-ma-re, một tên sen đầm được gắn huân chương vì đã vong ân bội nghĩa, đã băm vằm, giống như một tên hàng thịt, ông Phlu-răng, một người độ lượng và hào hiệp, đã từng cứu sống các tên đầu sỏ của chính phủ quốc phòng[221] ngày 31 tháng Mười 1870. "Những chi tiết hứng thú" của vụ sát hại đó đã được Chi-e tường thuật dài dòng một cách dương dương tự đắc tại Quốc hội. Với thái độ kiêu căng tự mãn được thối phồng của một tên tí hon ở nghị trường được phép đóng vai Ta-méc-lan, Chi-e đã cự tuyệt không cho những người chống lại sự bé nhỏ tôn nghiêm của hắn, được hưởng mọi quyền của một bên giao chiến và thậm chí cũng không muốn tôn trọng quyền trung lập của các trạm cứu thương nữa. Không có gì gớm ghiếc hơn là con khỉ ấy, một con khi tạm thời được quyền thỏa mãn bản năng hùm beo của mình, một con khi tính hùm mà Vôn-te đả miêu tả từ trước[222] (xem phụ lục, tr.31[7\*])  
Ngày 7 tháng Tư, sau khi Công xã ban bố sắc lệnh trấn áp và tuyên bố rằng Công xã có trách nhiệm phải "bảo vệ Pa-ri chống lại những hành động hung bạo ăn thịt người của bọn kẻ cướp Véc-xây và phải trả miếng lại[223] thì Chi-e không hề vì thế mà đình chỉ sự ngược đãi tù binh; hơn nữa, hắn lại còn chửi rủa họ trong các bản thông báo của hắn rằng "con mắt thương cảm của những người chính trực chưa bao giờ nhìn thấy những bộ mặt nhục nhã đến thế của phái dân chủ nhục nhã", - con mắt của những kề chính trực như loại Chi-e và lũ người của hắn đang giữ vai trò bộ trưởng. Tuy nhiên, trong một thời gian nào đó, các cuộc xử tử tù binh đã được đình chỉ. Nhưng một khi Chi-e và các tướng soái của hắn, tức là những tay hảo hán trong sự biến tháng Chạp, thấy rằng sắc lệnh của Công xã về những biện pháp trấn áp chẳng qua chỉ là để đe dọa thôi, rằng ngay cả bọn mật thám hiến binh bị tóm cổ ở Pa-ri khi giả trang làm quân vệ binh quốc gia, và những tên cảnh sát bị bắt quả tang có mang lựu đạn cháy trong người, cũng đều được miễn thứ,- một khi chúng thấy như vậy thì chúng lại bắt đầu không ngừng bắn giết hàng loạt những người bị cầm tù cho đến hết thì thôi. Những nhà nào có lính vệ binh quốc gia ẩn nấp đều bị bọn hiến binh bổ vây, tưới dầu hỏa (thứ dầu này được dùng lần đầu tiên ở đây, trong cuộc chiến tranh này) và đốt trụi, những thây người bị cháy thì sau đó được trạm cứu thương của báo chí đóng tại khu Téc-nơ chuyển đi. Bốn lính vệ binh quốc gia đầu hàng một tốp khinh kỵ binh tại Ben-ê-pin ngày 25 tháng Tư, về sau đều lần lượt bị tên đại úy của khinh kỵ binh đó, tên nô bộc xứng đáng của Ga-li-phê, hạ thủ. Một trong bốn nạn nhân bị bắn là Sếp-phe-rơ, mà chúng bỏ lại vì cho là đã chết, liền cố bò về một tiền đồn của Pa-ri và đã trình bày chuyện đó trước một tiểu ban của Công xã. Khi Tô-lanh chất vấn bộ trưởng Bộ chiến tranh Lơ-phlô về bản báo cáo của tiểu ban đó thì bọn nghị sĩ của "nghị viện địa chủ" đã la hét ầm lên để át lời Tô-lanh và ngăn cản không cho Lơ-phlô trả lời, là vì nói lên những chiến công của quân đội "quang vinh" của chúng tức là thóa mạ quân đội đó. Cái giọng ung dung trong các bản thông báo của Chi-e báo tin về việc tàn sát bằng lưỡi lê khi bất ngờ tấn công các chiến sĩ Công xã ngủ say ở Mu-lanh-xa-kê, về các cuộc xử tử hàng loạt tại Cla-mác đã kích động ngay cả tờ "Times" ở Luân Đôn, một cơ quan hẳn không phải dễ xúc động. Nhưng giờ đây, muốn kể ra cho hết những hành động hung bạo - mà những hành động đó mới là bước đầu- của bọn người đã bắn phá Pa-ri và gây ra một cuộc nổi loạn của bọn chủ nô dưới sự che chở của quân ngoại xâm thì thật là uổng công vô ích. Giữa tất cả những cảnh tượng ghê tởm đó, Chi-e đã quên mất những lời nói của hắn ở nghị trường về trách nhiệm ghê gớm đè nặng trên vai con người lùn của hắn, mà lại khoe khoang trong các bản thông báo của hắn rằng l assemblée siège paisiblement (Quốc hội vẫn họp một cách yên ổn) và chứng minh bằng những cuộc chè chén liên miên khi thì với các tướng soái của sự biến tháng Chạp, khi thì với các hoàng thân Đức, rằng sự tiêu hóa của hắn không hề bị rối loạn chút nào, ngay cả bởi những vong hồn của Lơ-công-tơ và Clê-măng Tô-ma nữa.  
-------------------  
Chú thích  
[1\*]. cuộc đảo chính  
[2\*]. Trong các bản tiếng Đức xuất bản năm 1871 và 1891, tiếp sau dó là những chữ: "người chịu nhận bị Phạt tù"  
[3\*]. đám dân đen  
[4\*]. công tử bột  
[5\*]. Béc-gie-rơ  
[6\*]. Man-giuốc-nan  
[7\*] xem lập này. Tr. 483-485

**Karl Marx**

NỘI CHIẾN Ở PHÁP

**PHẦN 3**

Sáng ngày 18 tháng Ba, Pa-ri được đánh thức bằng tiếng hô vang như sấm dậy: "Vive la Commune!"[1\*]. Vậy Công xã, con quái vật khiến cho tâm trí tư sản rất lo phiền, là cái gì?  
Thấy rõ sự đớn hèn và sự phản bội của các giai cấp thống trị".- Ủy ban trung ương trong bản tuyên ngôn về ngày 18 tháng Ba, viết- "những người vô sản Pa-ri hiểu rõ rằng đã đến lúc phải lự mình quản lý lấy công việc xã hội, để cứu vãn tình thế... Họ hiểu rằng nghĩa vụ tối cao và quyền tuyệt đối của mình là phải tự mình làm chủ vận mệnh của mình, tự mình năm lấy chính quyền"[224].  
Nhưng giai cấp công nhân không thể chỉ giản đơn nắm lấy bộ máy nhà nước sẵn có và vận dụng nó để đạt mục đích của mình được.  
Chính quyền nhà nước tập trung, - với những cơ quan có mặt khắp nơi của nó: quân đội thường trực, cảnh sát, bộ máy quan liêu, tăng lữ và quan tòa, những cơ quan được xây dựng theo nguyên tắc phân công lao động có hệ thống và có đẳng cấp - tồn tại ngay từ thời quân chủ chuyên chế, trong đó nó được xã hội tư sản vừa mới nẩy sinh dùng làm vũ khí mạnh mẽ trong cuộc đấu tranh của xã hội đó chống chế độ phong kiến. Nhưng những đặc quyền của bọn lãnh chúa phong kiến, đặc quyền địa phương, độc quyền thành thị và phường hội và những pháp luật hàng tỉnh- tất cả những đồ vứt đi ấy của thời trung cổ đã kìm hãm sự phát triển của chính quyền đó. Nhát chổi khổng lồ của cuộc cách mạng Pháp hồi thế kỷ XVIII đã quét sạch tất cả những tàn tích ấy của các thời đã qua, do đó, đồng thời, quét khỏi nền tảng xã hội những trở ngại cuối cùng cản trở việc thiết lập cái kiến trúc thượng tầng là nhà nước hiện đại. Nhà nước này đã được dựng lên dưới thời Đế chế thứ nhất mà bản thân Đế chế này lại là kết quả của các cuộc chiến tranh đồng minh của châu Âu nửa phong kiến cũ chống nước Pháp mới. Dưới những chế độ sau đó thì chính phủ, do nghị viện kiểm soát, nghĩa là do các giai cấp hữu sản trực tiếp kiểm soát, không phải chỉ biến thành cái vườn ươm những quốc trái khổng lồ và những thuế má nặng nề; với những điều quyến rũ không ai cưỡng nổi như địa vị, tiền tài và quyền thế, một mặt nó trở thành đối tượng phân tranh giữa các phe cánh cạnh tranh nhau và những tay phiêu lưu của các giai cấp thống trị, và mặt khác, tính chất chính trị của nó cũng biến đổi cùng với những biến đổi kinh tế trong xã hội. Tiến bộ của công nghiệp hiện đại càng phát triển, càng mở rộng và càng khơi sâu thêm mâu thuẫn giai cấp giữa tư bản và lao động thì chính quyền nhà nước càng có tính chất là một chính quyền toàn quốc của tư bản đối với lao động, là một lực lượng xã hội được tổ chức nhằm mục đích nô dịch xã hội, và là một bộ máy thống trị giai cấp[2\*]. Sau mỗi cuộc cách mạng đánh dấu một bước tiến nhất định của đấu tranh giai cấp thì tính chất thuần túy áp bức của chính quyền nhà nước càng lộ rõ trông thấy. Cách mạng năm 1830 đã chuyển chính quyền từ tay bọn địa chủ qua tay bọn tư bản, nghĩa là từ tay bọn địch thủ xa hơn của giai cấp công nhân qua tay bọn địch thủ trực tiếp hơn của họ. Bọn cộng hòa tư sản, nhân danh Cách mạng tháng Hai mà chiếm lấy chính quyền nhà nước, đã dùng chính quyền đó gây ra cuộc tàn sát tháng Sáu, để thuyết phục giai cấp công nhân rằng nền cộng hòa "xã hội" có nghĩa là một nền cộng hòa đảm bảo sự nô dịch xã hội đối với họ, và cũng để chứng minh cho đám những người tư sản bảo hoàng và cho giai cấp địa chủ thấy rằng chúng có thể an tâm nhường công việc quản lý và những lợi lộc tiền bạc của việc quản lý cho bọn "cộng hòa" tư sản gánh vác. Nhưng sau cái chiến công tháng Sáu oanh liệt độc nhất của chính mình, bọn cộng hòa tư sản không tránh khỏi rơi từ hàng đầu xuống hàng sau chót của "đảng trật tự", tức là của khối liên minh hình thành từ tất cả các đảng phái đối địch nhau của giai cấp chiếm đoạt trong sự đối kháng công khai hiện nay của chúng với các giai cấp những người sản xuất. Chính thức thích hợp nhất cho việc quản lý chung của họ là chế độ cộng hòa đại nghị với Lu-i Bô-na-pác-tơ làm tổng thống; đó là một chế độ công khai thực hành khủng bố giai cấp và cố tâm làm nhục "đám dân đen". Nếu chế độ cộng hòa đại nghị là chính thể "khiến cho họ" (tức là các đảng phái của giai cấp thống trị) "ít chia rẽ nhau hơn hết" như ngài Chi-e đã tuyên bố, thì chính thể đó lại đào lên một vực thẳm giữa cái giai cấp ít người ấy với toàn cơ thể xã hội đứng ngoài hàng ngũ của họ. Nếu dưới thời các chính thể trước, sự phân tranh nội bộ của giai cấp thống trị dù sao cũng đã gây ra cho chính quyền nhà nước những hạn chế nhất định thì hiện nay sự liên hợp của giai cấp đó đã xóa bỏ những hạn chế ấy. Trước nguy cơ nổi dậy của giai cấp vô sản, giai cấp thống trị liên hợp liền lợi dụng chính quyền nhà nước một cách thẳng tay và vô si, làm vũ khí tác chiến toàn quốc của tư bản chống lại lao động. Nhưng cuộc chinh phạt liên miên không ngừng của họ chống lại quần chúng sản xuất một mặt buộc họ phải làm cho quyền hành chính ngày càng có nhiều quyền lực để trấn áp sự phản kháng, mặt khác buộc họ phải tước dần tất cả những thủ đoạn mà cái dinh lũy nghị trường của họ, tức là Quốc hội, dùng làm phương tiện tự bảo vệ chống lại quyền hành chính. Lu-i Bô-na-pác-tơ, đại biểu cho quyền hành chính đó, đã đuổi cổ những đại biểu của giai cấp thống trị. Đế chế thứ hai là hậu quả tự nhiên của nền cộng hòa của đảng trật tự.  
Đế chế thứ hai,- lấy coup d état làm giấy khai sinh, lấy chế độ đầu phiếu phổ thông làm thủ tục phê chuẩn và lấy thanh gươm làm gậy chỉ huy,- tuyên bố rằng nó dựa vào nông dân, tức là vào khối quần chúng đông đảo những người sản xuất không trực tiếp tham gia cuộc đấu tranh giữa tư bản và lao động. Đế chế ấy tự cho mình là cứu tinh của giai cấp công nhân vì đã xóa bỏ chế độ đại nghị, do đó mà xóa bỏ được sự lệ thuộc công khai của chính phủ vào các giai cấp hữu sản, và tự cho mình là cứu tinh của các giai cấp hữu sản vì đã duy trì sự thống trị kinh tế của họ đối với giai cấp công nhân. Và cuối cùng, nó tự khoe là đã đoàn kết tất cả các giai cấp lại xung quanh cái ảo ảnh giả dối về sự quang vinh của nước nhà mà nó làm sống trở lại.Thực ra, đế chế chỉ là hình thức thống trị duy nhất có thể thích hợp được với một thời kỳ mà giai cấp tư sản đã mất năng lực quản lý đất nước, còn giai cấp công nhân thì chưa có năng lực đó. Đế chế ấy đã được toàn thế giới hoan nghênh, coi là cứu tinh của xã hội. Dưới quyền thống trị của đế chế, xã hội tư sản, không còn phải lo âu về mặt chính trị, đã phát triển tới mức mà thậm chí nó chưa bao giờ dám mơ tưởng tới. Công thương nghiệp phát triển với những quy mô khổng lồ; bọn đầu cơ của sở giao dịch mở những cuộc chè chén có tính chất thế giới của chúng, cảnh khốn cùng của quần chúng tương phản gay gắt với sự trưng bày vô sỉ sự xa hoa vô độ nhờ lừa đảo và tội ác mà có. Chính quyền nhà nước tựa hồ như bay lượn rất cao trên xã hội, nhưng trong thực tế lại là một sự sỉ nhục lớn nhất của xã hội ấy, là cái vườn ươm tất cả những điều thối tha của xã hội. Lưỡi lê của Phổ đã bóc trần tất cả sự thối nát của chính quyền nhà nước đó và của xã hội mà chính quyền đó đã cứu vãn, và chính ngay Phổ cũng ước ao dời trọng tâm của chế độ thống trị đó từ Pa-ri sang Béc-lin. Đế chế là hình thức hủ bại nhất đồng thời cũng là hình thức cuối cùng của cái chính quyền nhà nước xã hội tư sản vừa mới ra đời đã tạo ra làm phương tiện để tự giải thoát khỏi chế độ phong kiến, mà cuối cùng, xã hội tư sản phát triển đầy đủ đã biến thành một công cụ để tư bản nô dịch lao động.  
Cái đối lập trực tiếp với đế chế là Công xã. Khẩu hiệu "cộng hòa xã hội" mà giai cấp vô sản Pa-ri dùng để chào mừng cuộc Cách mạng tháng Hai, chẳng qua chỉ biểu thị một nguyện vọng mơ hồ muốn lập một nền cộng hòa không những có thể hủy bỏ được hình thức quân chủ của sự thống trị giai cấp, mà còn hủy bỏ được chính ngay cả sự thống trị giai cấp nữa. Công xã là một hình thức cụ thể của nền cộng hòa đó.  
Pa-ri, nơi đóng đô và trung tâm của chính quyền cũ, đồng thời là thành trì xã hội của giai cấp công nhân Pháp, đã cầm vũ khí chống lại mưu toan của Chi-e là nghị viện địa chủ của hắn định khôi phục và duy trì vĩnh viễn cái chính quyền cũ mà đế chế đã để lại. Pa-ri sở dĩ đã chống cự lại được, chỉ là vì, do bị vây hãm, nó đã loại bỏ được quân đội và thay bằng một đội vệ binh quốc giá gồm chủ yếu là công nhân. Hiện nay, cần phải biến thực trạng đó thành một chế độ hẳn hoi; cho nên sắc lệnh đầu tiên của Công xã là xóa bỏ quân đội thường trực và thay bằng nhân dân vũ trang.  
Công xã gồm những đại biểu thành phố do đầu phiếu phổ thông ở các khu của Pa-ri bầu lên. Họ là những đại biểu có trách nhiệm và có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào. Đa số ủy viên của Công xã tất nhiên phải là những công nhân hoặc là những đại biểu được thừa nhận của giai cấp công nhân. Công xã không nên là một cơ quan đại nghị, mà phải là một cơ thể hành động, vừa hành chính, vừa lập pháp. Cảnh sát, trước kia vốn là công cụ của chính phủ trung ương thì nay lập tức đã bị tước hết mọi chức năng chính trị và biến thành một cơ quan có trách nhiệm của Công xã và có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào. Đối với những viên chức thuộc tất cả mọi ngành khác trong bộ máy hành chính thì cũng như vậy. Từ các ủy viên Công xã cho tới những nhân viên cấp thấp nhất đều phải đảm bảo công vụ với mức lương ngang lương công nhân. Những đặc quyền đặc lợi và những phụ cấp chức vụ của những kẻ quyền cao chức trọng của nhà nước cũng biến đi cùng với chính ngay những kẻ quyền cao chức trọng đó. Chức vị xã hội không còn là sở hữu riêng của bọn bộ hạ của chính phủ trung ương nữa. Không những việc quản lý thành thị mà tất cả quyền định đoạt xưa nay thuộc nhà nước, đều chuyển vào tay Công xã.  
Một khi đã bãi bỏ quân đội thường trực và cảnh sát, tức là những công cụ quyền lực vật chất của chính phủ cũ, Công xã lập tức bắt tay vào đập tan công cụ áp bức tinh thần, tức là "thế lực tăng lữ", bằng cách tách giáo hội ra khỏi nhà nước và tước đoạt tài sản của tất cả những giáo hội nào là những tập đoàn hữu sản. Các tăng lữ phải trở lại với cuộc sống riêng yên tĩnh, để sống bằng những bố thí của tín đồ, noi gương những bậc thánh tông đồ tiền bối của họ. Tất cả các nhà trường đều mở rộng cửa đón nhân dân vào học không mất tiền, và đồng thời được giải thoát khỏi mọi sự can thiệp của nhà thờ và nhà nước. Như thế, không những tất cả mọi người đều được hưởng nền giáo dục nhà trường, mà ngay cả khoa học cũng được giải phóng khỏi những xiềng xích của những thành kiến giai cấp và của quyền lực chính phủ.  
Các viên chức tư pháp đều mất hết cái vẻ độc lập bề ngoài được dùng chỉ để che đậy sự phục tùng hèn hạ của họ đối với tất cả mọi chính phủ nối tiếp nhau mà họ đã lần lượt tuyên thệ trung thành để rồi về sau lại bội phản. Cũng như các công chức khác trong xã hội, từ nay trở đi, họ đều phải được công khai bầu lên, chịu trách nhiệm và có thể bị bãi miễn.  
Tất nhiên Công xã Pa-ri phải là kiểu mẫu cho tất cả các trung tâm công nghiệp lớn ở Pháp. Chế độ của Công xã, một khi đã được thiết lập ở Pa-ri và các trung tâm thứ yếu rồi, thì cả ở các tỉnh, chính phủ tập quyền cũ cũng phải nhường chỗ cho cơ quan tự quản của những người sản xuất. Trong một bản phác họa ngắn gọn về tổ chức quốc gia mà Công xã chưa kịp xây dựng tỉ mỉ thêm, người ta đã khẳng định dứt khoát rằng Công xã cần phải trở thành hình thức chính trị của ngay cả những thôn xóm nhỏ nhất. Và quân đội thường trực ở các miền nông thôn cũng phải được thay thế bằng một đội dân cảnh với thời hạn nghĩa vụ quân sự rất ngắn. Một hội đồng đại biểu đóng ở tỉnh lỵ phải quản lý những công việc chung của tất cả các công xã nông thôn trong tỉnh, và các hội đồng hàng tỉnh đó, đến lượt chúng, lại phải cử đại biểu đi tham dự Nghị viện quốc gia đóng ở Pa-ri; các đại biểu đều phải nghiêm khắc tuân theo một mandat impératif (chế độ ủy nhiệm tuyệt đối) của các cử tri của mình và có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào. Những chức năng, không nhiều nhưng rất quan trọng, hãy còn nằm trong tay chính phủ trung ương thì không được bãi bỏ - như người ta đã từng cố ý nói một cách sai đi – mà phải được chuyển giao cho những viên chức Công xã, tức là những viên chức có trách nhiệm rõ rệt. Không được phá vỡ sự thống nhất dân tộc mà trái lại sự thống nhất đó phải được cơ cấu công xã tổ chức lên. Sự thống nhất dân tộc phải trở thành một hiện thực bằng cách hủy bỏ chính quyền nhà nước vẫn tự xưng là hiện thân của sự thống nhất ấy nhưng lại muốn độc lập đối với dân tộc, đứng trên dân tộc. Kỳ thực thì chính quyền nhà nước ấy chỉ là một cái u ăn bám trên thân thể dân tộc mà thôi. Cần phải cắt bỏ những cơ quan thuần túy áp bức của chính phủ cũ nhưng phải đoạt lấy những chức năng hợp lý của nó trong tay một chính quyền xưa nay vốn có tham vọng đứng trên cả xã hội, và đem giao cho những người đầy tớ có trách nhiệm của xã hội. Không phải cứ 3 năm hoặc 6 năm một lần lại quyết định cá nhân nào trong giai cấp thống trị phải đại điện và đàn áp nhân dân tại Nghị viện, quyền đầu phiếu phổ thông phải phục vụ nhân dân đã được tồ chức thành Công xã cũng như quyền lựa chọn cá nhân phục vụ bất cứ một chủ xưởng nào trong việc tìm kiếm được công nhân, nhân viên đốc công và nhân viên kế toán cho xí nghiệp của mình. Như mọi người đều biết, trong hoạt động kinh doanh, các xí nghiệp cũng như các cá nhân đều thường biết xếp đặt người thích đáng vào vị trí thích đáng, và nếu có lúc phạm sai lầm thì họ cũng biết sửa chữa sai lầm của mình một cách nhanh chóng. Mặt khác, Công xã, xét theo bản chất của nó, vốn tuyệt đối phản đối việc đem chế độ phong ngôi thứ thay cho chế độ đầu phiếu phổ thông[225].  
Số phận thông thường của những sáng tạo mới trong lịch sử hay bị nhận lầm là một sự mô phỏng những hình thức sinh hoạt xã hội cũ, thậm chí đã lỗi thời, vì những thiết chế mới có thể có một vài điểm nào đó giống với những hình thức cũ ấy. Ví dụ như cái công xã kiểu mới này, cái công xã đã phá hủy chính quyền nhà nước hiện đại, đã bị coi là sự phục hồi của những công xã thời trung cổ, tức là của những công xã lúc đầu thì đi trước chính quyền nhà nước ấy, và về sau lại trở thành nền tảng của chính quyền đó- Chế độ công xã đã bị nhận lầm là một mưu toan dùng sự liên minh của nhiều quốc gia nhỏ, như Mông-te-xki-ơ và phái Gi-rông-đanh[226] hằng mơ ước, thay cho sự thống nhất của các quốc gia lớn, sự thống nhất hiện nay đã trở thành một nhân tố mạnh mẽ của sản xuất xã hội, mặc dù lúc đầu là do bạo lực chính trị tạo ra.- Sự đối kháng giữa Công xã và chính quyền nhà nước đã bị nhận lầm là một hình thức thái quá của cuộc đấu tranh cũ chống lại chế độ tập trung quá mức. Những điều kiện lịch sử đặc thù có thể đã cản trở hình thức thống trị tư sản ở các nước khác phát triển một cách cổ điển, như ở Pháp, và có thể dẫn tới chỗ, như ở Anh, bổ sung các cơ quan trung ương chủ yếu của nhà nước bằng những hội đồng nhà xứ hủ bại, những ủy viên Hội đồng thị chính trục lợi, những tên giám thị hung hãn của sở cứu tế ở thành thị và nông thôn và bằng những quan tòa thực sự cha truyền con nối. Chế độ công xã hình như đã hoàn lại cho cơ thể xã hội tất cả những lực lượng từ trước đến nay đã bị nuốt mất bởi cái nhà nước ăn bám trên thân thể xã hội và kìm hãm sự tự do phát triển của xã hội. Chỉ nguyên việc đó cũng khiến cho sự nghiệp phục hưng của nước Pháp được thúc đẩy tiến lên rồi.- Giai cấp tư sản Pháp ở các thị xã của các tỉnh xem Công xã như một mưu đồ khôi phục lại sự thống trị mà giai cấp đó đã từng áp đặt lên nông thôn, dưới thời Lui- Phi-líp, sự thống trị mà dưới thời Lu-i-na-pô-lê-ông đã bị sự thống tri hư ảo của nông thôn đối với thành thị thay thế. Kỳ thực, chế độ công xã hình như đã đặt được những người sản xuất ở nông thôn dưới sự lãnh đạo tinh thần của các thành thị chủ yếu trong mỗi địa khu và bảo đảm cho họ có thể coi công nhân các thành thị là người đại biểu tự nhiên cho lợi ích của họ.- Bản thân sự tồn tại của Công xã cũng đã mặc nhiên có nghĩa là sự tự trị địa phương, nhưng nó không còn là một cái đối lập với chính quyền nhà nước hiện đã trở thành thừa rồi. Chỉ có một tên Bi-xmác nào đó- nếu hắn không đi vào những âm mưu trong đó máu lửa bao giờ cũng đứng ở hàng đầu, thì hắn dành toàn bộ thời gian làm cái nghề nghiệp cũ thích hợp nhất với trí lực của hắn là nghề cộng tác với tạp chí "Kladderadatsch" (tạp chí "Punch" ở Béc-lin)[227], chỉ có một kẻ như thế mới có thể nảy ra ý nghĩ cho rằng Công xã Pa-ri có hoài bão muốn học theo chế độ thành thị của nước Phổ, một chế độ mà so với tổ chức thành thị cũ ở Pháp năm 1791 thì chỉ là một bức phỏng họa bôi bác, một chế độ hạ thấp cơ quan quản lý thành thị xuống hàng chỉ còn là những bánh xe phụ thuộc trong bộ máy cảnh sát của nhà nước Phổ.  
Công xã đã thực hiện được khẩu hiệu của tất cả các cuộc cách mạng tư sản là thiết lập một chính phủ ít tốn kém, bằng cách hủy bỏ hai món chi tiêu lớn nhất: quân đội thường trực[3\*] và hệ thống quan lại. Ngay bản thân sự tồn tại của Công xã đã là sự phủ định cái chế độ quân chủ, cái chế độ ít ra ở châu Âu cũng là một gánh nặng thường thấy về sự thống trị giai cấp và là cái mặt nạ tất yếu của sự thống trị giai cấp. Công xã đã cung cấp cho nền cộng hòa cái cơ sở của những thiết chế thật sự dân chủ. Nhưng cả cái chính phủ ít tốn kém lẫn "chế độ cộng hòa chân chính" cũng đều không phải là mục đích cuối cùng của Công xã; những cái đó chẳng qua chỉ là những hiện tượng xuất hiện theo nó mà thôi. Công xã dẫn đến rất nhiều cách giải thích, nó là biểu hiện của rất nhiều lợi ích, những điều đó chứng minh rằng Công xã chính là một hình thức chính trị linh hoạt đến cao độ, còn tất cả những hình thức chính phủ trước kia về thực chất đều là áp bức. Bí quyết thực sự của Công xã là ở chỗ: về thực chất nó là một chính phủ của giai cấp công nhân[4\*], là kết quả của cuộc đấu tranh của giai cấp những người sản xuất chống lại giai cấp chiếm đoạt là hình thức chính trị rốt cuộc đã tìm ra được khiến cho có thể thực hiện được việc giải phóng lao động về mặt kinh tế.  
Không có điều kiện cuối cùng này thì chế độ công xã là không thể thực hiện được và là một sự lừa dối. Sự thống trị chính trị của những người sản xuất quyết không thể cùng tồn tại với tình trạng kéo dài mãi mãi địa vị nô lệ xã hội của họ. Vậy công xã phải được dùng làm công cụ để quét sạch những cơ sở kinh tế của chính ngay sự tồn tại của các giai cấp, tức là của sự thống trị giai cấp. Một khi lao động đã được giải phóng thì mọi người đều trở thành công nhân, và lao động sản xuất không còn là thuộc tính của một giai cấp nhất định nữa.  
Thật là một việc kỳ lạ: mặc dù trong 60 năm gần đây, người ta đã từng nói nhiều và viết nhiều về giải phóng lao động, nhưng chỉ cần công nhân ở một nơi nào đó kiên quyết nắm lấy sự nghiệp ấy trong tay thì lập tức, những kẻ biện hộ cho cái xã hội hiện đại với hai cực đối lập của nó là tư bản và lao động nô lệ làm thuê (địa chủ hiện chỉ còn là bạn đường lặng lẽ của nhà tư bản thôi) liền tuôn ra những lời biện giải phản đối họ, làm như thể là xã hội tư bản chủ nghĩa còn hoàn toàn trinh bạch và vô tội! Làm như thể là tất cả những mâu thuẫn của nó còn chưa phát triển, tất cả những sự gian dối của nó còn chưa bị vạch trần, thực trạng bỉ ổi của nó còn chưa bị bộc lộ? Họ nói: Công xã muốn tiêu diệt chế độ tư hữu, cơ sở của mọi văn minh! Thưa các ngài, đúng đấy, Công xã muốn tiêu diệt cái quyền sở hữu giai cấp đang làm cho lao động của nhiều người biến thành sự giàu có của một số ít người. Nó muốn tước đoạt những kẻ đi tước đoạt. Nó muốn biến quyền sở hữu cá nhân trở thành một hiện thực, bằng cách biến những tư liệu sản xuất, ruộng đất và tư bản, hiện nay chủ yếu là công cụ nô dịch và bóc lột lao động, thành công cụ lạo động tập thể và tự do.- Nhưng đó là chủ nghĩa cộng sản, là chủ nghĩa cộng sản "không thể thực hiện được"? Thế nhưng có những người trong các giai cấp thống trị có đủ thông minh để hiểu được rằng chế độ hiện tại không thể tồn tại lâu dài- những người đó không phải là ít- lại trở thành những tay cổ vũ đáng ghét và ồn ào cho nền sản xuất hợp tác. Nhưng nếu sản xuất hợp tác không phải là một lời nói trống rỗng hoặc một sự lừa phỉnh, nếu sản xuất hợp tác tất phải loại trừ chế độ tư bản chủ nghĩa, nếu liên hợp các tập đoàn hợp tác tổ chức nền sản xuất quốc dân theo một kế hoạch công, do đó nắm lấy việc lãnh đạo nền sản xuất ấy và chấm dứt tình trạng vô chính phủ thường xuyên và những sự rối loạn theo chu kỳ không thể tránh khỏi dưới nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, thì thưa các ngài, cái đó là gì nếu không phải là chủ nghĩa cộng sản, là chủ nghĩa cộng sản "có thể thực hiện được"?  
Giai cấp công nhân không hề trông mong Công xã có những phép lạ. Giai cấp công nhân không có những ảo tưởng hoàn toàn có sẵn để thực hiện par décret du peuple[5\*]. Nó biết rằng muốn thực hiện được việc giải phóng cho bản thân mình và đồng thời đạt được hình thức sinh hoạt cao hơn mà xã hội hiện đại, do bản thân sự phát triển kinh tế của nó, đang không thể nào không hướng tới, thì nó sẽ phải trải qua nhiều cuộc đấu tranh lâu dài, và trải qua cả một loạt những quá trình lịch sử làm hoàn toàn biến đổi cà hoàn cảnh và con người. Nó không cần phải thực hiện một lý tưởng nào cả, mà chỉ cần giải phóng những nhân tố của xã hội mới đã phát triển trong lòng xã hội tư sản cũ đang sụp đổ. Hoàn toàn nhận rõ sứ mệnh lịch sử của mình và quyết tâm anh dũng hoàn thành sứ mệnh đó, giai cấp công nhân có thể lấy nụ cười khinh bỉ để đáp lại những lời chửi rủa thô tục của bọn bồi bút và những lời giáo huấn uyên bác của các nhà khống luận tư sản có hảo tâm, họ cứ tuôn ra, với cái giọng sấm truyền tuyệt nhiên không bao giờ sai lầm, những lời nhảm nhí ngu xuẩn và những mơ tưởng hão huyền có tính chất bè phái của họ.  
Khi Công xã Pa-ri nắm quyền lãnh đạo cách mạng trong tay, khi những công nhân bình thường lần đầu tiên dám đụng đến đặc quyền quản lý nhà nước của những kẻ "bề trên tự nhiên" của mình[6\*] và trong những điều kiện khó khăn chưa từng thấy, đã thực hiện công việc đó một cách khiêm tốn, tận tâm và có hiệu quả với số tiền lương mà mức cao nhất không vượt quá một phần năm số lương tối thiểu của một viên thư ký trong một hội đồng giáo dục quốc dân nào đó ở Luân Đôn, như một nhân vật có uy tín trong giới khoa học[7\*] đã phát biểu, thì thế giới cũ điên cuồng lồng lộn lên khi thấy ngọn cờ đỏ, tượng trưng của nền Cộng hòa lao động, phấp phới bay trên tòa thị chính.  
Thế nhưng, rút cục đó là cuộc cách mạng thứ nhất trong đó giai cấp công nhân được công khai thừa nhận là giai cấp duy nhất có khả năng sáng tạo về mặt xã hội; ngay cả những tầng lớp đông đảo của giai cấp trung đảng Pa-ri- chủ hiệu nhỏ, nhà thủ công nghiệp và nhà buôn, chỉ trừ bọn tư bản giàu có- cũng công nhận như thế. Công xã đã cứu họ, vì nó đã giải quyết một cách khôn khéo cái vấn đề trước đây luôn gây ra sự phân tranh ngay trong nội bộ giai cấp trung đằng, tức là vấn đề con nợ và chủ nợ[228]. Chính bộ phận ấy của giai cấp trung đẳng đã tham gia trấn áp cuộc khởi nghĩa công nhân hồi tháng Sáu 1848, thế mà sau đó lại lập tức bị Quốc hội lập hiến đem hy sinh không kèn không trống cho bọn chủ nợ của nó[229]. Nhưng đó không phải là nguyên nhân duy nhất khiến cho ngày nay nó đứng về phía giai cấp công nhân. Nó cảm thấy phải lựa chọn hoặc Công xã, hoặc đế chế, dù đế chế này có thể xuất hiện dưới danh hiệu gì cũng vậy. Đế chế đã làm cho bộ phận ấy của giai cấp trung đẳng bị phá sản về kinh tế, vì đế chế đã ăn cắp tài sản xã hội, đã che chở cho sự đầu cơ đại quy mô ở sở giao dịch, đã đẩy nhanh việc tập trung tư bản một cách giả tạo và dẫn tới chỗ làm cho bộ phận ấy của giai cấp trung đẳng bị tước đoạt. Về mặt chính trị, đế chế đã áp bức họ; về mặt đạo đức đã làm cho họ tức giận bằng những cuộc chè chén lu bù; nó đã xúc phạm chủ nghĩa Vôn-te của họ vì đã giao việc giáo dục con cháu họ cho frères ignorantins[8\*] [230]; nó đã chọc tức tình cảm dân tộc Pháp của họ vì đã xô đẩy họ một cách thiếu suy nghĩ vào một cuộc chiến tranh gây nên nhiều tàn phá nhưng chỉ để lại một sự đền bù duy nhất là: sự lật đổ đế chế. Thực vậy, sau khi bohème[9\*] các quan chức quyền cao chức trọng thuộc phái Bô-na-pác-tơ và bọn tư bản rút chạy khỏi Pa-ri thì đảng trật tự chân chính của giai cấp trung đẳng xuất đầu lộ diện dưới danh nghĩa Liên minh cộng hòa[231] tự nguyện đứng dưới lá cờ của Công xã và bảo vệ Công xã chống lại những sự vu khống của Chi-e. Lòng biết ơn của khối quần chúng rộng lớn đó của giai cấp trung đẳng có chịu đựng nổi những thử thách nghiêm trọng hiện nay không, chỉ có thời gian mới chứng minh được điều đó.   
Công xã có đầy đủ lý do để nói với nông dân rằng: "thắng lợi của Công xã là hy vọng duy nhất của các anh?"[232]. Trong tất cả những lời dối trá sản sinh ra ở Véc-xây và được bọn bồi bút trứ danh ở châu Âu truyền đi khắp thế giới, có một lời dối trá đê mạt nhất nói rằng "nghị viện địa chủ"- đại biểu cho nông dân Pháp. Hãy thử tưởng tượng một chút xem nông dân Phập yêu mến như thế nào những nhân vật mà sau năm 1815 họ đã phải nộp cho chúng số tiền bồi thường là 1 tỷ[233]? Đối với con mắt của người nông dân Pháp thì ngay bản thân sự tồn tại của tên địa chủ cũng đã là một sự xâm phạm đến những thành qủa của họ năm 1789 rồi. Năm 1848, bọn tư sản đã đánh vào mảnh đất của nông dân một khoản phụ thu 45 xăng-tim cho một phăng, nhưng chúng đã nhân danh cách mạng mà làm việc đó; bây giờ thì chúng lại gây ra một cuộc nội chiến chống cách mạng nhằm làm cho phần lớn khoản bồi thường 5 tỷ mà nó buộc phải trả cho Phổ, đổ lên đầu nông dân. Công xã, trái lại, trong một bản tuyên cáo đầu tiên của minh, đã tuyên bố rằng những kẻ đích danh gây ra chiến tranh phải chịu lấy gánh nặng của chiến tranh. Công xã tất sẽ cứu nông dân thoát khỏi thuế máu, đem lại cho nông dân một chính phủ ít tốn kém, thay thế những công chứng, luật sư, mõ tòa và bọn hút máu khác trong hệ thống tòa án hiện đang hút máu họ, bằng những nhân viên công xã ăn lương do chính bản thân họ bầu ra và chịu trách nhiệm trước họ. Công xã tất sẽ làm cho nông dân thoát khỏi sự độc đoán của bọn hương cảnh, hiến binh và quan lại địa phương; tất sẽ thay thế tên cha cố làm mê muội đầu óc họ bằng người thầy giáo mở mang trí óc cho họ. Người nông dân Pháp, trước hết, lại là người có đầu óc tính toán. Họ ắt phải thấy là hoàn toàn hợp lý nếu tiền trợ cấp trả cho bọn cha cố thì tùy ở lòng mộ đạo của con chiên, chứ không do người thu thuế bắt họ đóng góp. Đó là những lợi ích to lớn mà sự thống trị của Công xã - và chỉ của Công xã thôi- đã trực tiếp hứa với nông dân Pháp. Vậy ở đây, không cần phải nói nhiều về những vấn đề cụ thể phức tạp hơn và thực sự thiết thân, mà chỉ có Công xã mới có thể và bắt buộc phải giải quyết vì lợi ích của nông dân: vấn đề nợ cầm cố đang đè nặng như một cơn ác mộng lên mảnh đất của người nông dân, vấn đề prolétariat foncier (giai cấp vô sản nông thôn) ngày càng tăng số lượng, vấn đề bản thân nông dân bị tước đoạt một cách nhanh chóng hơn do sự phát triển của nông nghiệp hiện đại và do sự cạnh tranh của phương thức canh tác tư bản chủ nghĩa gây nên.  
Nông dân Pháp đã bầu Lui Bô-na-pác-tơ làm tổng thống của nền cộng hòa, nhưng đảng trật tự lại lập nên Đế chế thứ hai. Cái mà thực ra nông dân cần đến thì chính họ đã bắt đầu chỉ ra trong những năng 1849 và 1850, khi họ đưa người xã trưởng của mình ra đối lập với tên thị trưởng do chính phủ bổ nhiệm, đem giáo viên của mình ra đối lập với bọn cha cố của chính phủ và đem bản thân mình ra đối lập với tên hiến binh của chính phủ. Tất cả những luật pháp do đảng trật tự ban bố hồi tháng Giêng và tháng Hai 1850[234] đều dùng để chống lại nông dân, như đảng đó đã thú nhận. Nông dân đi theo phái Bô-na-pác-tơ vì họ cho rằng cuộc đại cách mạng và những lợi ích mà nó đã đem lại cho họ, gắn liền với tên tuổi của Na-pô-lê-ông. Ảo tưởng đó đã tiêu tan nhanh chóng dưới Đế chế thứ hai. Thiên kiến ấy của quá khứ (về thực chất nó cũng đối địch với những nguyện vọng của "bọn nghị viện địa chủ") làm sao có thể cưỡng lại nổi lời Công xã kêu gọi bênh vực lợi ích thiết thân và nhu cầu cấp thiết của nông dân?   
"Nghị viện địa chủ" biết rõ rằng (và đây thực ra cũng là điểm nó lo sợ nhất) nếu Pa-ri của các chiến sĩ Công xã liên lạc tự do được với các tỉnh thì trong 3 tháng sẽ nổ ra một cuộc khởi nghĩa của toàn thể nông dân; do đó chúng lo lắng vội vã phong tỏa Pa-ri bằng một vòng vây cảnh sát để ngăn bệnh dịch lan truyền ra.   
Vậy nếu Công xã là đại biểu chân chính của tất cà những thành phần lành mạnh của xã hội Pháp, và do đó là chính phủ dân tộc chân chính thì do chỗ Công xã đồng thời là chính phủ của công nhân, là người chiến sĩ dũng cảm đấu tranh để giải phóng lao động, nên Công xã cũng hoàn toàn có đầy đủ tính chất quốc tế. Trước mắt quân đội Phổ, cái quân đội đã sáp nhập hai tỉnh của nước Pháp vào Đức, Công xã đã sáp nhập công nhân toàn thế giới về phía nước Pháp.  
Đế chế thứ hai vốn là ngày hội của bọn bịp bợm khắp thế giới. Bọn vô lại ở tất cả các nước, theo tiếng gọi của nó, đều đổ xô đến tham gia các cuộc yến tiệc của nó và cướp bóc nhân dân Pháp. Ngay trong lúc đó, cánh tay phải của Chi-e là Gơ-nơ-scô, một tên vô lại người Va-la-xi-en, và cánh tay trái của hắn là Mác-cốp-xki, một tên gián điệp người Nga. Công xã đã nhận cho mọi người nước ngoài được vinh dự chết vì một sự nghiệp bất tử. Trong thời gian giữa cuộc chiến tranh chống ngoại xâm bị thất bại do sự phản bội của giai cấp tư sản và cuộc nội chiến do giai cấp đó cấu kết với bọn ngoại xâm gây nên, giai cấp tư sản đã có dịp phô trương tinh thần ái quốc của nó bằng cách tổ chức cho cảnh sát lùng bắt những người Đức trú ngụ trên toàn nước Pháp. Công xã đã bổ nhiệm một công nhân Đức[10\*] làm bộ trưởng lao động của mình. Chi-e, giai cấp tư sản và Đế chế thứ hai đều thường xuyên lừa dối người Bà Lan bằng những lời tuyên bố ầm ĩ rằng chúng có cảm tình với họ, nhưng trong thực tế, chúng đã đem họ nộp cho nước Nga và đã phục vụ công việc bẩn thiu của nước Nga. Đối với những người con anh dũng của Ban Lan[11\*], Công xã đã tỏ lòng tôn kính đưa họ ra đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo những người bảo vệ Pa-ri. Và để nêu cao kỷ nguyên lịch sử mới mà Công xã đã tự giác mở ra thì trước mắt một bên là bọn Phổ thắng trận, và một bên nữa là quân đội Bô-na-pác-tơ- do bọn tướng tá phái Bô-na-pác-tơ chỉ huy, Công xã đã phá đổ cột Văng-đôm[235], vật tượng trưng đồ sộ cho sự vinh quang trong chiến tranh.   
Biện pháp xã hội lớn của Công xã là sự tồn tại của bản thân nó và hoạt động của nó. Những biện pháp riêng biệt của Công xã chỉ có thể cho thấy rõ xu hướng phát triển của sự cai quản nhân dân do chính nhân dân đảm nhiệm. Trong số những biện pháp ấy có: việc hủy bỏ việc làm đêm của thợ làm bánh mì; cấm chỉ- nếu không tuân theo thì phạt tiền- bọn thuê nhân công không được kiếm đủ các cớ để bớt lương công nhân bằng cách cúp phạt, một thủ đoạn chứng minh rằng bọn chủ vừa là kẻ lập pháp, vừa là kẻ xét xử vừa là kẻ thi hành luật pháp, nên bỏ túi được nhiều tiền phạt. Một biện pháp khác thuộc loại đó là giao lại cho các hội liên hiệp công nhân, với điều kiện bồi thường cho bọn chủ, tất cả những công thợ vả công xưởng đã đóng cửa, do bọn chủ đã bỏ đi hoặc tự ý đình chỉ công việc.  
Những biện pháp tài chính của Công xã vừa khôn khéo vừa ôn hòa một cách tuyệt diệu chi có thể là những biện pháp thích hợp với tình hình một thành phố bị vây hãm. Vì dưới sự bảo trợ của Ô-xman[12\*], các công ty ngân hàng lớn và bọn chủ thầu ngành xây dựng đã ăn cắp của công của Pa-ri, cho nên Công xã lại càng có quyền tịch thu tài sản của chúng hơn là Lui Bô-na-pác-tơ có quyền tịch thu tài sản của hoàng tộc Óoc-lê-ăng. Bọn hoàng tộc Hô-hen-txô-léc và bọn qúy tộc Anh mà phần lớn của cải của chúng đều do cướp bóc tài sản của giáo hội mà có, đương nhiên rất lấy làm tức giận Công xã dù Công xã chỉ tịch thu được của giáo hội tổng cộng có 8.000 phrăng thôi.  
Trong lúc chính phủ Véc-xây, vừa mới hoàn hồn và được củng cố bắt đầu dùng những thủ đoạn tàn bạo nhất chống lại Công xã; trong lúc chính phủ đó xóa bỏ mọi quyền tự do ngôn luận trên khắp nước Pháp, thậm chí cấm đại biểu các thành phố lớn hội họp, trong lúc nó chăng ở Véc-xây và toàn nước Pháp một mạng lưới gián điệp còn rộng lớn hơn nhiều so với Đế chế thứ hai; trong lúc nó ra lệnh cho bọn hiến binh hung bạo của nó đốt hết tất cả những báo chí xuất bản ở Pa-ri và kiểm duyệt tất cả các thư từ đi và đến Pa-ri; trong lúc tại Quốc hội những lời phát biểu rụt rè nhất nhằm ủng hộ Pa-ri liền bị la ó át đi điều mà người ta chưa từng thấy ngay cả trong "chambre introuvable" năm 1816; trong lúc bọn Véc-xây không những chỉ tiến hành một cuộc chiến tranh khát máu chống Pa-ri mà còn ra sức tiến hành những thủ đoạn mua chuộc và âm mưu bên trong Pa-ri; - thì công xã làm sao lại có thể tuân theo những hình thức khuôn sáo mà chủ nghĩa tự do đòi hỏi, ở thời kỳ hoàn toàn hòa bình, nếu không muốn phản lại sứ mệnh của mình một cách đáng xấu hồ? Nếu chính phủ Công xã có cùng một tính chất như chính phủ Chi-e thì việc cấm các tờ báo của đảng trật tự ở Pa-ri, cũng như việc cấm các tờ báo của Công xã ở Véc-xây, là không có lý do nào cả.  
Cố nhiên là bọn nghị sĩ trong "nghị viện địa chủ phát điên lên vì ngay trong lúc chúng tuyên bố việc trở lại với giáo hội là biện pháp duy nhất để cứu vãn nước Pháp thì Công xã vô thần đã vạch trần những bí mật khá đặc biệt của nữ tu viện Pích-pi-út và của nhà thờ Xanh Lau-ren[236]. Trong lúc Chi-e phân phát vung vãi huân chương Bắc đẩu bội tinh cho bọn tướng tá thuộc phái Bô-na-pác-tơ để thưởng tài chuyên thua trận, chuyên ký giấy đầu hàng và chuyên cuốn thuốc lá tại Vin-hem-huê-ơ[237] thì Công xã lại cách chức và bắt giam những tướng lĩnh của mình một khi họ bị nghi là chểnh mảng nhiệm vụ, - đối với Chi-e, như thế hóa chẳng phải là một sự mỉa mai cay đắng hay sao? Khi Công xã đuổi ra khỏi hàng ngũ và ra lệnh bắt giam một ủy viên của mình[13\*] vì hắn đã chui vào Công xã dưới một cái tên giả và nguyên trước ở Li-ông hắn đã bị bắt giam 6 ngày về tội vỡ nợ, như thế há không phải là một cái tát vào mặt tên giả mạo giấy tờ Giuy-lơ Pha-vrơ vẫn đảm nhiệm chức bộ trưởng Bộ ngoại giao nước Pháp, vẫn đang bán nước Pháp cho Bi-xmác và vẫn ra lệnh cho chính phủ kiểu mẫu kia của nước Bỉ, hay sao? Nhưng công xã không hề tự cho mình là không bao giờ sai lầm, như tất cả các chính phủ cũ vẫn thường tự nhận là như thế. Công xã công bố tất cả những báo cáo hội nghị của mình, thông báo tất cả những hoạt động của mình, nói cho công chúng biết tất cả những khuyết điểm của mình.  
Trong bất cứ cuộc cách mạng nào, bên cạnh những đại biểu chân chính của nó, đều có những nhân vật thuộc một loại khác. Một mặt, đó là những kẻ đã tham gia và quá tôn sùng các cuộc cách mạng cũ; không hiểu nổi ý nghĩa của phong trào hiện tại, họ vẫn còn có một ảnh hưởng lớn đối với nhân dân do lòng trung thực của họ mà mọi người đều biết và do chí khí anh dũng của họ, hoặc chỉ do tập quán mà thôi; mặt khác, đó chỉ là những kẻ khoác lác nhờ năm này qua năm khác cứ lặp đi lặp lại vẫn một chuỗi câu tuyên bố giống hệt như nhau chống lại chính phủ hiện tồn mà được tiếng là những nhà cách mạng bậc nhất. Cả sau ngày 18 tháng Ba, cũng xuất hiện một vài nhân vật thuộc loại ấy, và đôi khi họ cũng đạt tới chỗ giữ vững vai trò rất quan trọng. Tùy theo khả năng của họ, họ đã cản trở hoạt động chân chính của giai cấp công nhân, cũng hệt như họ đã càn trở sự phát triển hoàn toàn của mọi cuộc cách mạng trước kia. Họ là tai họa không thể tránh khỏi; với thời gian, người ta sẽ gạt bỏ được họ, nhưng Công xã lại không có được thời gian ấy.   
Công xã đã thay đổi bộ mặt của Pa-ri một cách kỳ diệu biết bao! Không hề còn dấu vết gì của Pa-ri hoang dâm dưới thời Đế chế thứ hai nữa. Thủ đô nước Pháp không còn là nơi gặp gỡ của bọn địa chủ Anh, của bọn Ai-rơ-len, vắng mặt[238], của bọn Mỹ nguyên là chủ nô lệ và nhà giầu mới nhất, của bọn nguyên là chủ nô Nga và của bọn quý tộc Va-la-xi-en. Không còn có xác chết vô thừa nhận tại nhà xác nữa, không còn có những vụ cướp giật ban đêm nữa, hầu như không còn có trộm cắp nữa. Lần đầu tiên, từ tháng Hai 1848, các đường phố Pa-ri được an toàn mặc dù không có một cảnh sát nào cả.   
"chúng tôi",- một uỷ viên Công xã nói:không còn nghe nói đến những vụ giết người, trộm cướp và gây sự đánh người nữa dường như cảnh sát đã mang theo đến Véc-xãy lật cả cái đám bạn bè bảo thủ của chúng".  
Bọn gái giang hồ đã đi theo gót bọn bảo hộ họ, tức là bọn bảo vệ gia đình, bảo vệ tôn giáo và chủ yếu là bảo vệ tài sản, đã bỏ chạy. Thay vào bọn chúng, những phụ nữ chân chính của Pa-ri lại xuất hiện, anh hùng, cao quý và tận tâm như những phụ nữ thời cổ điển. Một Pa-ri lao động, suy nghĩ, chiến đấu, đổ máu, nhưng rạng rỡ trong niềm hào hứng sáng tạo lịch sử mà hớn hở mải mê xây dựng xã hội mới, hầu như quên mất bọn ăn thịt người đang ở ngay cửa ngõ của mình!  
Đối diện với cái thế giới mới đó ở Pa-ri, là thế giới cũ ở Véc-xây- một bầy quỷ hút máu thuộc hết thảy mọi chế độ đã tiêu vong của phái chính thống và của phái Oóc-lê-ăng rất thèm khát rỉa rói thi thể nhân dân,- với một cái đuôi gồm bọn cộng hòa hủ lậu thời thái cổ, tức là bọn mà sự có mặt của chúng trong Quốc hội là sự ủng hộ cuộc phiến loạn của bọn chủ nô, là bọn hy vọng bảo vệ nền cộng hòa đại nghị bằng cái hư danh của một anh hề già được đưa lên cầm đầu nền cộng hòa đó, là bọn đã mô phỏng năm 1789 bằng tụ tập những bóng ma của quá khứ đến hội họp tại Giê-đơ-pôm[14\*]. Hội nghị đó, đại biểu của tất cả những cái gì đã chết ở Pháp, chỉ có dựa vào thanh kiếm của bọn tướng tá của Lui Bô-na-pác-tơ mới có thể duy trì được cuộc sống hư ảo của mình. Pa-ri hoàn toàn là chân lý; Véc-xây hoàn toàn là man trá; và kẻ cồ súy sự man trá đó chính là Chi-e.  
Chi-e đã từng nói với một đoàn đại biểu các xã trưởng vùng Xen và Oa-dơ như sau:  
"Các ông có thể tin vào lời nói của tôi: Tôi Chưa bao giờ nuốt lời hứa!"  
Hắn đã nói với Quốc hội rằng "Quốc hội có một tinh thần tự do nhất và đã được bầu ra một cách tự do nhất từ xưa đến nay ở Pháp"; hắn nói với quân đội tạp nham của hắn rằng quân đội đó là "kỳ quan của thế giới và là quân đội ưu tú nhất từ xưa đến nay ở Pháp"; hắn nói với cái tỉnh rằng hắn không ra lệnh bắn phá Pa-ri, rằng đó chỉ là một chuyện bịa đặt:  
"Nếu có tiếng nổ của một vài phát đại bác thì đó không phải là do quân đội Véc-xây bắn mà là do một vài kẻ phiến loạn bắn đề làm cho người ta tưởng lầm rằng họ chiến đấu, mặc dù trong thực tế họ không hề dám ló mặt ra".  
Hắn còn nói với các tỉnh rằng:  
"Pháo binh Véc-xây không dội đạn trái phá vào Pa-ri, mà chỉ có pháo kích vào đó thôi".  
Hắn nói với Tổng giám mục Pa-ri rằng tất cả những vụ bắn giết và đàn áp(?) mà người ta gán cho Véc-lây chẳng qua chỉ là những lời nói dối trá. Hắn nói với Pa-ri rằng hắn chỉ muốn "cứu Pa-ri khỏi những tay bạo chúa đáng ghét đang áp bức Pa-ri", rằng cái Pa-ri của Công xã kia "chẳng qua chỉ là một nhúm tội phạm mà thôi".   
Pa-ri của Chi-e không phải là Pa-ri thực sự của "đám dân đen" mà là một Pa-ri hư ảo, Pa-ri của bọn francs-fileurs[239], Pa-ri của bọn nam nữ chơi rong ngoài đại lộ, Pa-ri giàu có, tư bản chủ nghĩa, vàng son, lười biếng; cái Pa-ri hiện đang làm cho Véc-xây, Xanh-dơ-ni, Ruy-ây và Xanh - Giéc-manh đầy rẫy những tên nô bộc, những tay biển thủ, đám văn sĩ phóng đãng và gái giang hồ của nó; cái Pa-ri coi cuộc nội chiến chỉ là một màn phụ thú vị, nó nheo mắt nhìn chiến trận đang diễn ra qua ống nhòm, nó đếm các phát đại bác bắn ra và lấy danh dự của bản thân mình và danh dự bọn gái đĩ của mình mà thề rằng cái vở kịch diễn ra ở đây tuyệt diệu hơn nhiều so với vở kịch diễn ra ở nhà hát Poóc-tơ Xanh Mác-tanh. Những người ngã xuống thì chết thật sự, tiếng kêu của những người bị thương không phải là những tiếng đóng kịch; và bi kịch diễn ra trước mặt bọ là một bi kịch lịch sử toàn thế giới.  
Cái Pa-ri của ngài Chi-e là như thế đó, cũng giống hệt như bọn lưu vong ở Cô-blen-txơ là nước Pháp của ngài Ca-lôn-nơ[240].  
-----------------  
Chú thích  
[1\*]. "Công xã muôn năm!"  
[2\*]. Trong bản tiếng Đức xuất bản năm 1871, đoạn cuối câu này có thay đôi một chút: "thì chính quyền nhà nước càng có tính chất là một chính quyền xã hội để áp bức lao động, và càng có tính chất là một bộ máy chống trị giai cấp"  
[3\*]. Trong các bản tiếng Đức xuất bản năm 1871 và 1891 không có chữ "thường trực".  
[4\*]. Trong các bản tiếng Đức xuất bản năm 1871 và 1891, các chữ "chính phủ của giai cấp công nhân" đều in nghiêng.  
[5\*]. bằng sắc lệnh của nhân dân  
[6\*]. Trong các bản tiếng Đức xuất bản năm 1871 và 1891 tiếp sau đó có thêm mấy chữ "của các giai cấp hữu sản".  
[7\*]. Trong các bản tiếng Đức tiếp sau đó có thêm mấy chữ "(giáo sư Hớt-xli)".  
[8\*]. hội những người anh em dốt nát  
[9\*]. bọn phóng đãng, bè lũ  
[10\*]. Lê-ô Phran-ken  
[11\*]. Đôm-brốp-xki và Vru-bơ-lép-xki   
[12\*]. Nam tước Ô-xman (Haussmann) là tình trưởng tỉnh Xen, nghĩa là thành phố Pa-ri, dưới thời Đế chế thứ hai ông ta đã tiến hành một số công trình xây dựng những phố mới...nhằm làm giảm bớt khó khăn cho việc đấu tranh chống các cuộc nổi dậy của công nhân. (Chú thích viết cho bản tiếng Nga xuất bản năm 1905 dưới sự chủ biên của V.I. Lê-nin.)  
[13\*]. Blăng-sê  
[14\*]. phòng đánh cầu, nơi mà năm 17889 Quốc hội đã thông qua quyết nghị nổi tiếng của mình. (Chú thích của Ăng-ghen viết cho lần xuất bản bằng liếng Đức năm 1871.)

**Karl Marx**

NỘI CHIẾN Ở PHÁP

**PHẦN 4**

Mưu đồ đầu tiên trong âm mưu của bọn chủ nô nhằm khuất phục Pa-ri là muốn cho quân Phổ chiếm đóng Pa-ri; nhưng mưu đồ đó không thành công vì Bi -xmác đã từ chối: Mưu đồ thứ hai, vào ngày 18 tháng Ba, đã dẫn đến kết quả là quân đội thua trận và chính phủ chạy đến Véc-xây và ra lệnh cho toàn bộ cơ quan hành chính phải bỏ việc chạy theo nó. Lúc bấy giờ, giả vờ đàm phán hòa bình với Pa-ri, Chi-e tranh thủ thời gian để chuẩn bị chiến tranh đánh lại Pa-ri. Nhưng kiếm đâu ra quân đội? Tàn quân của các binh đoàn chính quy còn lại rất ít và không thể tin cậy được. Những lời Chi-e khẩn cấp kêu gọi các tỉnh đem quân cận vệ quốc gia và quân tình nguyện đến cứu Véc-xây đều bị cự tuyệt thẳng tay. Chỉ có một mình tỉnh Brơ-ta-nhơ phái đến một nhúm quân[241] chiến đấu dưới một ngọn cờ trắng, mỗi tên có đeo trước ngực một trái tim Giê-xu bằng dạ trắng và khẩu hiệu chiến đấu của chúng là: "Vi ve le Roi!" ("Nhà vua muôn năm!"). Cho nên Chi-e buộc phải hối hả tập hợp một đội ngũ tạp nham gồm những thủy thủ, thủy quân lục chiến, lính của giáo hoàng, hiến binh của Va-len-tin, lính cảnh sát và mouchards[1\*] của Pi-ê-tơ-ri. Quân đội ấy ắt sẽ ít ỏi đến nực cười nếu không có việc hồi hương của những lính của Bô-na-pác-tơ bị bắt làm tù binh mà Bi-xmác thả về một cách giỏ giọt, vừa đủ, một mặt để bảo đảm tiến hành nội chiến và mặt khác, để giữ cho chính phủ Véc-xây phải phụ thuộc vào nước Phố một cách nô lệ. Ngay trong thời gian chiến tranh, cảnh sát Véc-xây vẫn phải giám thị quân đội Véc-xây, còn bọn hiến binh thì phải luôn luôn ở vào những cương vị nguy hiểm nhất để lôi cuốn quân đội theo mình. Những đồn chiếm được thì không phải do đánh được mà là do mua được. Chủ nghĩa anh hùng của các chiến sĩ Công xã đã chỉ cho Chi-e thấy rằng tài cán chiến lược của hắn và quân số, súng ống của hắn không đủ để đập tan sức kháng chiến của Pa-ri.  
Trong khi đó, quan hệ của hắn với các tỉnh càng trở nên cảng thẳng hơn. Không có được một lời đồng tỉnh nào khả dĩ làm cho Chi-e và "nghị viện địa chủ" của hắn tươi tỉnh lên được. Trái hẳn lại khắp nơi đều tới tấp gửi đến những đoàn đại biểu và thư kêu gọi, yêu cầu, với một giọng không có gì là tôn kính lắm, hòa giải với Pa-ri trên cơ sở thừa nhận rành rọt chế độ cộng hòa, xác nhận các quyền tự do mà Công xã đã thực hiện và giải tán Quốc hội mà nhiệm kỳ đã hết. Các đoàn đại biểu và thư kêu gọi đó đã được gửi đến nhiều đến nỗi Đuy-phô-rơ, bộ trưởng Bộ tư pháp của Chi-e, trong thông tri của hắn ngày 23 tháng Tư gửi cho bọn biện lý quốc gia, đã chỉ thị cho họ phải xem "lời kêu gọi hòa giải" là một trọng tội? Nhưng một khi bắt đầu thấy cuộc tấn công vào Pa-ri là vô hy vọng thì Chi-e liền quyết định thay đổi sách lược, hắn ra lệnh cho khắp nơi trong nước tiến hành các cuộc bầu cử hội đồng địa phương vào ngày 30 tháng Tư, dựa theo đạo luật mới mà chính hắn đã bắt Quốc hội phải thông qua. Vừa dùng những mánh lới của bọn quận trưởng của hắn, lại vừa dùng sự uy hiếp của cơ quan cảnh sát, Chi-e tin chắc rằng cuộc bầu cử ở các tỉnh sẽ đưa lại cho Quốc hội quyền lực tinh thần mà nó không bao giờ có, và cuối cùng các tỉnh sẽ đem lại cho hắn lực lượng vật chất mà hắn cần có để chinh phục Pa-ri.  
Cuộc chiến tranh ăn cướp của Chi-e chống lại Pa-ri mà hắn ca ngợi trong các bản thông cáo của hắn, và những mưu đồ của các bộ trưởng của hắn nhằm thiết lập chế độ khủng bố khắp nước Pháp, thì ngay từ đầu, đã được Chi-e ra sức bổ sung bằng một tấn hài kịch hòa giải nho nhỏ, nhằm đạt tới một số mục đích: hài kịch hòa giải đó nhằm đánh lừa các tỉnh, lôi kéo các phần tử trong giai cấp trung đẳng ở Pa-ri và chủ yếu là khiến cho các phần tử mạo xưng là thuộc phái cộng hòa trong Quốc hội có cơ hội lấy sự tín nhiệm của họ đối với Chi-e để che đậy sự phản bội của họ đối với Pa-ri. Ngày 21 tháng Ba, lúc Chi-e chưa có một đội quân nào cả hắn đã tuyên bố với Quốc hội rằng:  
"Dù thế nào mặc lòng, tôi cũng sẽ không phái quân tiến đánh Pa-ri".  
Ngày 27 tháng Ba, hắn lại tuyên bố:  
Tôi lên nhậm chức khi chế độ cộng hòa là một việc đã rồi, và tôi cương quyết giữ vững nó".  
Thực ra, hắn đã nhân danh chế độ cộng hòa để trấn áp cách mạng ở Li-ông và Mác-xây[242], còn như tại Véc-xây thì nghị viện địa chủ hễ nghe nói đến từ "cộng hòa" là đã sủa ầm lên rồi. Sau khi đã lập chiến công đó, Chi-e liền hạ "sự việc đã rồi" đó xuống thành việc giả định. Các hoàng thân dòng Oóc-lê-ăng mà hắn đã cẩn thận thu xếp cho chạy khỏi Boóc-đô thì bầy giờ lại được hoàn toàn tự do âm mưu ở Đri-ô, công nhiên vi phạm pháp luật. Những điều kiện mà Chi-e nói đến trong nhiều cuộc hội đàm liên miên của hắn với các đại biểu của Pa-ri và của các tỉnh, - dù cho những lời tuyên bố của hắn có tùy theo thời gian và hoàn cảnh mà thay màu đổi giọng như thế nào đi nữa,- bao giờ cũng vẫn rút lại chỉ là nhất thiết phải trả thù  
"cái nhúm tội phạm đã giết chết Lơ-công-tơ và Clê-măng Tô-ma".  
Tất nhiên, như vậy, đương nhiên Pa-ri và cả nước Pháp đều phải thừa nhận vô điều kiện bản thân ngài Chi-e là hiện thân của nền cộng hòa ưu việt nhất giống hệt như bản thân Chi-e năm 1830, đã thừa nhận Lu-i - Phi-lip. Nhưng ngay những nhượng bộ đó hắn cũng ra sức dùng những lời giải thích chính thức của những bộ trưởng của hắn tại Quốc hội, để làm cho thiên hạ ngờ vực Không những thế, hắn còn hành động thông qua tay chân của hắn là Đuy-phô-rơ. Là luật sư già thuộc phái Oóc-lê-ăng, Đuy phô-rơ luôn luôn giữ vai trò quan tòa tối cao trong thời kỳ giới nghiêm, cả hiện nay năm 1871 dưới thời Chi-e, cũng như năm 1839 dưới thời Lu-i - Phi-líp, và năm 1849 dưới thời Lu-i Bô-na-pác-tơ làm tổng thống[243]. Hồi chưa đảm nhiệm chức vụ bộ trưởng, Đuy-phô-rơ đã từng làm giàu do đã biện hộ cho bọn tư bản Pa-ri, và cũng đã thu được một cái vốn chính trị vì đã biện hộ chống lại những pháp luật do chính hắn làm ra. Bây giờ, không lấy làm vừa lòng là đã hối hả đưa ra Quốc hội thông qua một loạt đạo luật đàn áp khiến cho sau khi Pa-ri thất thủ, những vết tích cuối cùng của nền tự do cộng hòa ở Pháp[244] sẽ bị xóa sạch, hắn còn để cho người ta đoán trước được cái số phận của Pa-ri bằng cách rút ngắn những thủ tục của các tòa án quân sự[245] mà hắn cho là quá chậm chạp, và bằng cách đưa thông qua một đạo luật mới rất tàn nhẫn về tội phát lưu. Cuộc cách mạng năm 1848 đã hủy bỏ án tử hình đối với các vụ án chính trị và đã thay bằng án phát lưu. Lu-i Bô-na-pác-tơ đã không dám phục hồi, chí ít là một cách công khai, chế độ máy chém. Nghị viện địa chủ chưa có gan làm ngay cà cái việc nói ám chỉ rằng mình coi dân Pa-ri không phải là quân phiến loạn mà chỉ là những bọn giết người, nên tạm thời buộc lòng phải hạn chế việc nó dự định báo thù Pa-ri ở chỗ thông qua luật phát lưu mới của Đuy-phô-rơ. Trong hoàn cảnh như thế, bản thân Chi-e không thể nào tiếp tục trò hề hòa giải của hắn được, nếu trò hề đó không gây ra- kỳ thực, chính là hắn hy vọng như vậy, những tiếng la ó điên cuồng của bọn nghị sĩ "nghị viện địa chủ" là bọn, với bộ óc ngu độn của chúng, vốn không hiểu nồi nước cờ của hắn và không hiểu được sự cần thiết khiến hắn phải giả dối, quanh co và lần lữa.  
Trước cuộc tuyển cử hội đồng địa phương vào ngày 30 tháng Tư sắp tới, Chi-e đã diễn vào ngày 27 tháng Tư một trong những màn kịch hòa giải lớn của hắn. Tại diễn đàn Quốc hội, hắn đã thao thao tuôn ra hàng tràng lời lẽ hoa văn tình cảm, trong đó có đoạn nói:  
"Chỉ có một âm mưu chống lại chế độ cộng hòa, đó là âm mưu ở Pa-ri, cái âm mưu bắt buộc chúng ta phải làm đổ máu người Pháp. Tôi xin nhắc lại mãi: những kẻ cầm vũ khí bất chính hãy hạ vũ khí đi thì chúng tôi sẽ chấm dứt sự trừng phạt ngay lập tức chúng tôi sẽ khoan hồng, chỉ không khoan hồng đối với những kẻ tội phạm, bọn này chi là một nhúm nhỏ mà thôi".  
Để trà lời những tiếng thét gay gắt của bọn nghị sĩ nghị viện địa chủ ngắt lời hắn, hắn nói:  
"Thưa các ngài, tôi van xin các ngài hay nói cho tôi biết, lẽ nào tôi nói không đúng chăng? Các ngài có thật lấy làm tiếc rằng tôi đã có thể nói ra rất đúng rằng bọn tội phạm thì chỉ là một nhúm thôi không? Trong tình cảnh không may của chúng ta, lẽ nào lại không nên lấy làm may mắn rằng những kẻ giết hại các tướng Clê-măng Tô- ma và Lơ-công-tơ chỉ là những ngoại lệ hiếm có hay sao?"   
Thế nhưng nước Pháp đã không thèm nghe những lời nói của Chi-e, những lời mà hắn tự hào cho là những lời nghị trường làm mê hoặc lòng người. Trong số 700.000 đại biểu hội đồng địa phương được bầu ra ở 35.000 thôn xã còn lại của nước Pháp thì phái chính thống, phái Oóc-lê-ăng và phái Bô-na-pác-tơ gộp lại không được 8.000 người. Các cuộc tuyển cử bổ sung lại còn bất lợi hơn cho chính phủ Chi-e. Như vậy, đáng lẽ phải thu được ở các tỉnh lực lượng vật chất mà nó rất cần đến thì Quốc hội lại mất luôn cả cái tham vọng cuối cùng là giữ vai trò làm lực lượng tinh thần, tức là tham vọng làm kẻ thể hiện ý chí phổ biến của cả nước. Để làm cho nó triệt để thất bại, các đại biểu hội đồng địa phương mới được bầu lên của tất cả các thành phố Pháp đã công khai đe dọa Quốc hội tiếm vị ở Véc-xây là "họ" sẽ triệu tập một Quốc hội đối lập ở Bóoc-đô.  
Đối với Bi-xmác cơ hội chờ đợi từ lâu để can thiệp quyết liệt, đã đến. Với giọng nói kẻ cả, hắn ra lệnh cho Chi-e phải phái đến Phran-phuốc những đại biểu toàn quyền để giải quyết xong xuôi việc ký kết hòa ước. Ngoan ngoãn tuân theo lệnh của ông chủ, Chi-e vội vã phái tên Giuy-lơ Pha-vrơ trung thành của hắn đến Phran-phuốc, có Pu-i-ê - Kéc-chi-ê theo giúp, Pu-i-ê - Kéc-chi-ê, một chủ xưởng sợi "có tiếng tăm" ở Ru-ăng, kẻ ủng hộ nhiệt tình, thậm chí ủng hộ một cách hèn hạ Đế chế thứ hai, chưa bao giờ thấy Đế chế đó có một nhược điểm gì khác ngoài việc ký hiệp ước thương mại với nước Anh[246], có hại cho quyền lợi chủ xưởng của hắn. Khi ở Boóc-đô, vừa mới được Chi-e cử giữ chức bộ trưởng tài chính, hắn liền công kích bản hiệp ước "tai hại" đó, nói ám chỉ rằng hiệp ước đó sắp bị bãi bỏ, và thậm chí còn trâng tráo định, dĩ nhiên là vô ích vì hắn không thỉnh thị Bi-xmác), thi hành ngay trở lại chế độ thuế quan bảo hộ cũ chống lại xứ An-da-xơ, cho rằng điều đó không hề trái với một điều ước quốc tế nào trước kia cả. Con người đó, vốn coi phản cách mạng là một phương tiện để hạ tiền lương của công nhân Ru-ăng và coi việc nhường các tỉnh nước Pháp là một công cụ để nâng cao giá hàng của hắn ở Pháp lên. Lẽ nào con người như thế lại không được Chi-e chọn làm người trợ thủ xứng đáng của Giuy-lơ Pha-vrơ để tên này thực biện hành động bán nước cuối cùng của hắn, đỉnh cao nhất của toàn bộ sự nghiệp của hắn, hay sao?  
Khi cái cặp đại biểu toàn quyền tốt đôi ấy tới Phran-phuốc thì Bi-xmác, con người tàn nhẫn, liền đặt ngay ra cho họ sự lựa chọn dứt khoát là: "Hoặc là phục hồi Đế chế, hoặc là tiếp nhận vô điều kiện các điều kiện hòa bình của tôi?" Những điều kiện ấy gồm việc rút ngắn hạn trả các món bồi thường chiến tranh và việc quân Phổ chiếm đóng các pháo đài Pa-ri cho đến khi Bi-xmác hoàn toàn vừa ý về tình hình ở Pháp, - thế là Phổ được thừa nhận là trọng tài tối cao trong công việc nội bộ của Pháp! Bù lại, Bi-xmác bằng lòng thả quân đội của Bô-na-pác-tơ bị cầm tù về để tiêu diệt Pa-ri và bằng lòng để quân đội của hoàng đế Vin-hem trực tiếp giúp họ. Để tỏ rõ thiện chí, hắn lùi kỳ hạn trả phần thứ nhất của tiền bồi thường chiến tranh cho đến khi Pa-ri đã được "bình định" xong. Một cái mồi như vậy dĩ nhiên là Chi-e và các đại biểu toàn quyền của hắn phải vội vã ngoạm lấy. Chúng ký hòa ước ngày 10 tháng Năm, và do cố gắng của chúng, hòa ước đã được Quốc hội Véc-xây thông qua ngày 18 tháng Năm.  
Trong khoảng thời gian từ ngày ký hòa ước đến lúc lính của Bô-na-pác-tơ bị bắt làm tù binh được thả về. Chi-e lại càng cảm thấy cần phải tiếp tục diễn trở lại trò hề hòa giải của hắn mà những đồ đảng cộng hòa của bắn rất cần đến để có lý do chứng tỏ chúng không biết đến việc chuẩn bị tàn sát nhân dân Pa-ri. Ngày 8 tháng Năm, hắn vẫn còn trả lời cho một đoàn đại biểu những người chủ trương hòa giải trong giai cấp trung đẳng như sau:  
"Khi nào những kẻ phiến loạn quyết đinh đầu hàng thì các cửa thành Pa-ri sẽ rộng mở cho mọi người, trong một tuần lễ, trừ những kẻ đã giết hại hai tướng Clê-măng Tô-ma và Lơ-công-tơ".  
Vài ngày sau, khi nghị viện địa chủ đòi hắn giải thích những lời hứa đó thì hắn tránh trả lời thẳng, chỉ ám chỉ một cách đầy ý vị như sau:   
"Tôi cho rằng trong các ngài: có những người thiếu kiên nhẫn, quá nóng vội. Họ còn cần phải chờ 8 ngày nữa; sau 8 ngày đó, sẽ không còn có nguy hiểm nữa và lúc đó, nhiệm vụ sẽ tương xứng với lòng dũng cảm và tài năng của.họ".  
Khi Mác - Ma-hông có thể đảm bảo với hắn rằng sắp tới, hắn sẽ có thể vào Pa-ri được thì Chi-e liền tuyên bố ở Quốc hội rằng hắn  
"sẽ vào thành Pa-ri với pháp luật trong tay, và đòi bọn đê mạt kia phải đền tội đầy đủ vì đã làm cho binh lính phải đổ máu và đã phá hoại những đài kỷ niệm công cộng".  
Khi giờ phút quyết định đã tới gần, hắn nói với Quốc hội rằng "sự đền tội phải đầy đủ; nói với Pa-ri rằng bản án của Pa-ri đã được tuyên bố và nói với quân ăn cướp của phái Bô-na-pác-tơ rằng chính phủ cho phép chúng tha hồ báo thù Pa-ri. Cuối cùng, ngày 21 tháng Năm, khi bọn nội phản mở cửa Pa-ri cho tướng Đu-ê vào thì Chi-e, ngày 22 tháng Năm, liền bộc lộ cho "nghị viện địa chủ" biết "mục đích" cái trò hề hòa giải của hắn, mà họ đã khăng khăng không chịu hiểu:  
"Mấy hôm trước, tôi đã nói với các ngài rằng chúng ta đang tiến gần tới mục đích của chúng ta. hôm nay. tôi có thể nói chắc chắn với các ngài rằng mục đích đã đạt được Trật tự: chính nghĩa và văn minh rốt cuộc đã chiến thắng!".  
Đúng thế, đó là một thắng lợi. Văn minh và chính nghĩa của chế độ tư sản lộ rõ bộ mặt hung tàn thực sự của nó ra mỗi khi những nô lệ và những kẻ bị áp bức của chế độ đó nổi dậy chống lại những người chủ của họ. Lúc bấy giờ, văn minh đó và chính nghĩa đó đã lộ rõ ra là sự dã man công khai và sự báo thù bất chấp pháp luật. Mỗi một cuộc khủng hoảng mới trong cuộc đấu tranh giai cấp của những người sản xuất ra của cải chống lại những người chiếm hữu của cải càng chứng minh sự thực đó một cách rõ rệt hơn. Ngay cả những sự tàn ác của giai cấp tư sản hồi tháng Sáu 1848 cũng lu mờ đi trước hành động cực kỳ khả ố của năm 1871. Tinh thần anh dũng hy sinh của toàn thể nhân dân Pa-ri - đàn ông, đàn bà và trẻ em- chiến đấu suốt trong 8 ngày sau khi quân Véc-xây vào thành Pa-ri phản ánh sự vĩ đại của sự nghiệp của họ, cũng rõ ràng như những hành động hung bạo thú vật của binh lính Véc-xây phản ánh tất cả tinh thần cố hữu của cái thứ văn minh mà chúng phục vụ với tư cách là kẻ bảo vệ và kẻ phục thù được trả công. Vinh quang thay, cái nền văn minh phải đứng trước một nhiệm vụ khó khăn là làm sao giải quyết được hàng đống thi hài của những người đã bị nó giết sau khi cuộc chiến đấu kết thúc!.  
Nếu muốn tìm ra một cái gì so sánh được với hành vi của Chi-e và bọn chó khát máu của hắn thì chúng ta phải đi ngược về thời đại Xu-la và hai kỳ chấp chính của chính quyền bộ ba[247] thời La Mã. Cùng một lối tàn sát thản nhiên hàng loạt nhân mạng như thế, cũng một lối giết người bất kể tuổi tác và nam nữ như thế; cũng một phương pháp tra tấn tù binh như thế, cũng những sự bức hại tan khốc như thế, nhưng lần này là đối với cả một giai cấp; cũng một lối săn bắt dã man như thế các lãnh tụ đang trốn tránh, để không cho một ai có thể thoát được; cũng những cách tố cáo như thế những kẻ thù chính trị và những kẻ thù riêng của chúng; cũng một sự giết hại tàn bạo lạnh lùng như thế những người hoàn toàn không liên can gì đến cuộc đấu tranh. Chỉ có khác nhau là: bọn sát nhân Rô-ma chưa có súng liên thanh để thanh toán hàng đống người bị chúng kết tội và chưa có "pháp luật trong tay", cũng như chưa có hai tiếng "văn minh" ở miệng lưỡi.  
Và hiện nay, sau tất cả những sự ghê tởm ấy, hãy xem một mặt khác, còn kinh tởm hơn, của cái văn minh tư sản đó, như chính ngay báo chí của nó đã miêu tả?  
Phóng viên ở Pa-ri của một tờ báo bảo thủ ở Luân Đôn, đã viết:  
[2\*] của các khách sạn lớn phá tan sự im lặng của ban đêm!".  
Ông Ê-đu-a Héc-vơ viết trong "Journal de Paris"[248], một tờ báo ủng hộ chính phủ Véc-xây đã bị Công xã cấm, như sau:  
"Cách thức mà dân Pa-ri (? )ngày hôm qua đã biểu thị niềm vui của mình thì thật là quá ư thiếu suy nghĩ, ngày hôm nay cái cách đó còn tiêm nhiễm sâu hơn nữa vào họ. Pa-ri hiện nay có một vẻ vui mừng hoàn toàn không đúng chỗ và nếu chúng ta những muốn người ta vĩnh viễn gọi chúng ta là Parisiens de la decadence[3\*] thì chúng ta phải chấm dứt hẳn tình trạng đó đi".  
Sau đó ông trích dẫn đoạn của Ta-xít:  
"Song, ngay sau cuộc đấu tranh ghê rợn đó, ngay trước lúc cuộc đấu tranh đó chưa hoàn toàn chấm dứt thì La Mã đê tiện và hủ bại lại dấn mình vào vũng bùn trụy lạc, trong đó nó đã hủy hoại thân thể nó và làm ô uế tâm hồn nó: alibi proelia et vulnera, alibi balneae popináeque (chỗ này là chiến đấu và thương tích, chỗ kia là tắm công cộng và chè chén) "[249].  
Ông Héc-vơ chỉ quên nói rằng "dân Pa-ri" mà ông nói đó chỉ là dân Pa-ri của ngài Chi-e tức là bọn francs-fileurs đã trở lại Pa-ri từng bầy từ Véc-xây, Xanh - Đơ-ni, Ruy-ây và Xanh- Giéc-manh; đó thực sự là Pa-ri "của thời đại suy tàn".  
Trong mỗi thắng lợi đẫm máu của nó đối với những chiến sĩ đầy lòng hy sinh phấn đấu cho một xã hội mới và tốt đẹp hơn, nền văn minh tội lỗi đó, thiết lập trên sự nô dịch lao động, đã bóp nghẹt những tiếng kêu rên của những nạn nhân của nó bằng những tiếng la lối vu khống mà tiếng vang đang dội khắp thế giới. Pa-ri trong lành của công nhân, Pa-ri của Công xã bỗng chốc đã bị bầy chó giữ nhà khát máu ấy của "trật tự" biến thành địa ngục. Và đối với giai cấp tư sản tất cả các nước, sự biến hóa kinh khủng đó chứng tỏ cái gì? Chẳng qua chỉ chứng tỏ rằng Công xã đã âm mưu chống lại văn minh mà thôi! Nhân dân Pa-ri đã hăng hái hy sinh vì Công xã: xưa nay trong lịch sử chưa hề có một trận nào có sự hy sinh như thế. Điều đó chứng tỏ cái gì? Chẳng qua chỉ chứng tỏ rằng Công xã không phải là chính phủ của nhân dân mà chỉ là sự tiếm đoạt chính quyền bằng bạo lực do một nhúm tội phạm tiến hành mà thôi! Phụ nữ Pa-ri vui vẻ hy sinh tính mạng trên các chiến lũy và tại pháp trường. Điều đó chứng tỏ cái gì? Chẳng qua chỉ chứng tỏ rằng con quỷ Công xã đã biến họ thành những Mê-ghê-ra và Hê-ca-ta mà thôi! Thái độ ôn hòa của Công xã suốt trong 2 tháng nắm quyền thống trị hoàn toàn chỉ có thể đem so với tinh thần dũng cảm đấu tranh để tự bảo vệ của nó mà thôi. Điều đó chứng tỏ cái gì? Chẳng qua chỉ chứng tỏ rằng trong 2 tháng trời, Công xã đã giấu giếm cẩn thận, dưới bộ mặt ôn hòa và nhân đạo, sự khát máu theo bản năng ma qủy của nó để đến lúc sắp chết thì thả lỏng bản năng đó mà thôi!  
Pa-ri công nhân, khi tự hy sinh mình một cách anh hùng thì cũng tiêu hủy cả những nhà cửa và đài kỷ niệm. Bọn nô dịch giai cấp vô sản khi đã băm vằm cơ thể sống của giai cấp vô sản thì đừng có hòng đắc thắng trở về những lâu đài nguyên vẹn của chúng nữa. Chính phủ Véc-xây la lên: "Quân đốt nhà!" và rỉ tai ra lệnh cho tất cả những tay chân của nó ở khắp các hang cùng ngõ hẻm: "Hãy truy nã khắp nơi những kẻ thù của tôi, coi họ là những tay chuyên đốt nhà". Giai cấp tư sản toàn thế giới vui sướng ngắm nhìn cảnh tàn sát hàng loạt người sau cuộc chiến đấu, nhưng lại rất phẫn nộ trước cảnh vôi vữa, gạch ngói"bị xâm phạm"?  
Khi các chính phủ chính thức cho phép hải quân của họ được quyền "giết, đốt và phá" thì đó có phải là một lệnh cho phép đốt nhà không? Khi quân đội Anh cố tâm đốt nhà họp Quốc hội tại Oa-sinh-tơn và Cung điện mùa hạ của hoàng đế Trung Quốc[250] thì đó có phải là hành động đốt nhà không? Khi bọn Phổ, không phải vì lý do quân sự mà chỉ để trả thù, đã dùng dầu lửa đốt nhiều thành phố như Sa-tô-đoong và vô số làng mạc thì đó có phải là hành động đốt nhà không? Khi Chi-e, suốt trong 6 tuần lễ, đã bắn phá Pa-ri viện cớ là hắn chỉ muốn đốt cháy những ngôi nhà có người ở thôi thì đó có phải là hành động đốt nhà không? Trong chiến tranh, lửa là một vũ khí cũng chính đáng như mọi thứ vũ khí khác. Những ngôi nhà do quân địch đóng đều bị phá để đốt cháy. Nếu những người bảo vệ những ngôi nhà ấy buộc phải rút lui thì chính họ lại đốt những ngôi nhà ấy đi khiến cho những kẻ tấn công không thể dùng để củng cố trận địa được. Bị đốt cháy là số phận không tránh khỏi của tất cả những kiến trúc trở ngại cho mặt trận chiến đấu của hết thảy mọi quân đội chính quy. Nhưng trong cuộc chiến tranh của những nô lệ chống lại bọn áp bức họ, trong cuộc chiến tranh chính nghĩa duy nhất từ khi có lịch sử đến nay thì làm như thế lại là phạm tội! Công xã đã dùng lửa chỉ hoàn toàn để làm thủ đoạn tự vệ theo đúng nghĩa của danh từ đó; Công xã đã dùng lửa để cản quân đội Véc-xây xâm nhập vào những đại lộ thẳng tắp mà Ô-xman có dụng ý mở ra để tiện cho việc sử dụng pháo binh; Công xã đã dùng lửa để che chở cho cuộc rút lui của mình cũng như quân Véc-xây khi tấn công đã dùng trái phá phá hoại ít ra cũng một số nhà cửa ngang số mà Công xã đã thiêu hủy. Những nhà cửa nào đã bị phía phòng thủ thành phố đốt cháy và những nhà cửa nào đã bị phía tấn công đốt cháy, điều đó ngày nay người ta còn tranh luận. Và phía phòng thủ chỉ dùng đến lửa khi quân đội Véc-xây đã bắt đầu cuộc tàn sát hàng loạt tù binh. - Vả lại, Công xã đã công khai tuyên bố từ trước rằng nếu một khi nó bị đẩy vào thế cùng thì nó sẽ tự chôn mình dưới đống gạch vụn của Pa-ri và biến Pa-ri thành một Mát-xcơ-va thứ hai, như trước kia chính phủ quốc phòng đã hứa làm như thế, nhưng đương nhiên là làm như thế chỉ để ngụy trang cho hành vi bội phản của nó mà thôi. Chính vì mục đích ấy mà Tơ-rô-suy đã chuẩn bị một kho dự trữ dầu lửa. Công xã biết rằng kẻ thù của mình không hề quan tâm chút nào đến đời sống của nhân dân Pa-ri mà chỉ quan tâm nhiều đến nhà cửa của chúng ở Pa-ri mà thôi. Còn Chi-e thì về phía hắn, đã tuyên bố rằng hắn sẽ trả thù thẳng tay. Khi, một mặt, quân đội của hắn đã sẵn sàng chiến đấu và, mặt khác, khi quân Phổ đã phong tỏa mọi ngả đường ra vào Pa-ri, thì Chi-e liền tuyên bố: "Tôi sẽ thẳng tay! Sự đền tội sẽ phải đầy đủ và sự xét xử sẽ nghiêm khắc?" Nếu công nhân Pa-ri hành dộng như những kẻ phá hoại thì đó là hành động phá hoại của sự tự vệ tuyệt vọng, chứ không phải là hành động phá hoại của kẻ đắc thắng, như hành động phá hoại của những tín đồ đạo Cơ Đốc khi hủy diệt những công trình nghệ thuật thực sự vô giá thời cổ dị giáo; và sự phá hoại này thậm chí cũng đã được các nhà sử học coi là chính đáng, vì đó là tất nhiên và tương đối không đáng kể trong cuộc chiến đấu lớn lao của một xã hội mới đang nảy sinh chống lại một xã hội cũ đang sụp đổ. Huống hồ những biện pháp đó của công nhân Pa-ri vẫn còn thua hành vi phá hoại của Ô-xman là kẻ đã hủy diệt Pa-ri lịch sử để dọn chỗ cho Pa-ri của bọn lừa đảo.   
Nhưng còn việc Công xã đã xử tử 64 con tin đứng đầu sổ là tổng giám mục Pa-ri? Giai cấp tư sản và quân đội của chúng, hồi tháng Sáu 1848, đã phục hồi một tập quán chiến tranh đã mất từ lâu tức là việc xử tử những tù binh đã bị tước khí giới. Tập quán man rợ ấy bấy lâu nay vẫn còn được noi theo ít nhiều trong lúc đàn áp các cuộc nổi dậy của nhân dân ở châu Âu và Ấn Độ, điều đó chứng minh một cách rõ ràng rằng tập quán này quả thực là một "bước tiến của văn minh!" Mặt khác, ở Pháp, bọn Phổ đã từng phục hồi tập quán bắt giữ con tin, tức là những người vô tội phải lấy tính mệnh của mình để chịu trách nhiệm về hành động của kẻ khác. Chi-e, như chúng ta đã thấy, ngay từ đầu cuộc chiến tranh chống Pa-ri, đã đặt ra cái tập quán nhân đạo là hạ sát những chiến sĩ Công xã bị cầm tù, nên Công xã, để bảo vệ tính mệnh của những người bị cầm tù ấy, đã bắt buộc phải dùng đến tập quán của bọn Phổ là bắt giữ con tin. Bọn con tin đã ngàn vạn lần đáng phải chịu chết cho phía chính phủ Véc-xây liên tục bắn giết tù binh. Sau cuộc tàn sát đẫm máu mà bọn lính cận vệ[251] của Mác -Ma-hông đã tiến hành để ăn mừng việc chúng tiến quần vào Pa-ri thì liệu có thể cứ để cho những con tin đó sống mãi được chăng? Liệu có thể cứ để cho ngay cả biện pháp tự vệ cuối cùng - việc bắt giữ con tin- chống lại hành vi tàn ác vô lương tâm của chính phủ tư sản mãi mãi chỉ là một trò cười hay sao? Thủ phạm thực sự đã giết hại tổng giám mục Đác-boa chính là Chi-e. Công xã đã năm lần bảy lượt đề nghị trao đổi tổng giám mục đó và nhiều linh mục khác để chỉ lấy có độc Blăng-ki, lúc đó ở trong tay Chi-e. Nhưng Chi-e vẫn khăng khăng không chịu. Hắn biết rằng nếu thả Blăng-ki thì hắn sẽ trả về cho Công xã một người cầm đầu, mà đối với hắn thì tổng giám mục biến thành thây ma sẽ có ích cho hắn hơn. Chi-e noi gương Ca-ve-nhắc. Tháng Sáu 1848, Ca-ve-nhắc và "những người của trật tự" của hắn đã phẫn nộ la ó om sòm, đổ tội cho những người phiến loạn là đã giết chết tổng giám mục A-phrơ! Trong thực tế, chúng đã hoàn toàn biết rõ rằng tổng giám mục lại do chính binh lính của phe trật tự hạ thủ. Ngay sau đó Giắc-mơ, phó tổng giám mục, có mặt tại chỗ, đã làm nhân chứng cho chúng biết.  
Tất cả cái bản đồng ca vu khống như vậy những nạn nhân của mình mà đảng trật tự luôn luôn hát lên trong những bữa tiệc máu của chúng chỉ chứng tỏ rằng những người tư sản thời nay tự cho mình là kẻ nối nghiệp hợp pháp của những tên chúa phong kiến xưa kia là những tên đã tự cho mình có quyền chính đáng dùng bất cứ một vũ khí nào để chống lại đám dân đen, còn dân đen mà có chút vũ khí nào trong tay thì cũng đã là phạm trọng tội rồi.  
Âm mưu của giai cấp thống trị tiến hành nội chiến dưới sự bảo trợ của bọn ngoại xâm để trấn áp cách mạng, âm mưu mà chúng ta đã theo dõi ngay từ ngày 4 tháng Chín cho đến khi bọn lính cận vệ của Mác -Ma-hông tiến vào cửa Xanh-clu,- âm mưu đó đã- kết thúc bằng cuộc tàn sát đẫm máu ở Pa-ri. Bi-xmác thích thú ngắm nhìn cảnh tàn phá của Pa-ri, và có lẽ hắn xem đấy là bước đầu của sự tàn phá phổ biến các thành phố lớn mà hắn hằng mong ước lúc hắn còn mới chỉ là một nghị viện địa chủ trong cái chambre introuvable của nước Phổ năm 1849[252]. Hắn thích thú ngắm nhìn thi thể của những người vô sản Pa-ri. Đối với hắn, đó không chi là sự tiêu diệt của cách mạng mà còn là sự diệt vong của nước Pháp, bây giờ đã thực sự bị chặt đầu mà bị chặt đầu bởi chính bàn tay của Chính phủ Pháp. Cũng như những chính khách gặp may, Bi -xmác không có tầm mắt sâu rộng, chỉ nhìn được mặt ngoài của sự kiện lịch sử ghê gớm đó mà thôi. Trong lịch sử đã qua, đã bao giờ diễn ra cái cảnh một kẻ chiến thắng hoàn thành thắng lợi của mình bằng cách không những tự biến mình thành tên hiến binh, mà còn thành đứa hung thủ ăn lương của chính phủ chiến bại như thế chăng? Không hề có chiến tranh giữa Phổ và Công xã Pa-ri. Trái lại, Công xã đã tiếp nhận những điều kiện sơ bộ của hòa ước, và Phổ đã tuyên bố đứng trung lập. Vậy Phổ không phải là một bên tham chiến. Nó xử sự như một tên sát nhân hèn nhát, vì việc làm của nó sẽ không gặp một sự nguy hiểm nào; như một tên sát nhân thuê vì nó mặc cả trước rằng khi Pa-ri bị hạ thì phải trả cho nó 500 triệu đồng coi như giá máu của việc giết người. Như vậy là cuối cùng, đã lộ rõ tính chất thật sự của cuộc chiến tranh mà Thượng đế đã lấy cánh tay của nước Đức mộ đạo và đức hạnh để trừng phạt nước Pháp vô thần và trụy lạc! Và hành vi vi phạm công pháp quốc tế chưa từng thấy đó, ngay cả xét theo quan điểm của các nhà làm luật của thế giới cũ, đáng lẽ khiến cho các chính phủ "văn minh" châu Âu phải kết tội Chính phủ Phổ đầy tội ác, một chính phủ đã làm công cụ đơn thuần cho nội các Xanh Pê-téc-bua, là vi phạm luật pháp, thì lại chỉ khiến họ tự hỏi xem có nên đem nộp nốt cho tên đao phủ Véc-xây một số ít nạn nhân thoát ra khỏi hai vòng vây xung quanh Pa-ri không!  
Sau trận chiến tranh ghê gớm nhất của thời đại ngày nay, quân đội chiến bại và quân đội chiến thắng đều liên hợp với nhau để cùng nhau dìm giai cấp vô sản trong biển máu. Sự kiện xưa nay chưa từng thấy đó không chứng minh, như Bi-xmác vẫn tưởng, sự thất bại hoàn toàn của xã hội mới đang lên, mà chứng minh sự tan rã hoàn toàn của xã hội cũ tư sản. Chủ nghĩa anh hùng cao nhất mà xã hội cũ còn có thể làm được là một cuộc chiến tranh dân tộc, nhưng ngày nay chiến tranh dân tộc chỉ thuần túy là một sự lừa bịp của các chính phủ, nhằm mục đích duy nhất là trì hoãn hơn nữa cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh giai cấp nổ bùng thành nội chiến thì sự lừa bịp ấy liền tan thành mây khói. Sự thống trị giai cấp đã không còn có thể nấp dưới một bộ áo dân tộc được nữa, các chính phủ dân tộc đều nhất trí chống giai cấp vô sản?  
Sau lễ Ba Ngôi năm 1871, đã không thể có hòa bình, có ngừng chiến giữa công nhân Pháp và những kẻ chiếm hữu sản phẩm lao động của họ nữa. Bàn tay sắt của một quân đội đánh thuê sẽ có thể tạm thời cùng đè bẹp được cả hai giai cấp, nhưng cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp này sẽ không tránh khỏi lại bùng lên và sẽ bùng lên ngày càng rộng lớn hơn, và giữa một thiểu số bọn chiếm hữu và đại đa số quần chúng lao động thì rút cục ai sẽ là kẻ chiến thắng, điều đó mọi người đều thấy rõ rồi. Mà giai cấp công nhân Pháp chỉ là đội tiên phong của toàn thể giai cấp vô sản hiện đại mà thôi.  
Trong lúc các chính phủ Âu châu đã chứng tỏ cho Pa-ri thấy tính chất quốc tế của sự thống trị giai cấp thì chính họ lại la ó om sòm trước toàn thế giới rằng Hội liên hiệp công nhân quốc tế, tức là tổ chức quốc tế của lao động chống lại âm mưu toàn thế giới của bọn tư bản, là nguồn gốc chủ yếu của tất cả những tai họa đó. Chi-e đã buộc tội tổ chức ấy là bạo chúa đối với nhân dân lao động và tự cho mình là cứu tinh của nhân dân lao động. Pi-ca hạ lệnh cấm mọi liên hệ giữa những hội viên Pháp của Quốc tế với những hội viên của Quốc tế ở nước ngoài; bá tước Giô-be-rơ, cái xác ướp cổ lỗ ấy, hồi năm 1835 đã từng là đồng lõa của Chi-e, tuyên bố rằng nhiệm vụ chủ yếu của mỗi chính phủ ở các nước văn minh là phải diệt trừ Quốc tế. Bọn nghị viện địa chủ rống lên phản đối Quốc tế, và tất cả các báo chí châu Âu đều đồng thanh phụ họa với chúng. Một nhà văn Pháp đáng kính[4\*], hoàn toàn không liên can gì đến Hội liên hiệp của chúng ta, đã nói về hội đó như sau:  
"Những ủy viên ủy ban trung ương vệ hình quốc gia cũng như phần lớn ủy viên Công xã: đểu là nhưng đầu óc tích cực nhất, sáng suốt nhất và cương quyết nhất của Hội liên hiệp công nhân quốc tế...Đó là những nhân vật vô cùng trung thực, chân thực, thông minh, tận tụy, trong sạch và cuồng tín, hiểu theo nghĩa tốt nhất của chữ đó".  
Đầu óc tư sản, nhiễm đầy tinh thần cảnh sát, dĩ nhiên là hình dung Hội liên hiệp công nhân quốc tế là một đoàn thể âm mưu bí mật, mà cơ quan lãnh đạo trung ương thỉnh thoảng lại ra lệnh tiến hành những cuộc nổi loạn ở các nước. Thực ra, Hội liên hiệp của chúng ta thỉ là một liên minh quốc tế đoàn kết những công nhân tiên tiến nhất của các nước trong thế giới văn minh lại. Dù cuộc đấu tranh giai cấp biểu hiện ra ở đâu và trong điều kiện nào, dù cuộc đấu tranh đó mang hình thức nào, đương nhiên là các hội viên của Hội liên hiệp chúng ta cũng đều đứng ở hàng đầu. Miếng đất trên đó hội ấy mọc lên là bản thân xã hội hiện đại. Dù có đổ máu nhiều đến đâu đi nữa thì cũng không thể tiêu diệt hội ấy được. Muốn tiêu diệt nó, các chỉnh phủ trước tiên phải tiêu diệt sự thống trị độc tài của tư bản đối với lao động, tức là tiêu diệt cơ sở của sự tồn tại ăn bám của các chính phủ ấy.  
Pa-ri công nhân, với Công xã của nó, sẽ mãi mãi được người đời ngưỡng mộ coi là tiên khu quang vinh của một xã hội mới. Hình ảnh của những bậc tiên liệt thành viên của Công xã sẽ được đời đời in sâu vào trái tim vĩ đại của giai cấp công nhân. Những đao phủ giết hại nó đã bị lịch sử muôn đời nguyền rủa và tất cả những lời cầu nguyện của bọn giáo sĩ của chúng sẽ không bao giờ chuộc được tội cho chúng.  
Tổng hội đồng:  
M. Gi.Bun, Ph.Brát-ni-cơ, G.K. Bát-te-ri, Cai-hin, Đờ-la-hay, Uy-li-am Hây-dơ, A.Héc-man, Côn-bơ, Ph.Le-xnơ, Luốc-nơ, Gi.P.Mác-Đô-nen, Gioóc-giơ Min-nơ, Tô-mát Mốt-tơ-xhết, Sác-lơ Min-xơ, Sác-lơ Ma-ri, Pơ-phen-đơ, Rốt-chơ, Rô-sa, Ruy-lơ, Xát-lơ, Ô. Xéc-rai-ơ, Cau-en Xtếp-ni, A.Tay-lo, Uy-ly-am, Tao-xen-dơ   
Các thư ký thông tấn:  
Ơ-gien Đuy-pông phụ trách liên lạc với Pháp; Các Mác phụ trách liên lạc với Đức và Hà Lan; Ph. Ăng-ghen phụ trách liên lạc với Bỉ và Tây Ban Nha; Héc-man I-ung phụ trách liên lạc với Thụy Sĩ;P. Giô-vắc-ki-ni phụ trách liên lạc với I-ta-li-a; De-vi Mô-ri-xơ phụ trách liên lạc với Hung-ga-ri; An-tô-ni Gia-bi-xki phụ trách liên lạc với Ba Lan; Gi.Côn phụ trách liên lạc với Dan Mạch; I.G. Ếch-ca-ri-út phụ trách liên lạc với Hợp chúng Quốc Mỹ.   
Héc-man I-ung, chủ tịch  
Giôn Oét-xtơn, thủ quỹ  
Gioóc-giơ Ha-rít, thư ký tài chính  
Giôn Hây-dơ, tổng thư ký.  
256, Hai Hoóc-bon, Luân Đôn, Oe-xtớc Xen-tơ-rôn, ngày 30 tháng Năm 1871  
-----------------------------  
Chú thích  
[1\*]. mật thám  
[2\*]. các phòng đặc biệt  
[3\*]. những người Pa-ri của thời đại suy tàn  
[4\*]. có lẽ là Rô-bi-nê

**Karl Marx**

NỘI CHIẾN Ở PHÁP

**PHỤ LỤC**

I  
"Đoàn tù nhân dừng lại ở đại lộ U-rích và buộc phải xếp thành bốn hoặc năm hàng trên vỉa hè, quay mặt ra đường, viên tướng hầu tước Ga-li-phê và bộ tham mưu của hắn xuống ngựa và bắt đầu đi kiểm tra từ hàng bên trái. Tướng này đi từ từ và xem xét các hàng, lúc đứng chỗ này, khi dừng chỗ nọ, đập vào vai một người nào đó hay bắt đầu ra lệnh cho một người khác rời khỏi hàng ngũ. Phần nhiều thì người đã bị chọn ra như thế đều bi đẩy ra giữa đường, không được hỏi han gì dài dòng cả, thế là ở giữa đường liền hình thành ngay một tốp nhỏ nữa ... Rõ ràng là như vậy thì phần lớn là chọn sai. Một viên sĩ quan cưỡi ngựa chỉ cho tướng Ga-li-phê một người đàn ông và một người đàn bà hình như đã phạm một tội ác đặc biệt nào đó. Người đàn bà chạy xổ ra: sụp xuống đất, hai tay giơ lên, thống thiết kêu van rằng mình không có tội tình gì. Viên tướng dừng lại nhìn người đó một lúc rồi với vẻ mặt hoàn toàn thản nhiên và hết sức lạnh lùng nói: "Này mụ kia, tôi đã từng đi xem hết tất cả các nhà hát ở Pa-ri rồi,- đừng có dài lời vô ích và bất tất phải đóng kịch nữa (ce n est pas la peine de jouer la comédie)"... Hôm đó mà có người này lại tỏ ra cao lớn hơn, bẩn thỉu hơn, sạch sẽ hơn, nhiều tuổi hơn hoặc xấu xí hơn người đứng cạnh mình thì không hay ho gì. Đặc biệt có một người làm cho tôi phải kinh ngạc. Rõ ràng là anh ta sớm trút được gánh nặng của cuộc đời nhờ có cái mũi bi đập vỡ ... Khi có hơn một trăm người bị chọn ra như thế và một đội hành hình đã được chỉ định thì đoàn tù nhân lại liếp tục đi, bỏ những người ấy lại. Vài phút sau, một loạt súng nổ và tiếp tục nổ trong chừng mười lăm phút. Đó là cuộc xử bắn những người bất hạnh bị kết án một cách sơ sài như thế". (Thông tin viên ở Pa-ri của tờ "Daily News", ngày 8 tháng Sáu.)  
Tên Ga-li-phê này, "tên ma cô của vợ hắn, một người đàn bà nổi tiếng về các cuộc phô trương thân thể một cách vô sỉ trong các bữa yến tiệc của triều đình Đế chế thứ hai", trong thời chiến đã nổi tiếng với cái tên là "chuẩn úy Pi-xtôn" Pháp.   
" Temps",- một tờ háo đúng mức và không đưa tin giật gân, - đã kể lại một chuyện khủng khiếp rằng có những người bị xử tử chưa chết hẳn: hãy còn ngắc ngoải mà đã bị đem chôn. Nhiều người trong số đó đã bị chôn tại vườn hoa ở cạnh đường Xanh Giắc-lơ Bu-sơ-ri, trong số đó có những người bị chôn rất nông. Ban ngày, tiếng ồn của đường phố làm cho người ta không nghe thấy gì cả, nhưng ban đêm yên tĩnh thì dân cư các nhà ở gần đó đều tinh giấc vì những liếng kêu rên rỉ xa xăm, và sáng ra họ thấy một bàn tay nắm chặt trồi lên trên mặt đất. Thế là người ta liền ra lệnh cho đào bới những người bị chôn lên. Có nhiều người bi thương đã bi chôn sống, điều đó, tôi không nghi ngờ chút gì cả. Tôi có thể dẫn chứng một việc Khi Bruy-nen bi xử bắn cùng với người yêu hôm 24, trong sân một nhà ở quảng trường Văng-đôm, thì thi hài vẫn cứ để nằm đó cho mãi đến chiều ngày 27. Lúc đội mai táng đến mang xác chết đi thì họ thấy người đàn bà đang còn sống, họ liền đem đến trạm xá ; mặc dù người đàn bà này bị bốn phát đạn, nhưng bây giờ thì đã thoát khỏi cơn nguy hiểm rồi ". (Thông tin viên ở Pa-ri của tờ "Evening Standard" [253], ngày 8 tháng Sáu.)  
II  
Tờ "Times" ở Luân Đôn, ngày 13 tháng Sáu, đã đăng bức thư sau đây[254]:  
KÍNH GỬI ÔNG CHỦ BÚT BÁO "TIMES"  
Thưa ông !   
Ngày 6 tháng Sáu 1871, Giuy-lơ Pha-vrơ đã gửi cho tất cả các cường quốc châu Âu một bản thông cáo kêu gọi họ đấu tranh sống còn chống Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Chỉ cần nêu lên một vài sự thật cũng đủ để đánh giá văn kiện đó.  
Ngay trong lời nói đầu bản điều lệ của chúng tôi cũng đã nêu rõ rằng Quốc tế đã được thành lập "ngày 28 tháng Chín 1864, trong một cuộc họp công khai tại khu Xanh Mác-tia-xơ Ha-lơ, phố Lon Ếch-cơ, ở Luân Đôn" [255]. Vì những lý do mà bản thân ông ta biết rõ hơn hết, Giuy-lơ Pha-vrơ đã lùi ngày thành lập Quốc tế vào trước năm 1862.  
Để nói rõ những nguyên tắc của chúng tôi, ông ta trích dẫn "tờ truyền đơn ngày 25 tháng Ba 1869 của nó " (tức là của Quốc tế). Nhưng ông ta đã trích dẫn cái gì ? Trích dẫn tờ truyền đơn của một hội không phải là Quốc tế. Thứ thủ đoạn đó, ông ta cũng đã từng dùng đến, hồi còn là một luật sư tương đối trẻ tuổi, khi õng ta bào chữa cho tờ báo "National" ở Pa-ri, bị Ca-bê truy tố về tội vu khống. Khi đó ông ta khẳng định là đọc những đoạn trích trong cuốn sách của Ca-bê, nhưng kỳ thực thì ông ta đã đọc những câu do chính ông ta thêm thắt vào. Mánh khóe lừa bịp này đã bị phát hiện ngay trong phiên tòa, và nếu như Ca-bê không rộng lượng thì việc đó có lẽ đã làm cho Giuy-lơ Pha-vrơ bị khai trừ ra khỏi Hội luật sư Pa-ri rồi. Trong số tất cả những văn kiện mà Giuy-lơ Pha-vrơ đã dẫn ra coi là những văn kiện của Quốc tế thì không có lấy một văn kiện nào là của Quốc tế cả. Chẳng hạn ông ta nói :  
"Như Tổng hội đồng thành lập ở Luân Dồn hồi tháng Bảy 1869 đã nói, Liên minh tự tuyên bố là vô thần".  
Tổng hội đồng chưa bao giờ công bố một văn kiện nào như vậy cả Trái lại, Tổng hội đồng đã công bố một văn kiện[256] tuyên bố chính bản điều lệ của Liên minh là vô giá trị,- tức L Alliance de la Démocratie Socialiste[1\*] ở Giơ-ne-vơ mà Giuy-lơ Pha-vrơ đã dẫn chứng. Suốt từ đầu đến cuối bản thông cáo mà một phần nhất định hình như cũng nhằm chống cả nền đế chế, Giuy-lơ Pha-vrơ chỉ độc lặp lại những lời bịa đặt theo kiểu cảnh sát của các công tố viên phái Bô-na-pác-tơ đối với Quốc tế, mà những lời bịa đặt này đã sụp đổ một cách thảm hại ngay cả trước tòa án của đế chế.   
Mọi người đều biết rằng trong hai bản tuyên ngôn (hồi tháng Bảy và tháng Chín năm ngoái)[2\*] về cuộc chiến tranh vừa rồi, Tổng hội đồng Quốc tế đã vạch trần kế hoạch xâm lược của Phổ đối với nước Pháp. Sau đó ông Rai-tơ-linh-giơ, thư ký riêng của Giuy-lơ Pha-vrơ, đã kêu gọi, - dĩ nhiên là vô ích, - một số ủy viên Tống hội đồng nhằm thông qua Tổng hội đồng phát động một cuộc biểu tình thị uy phản đối Bi-xmác để ủng hộ chính phủ quốc phòng; đồng thời người ta đã đặc biệt yêu cầu họ đừng nhắc nhở gì tới nền cộng hòa. Công việc chuẩn bị biểu tình để hoan nghênh Giuy-lơ Pha-vrơ sắp sang Luân Đôn, đã được tiến hành, - chắc chắn là với những ý định tốt đẹp nhất,- mặc dầu trong bản kêu gọi ngày 9 tháng Chín, Tổng hội đồng đã rành mạch nói cho công dân Pa-ri biết trước để khỏi tin theo Giuy-lơ Pha-vrơ và các bạn đồng liêu của ông ta.  
Nếu về phía mình, Tổng hội đồng Quốc tế cùng gửi một bản thông báo về Giuy-lơ Pha-vrơ cho tất cả các nội các châu âu nhằm đề nghị họ đặc biệt lưu ý đến những văn kiện do ông Mi-li-e (hiện nay đã qua đời) công bố ở Pa-ri, thì khi đó Giuy-lơ Pha-vrơ sẽ ăn nói như thế nào ?  
Kính chào trân trọng.  
Giôn Hây-dơ  
Bí thư Tổng hội đồng  
Hội liên hiệp công nhân quốc tế  
256 Hai Hoóc-bon, Luân Đôn, Oe-xtớc Xen-tơ-rôn, ngày 12 tháng Sáu  
Trong bài "Hội liên hiệp công nhân quốc tế và những mục tiêu của nó ", với tư cách là một kẻ phát giác sùng đạo, cùng với những thủ đoạn tương tự khác, tờ "Spectator"[257] ở Luân Đôn (ngày 24 tháng Sáu), đã dẫn chứng, - có lẽ còn đầy đủ hơn là Giuy-lơ Pha-vrơ đã làm, - văn kiện nói trên của "Liên minh" coi là tác phẩm của Quốc tế. Nó làm việc đó 11 ngày sau khi lời bác bỏ nói trên đã được đăng trên tờ "Times". Điều đó, chúng ta không lấy gì làm lạ. Ngay Phri-đrích Đại đế cũng thường hay nói rằng trong tất cả những người theo phái dòng Tên thì những kẻ theo đạo Tin lành là những kẻ tồi tệ nhất.  
-----------------------  
Chú thích  
[1\*]. Đồng minh dân chủ xã hội chù nghĩa .  
[2\*]. Xem lập này. tr. 9-16, 362-374.

**Karl Marx**

NỘI CHIẾN Ở PHÁP

**LỜI KÊU GỌI THỨ NHẤT CỦA TỔNG HỘI ĐỒNG HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN QUỐC TẾ VỀ CUỘC CHIẾN TRANH PHÁP-PHỔ[1]**

Gửi các hội viên của hội liên hiệp công nhân quốc tế ở châu Âu và hợp chủng quốc  
Trong "Tuyên ngôn thành lập Hội liên hiệp công nhân quốc tế" vào tháng Mười một 1864 chúng tôi viết: "Nếu việc giải phóng giai cấp công nhân đòi hỏi phải có sự hợp tác anh em của những người công nhân, thì làm sao họ có thể hoàn thành được nhiệm vụ lớn lao đó khi có một chính sách đối ngoại theo đuổi những mục tiêu tội lỗi kích động những thành kiến dân tộc và phung phí máu xương và của cải của nhân dân trong những cuộc chiến tranh ăn cướp ?" Và chúng tôi đánh giá chính sách đối ngoại mà Quốc tế cần có bằng những lời lẽ sau đây: "... phấn đấu sao cho những đạo luật đơn giản về đạo đức và chính nghĩa mà các cá nhân phải tuân theo trong các quan hệ của họ, trở thành những đạo luật tối cao trong các quan hệ giữa các dân tộc"[2].  
Không có gì lạ là Lu-i Bô-na-pác-tơ, kẻ đã tiếm đoạt được quyền thống trị bằng cách lợi dụng cuộc đấu tranh giai cấp ở Pháp và đã kéo dài sự thống trị của ông ta bằng một loạt các cuộc chiến tranh với bên ngoài, ngay từ đầu đã coi Quốc tế là một kẻ thù nguy hiểm. Ngay trước cuộc trưng cầu dân ý ông ta đã tổ chức một cuộc tiến quân chống các thành viên của các ban lãnh đạo Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở Pa-ri, Li-ông, Ru-ăng, Mác-xây, Brê-xtơ, và những nơi khác- tóm lại ở toàn nước Pháp,- với lý do Quốc tế là một hội bí mật và đã tổ chức một âm mưu nhằm sát hại ông ta; toàn bộ tính chất phi lý của lời bịa đặt ấy ngay sau đó đã bị các quan toà của chính ông ta vạch trần[3]. Vậy tội lỗi thật sự của các chi hội của Quốc tế ở Pháp là gì? Là việc các chi hội này đã kiên trì nói trắng ra cho nhân dân Pháp biết: tham gia trưng cầu dân ý có nghĩa là tán thành nền độc tài trong nước và chiến tranh ở ngoài nước. Và thật vậy, việc ở tất cả các thành phố lớn, ở tất cả các trung tâm công nghiệp của Pháp, giai cấp công nhân đã đứng dậy, muôn người như một, bác bỏ cuộc trưng cầu dân ý, đó là công trình của các chi hội đó. Bất hạnh thay, sự dốt đặc cắn mai của các vùng nông thôn đã thắng thế. Các thị trường chứng khoán, các nội các của các quốc gia châu Âu, các giai cấp thống trị và báo chí ở châu Âu đã chào mừng cuộc trưng cầu dân ý như là một thắng lợi huy hoàng của hoàng đế Pháp đối với giai cấp công nhân Pháp; nhưng cuộc trưng cầu dân ý lại là tín hiệu sát hại không phải là một người mà cả một loạt dân tộc.  
Âm mưu chiến tranh tháng Bảy 1870 chỉ là lần tái bản có sửa chữa của coup d état[1\*] tháng Chạp 1851[4]. Thoạt nhìn sự việc có vẻ phi lý đến mức nước Pháp không muốn tin vào tính chất nghiêm túc của những lời đồn đại về chiến tranh, mà lại sẵn sàng tin nhiều hơn vào vị đại biểu[2\*] đã coi những bài diễn văn hiếu chiến của các bộ trưởng là một mánh khóe đơn thuần trên thị trường chứng khoán. Cuối cùng, ngày 15 tháng Bảy, khi cơ quan lập pháp được chính thức thông báo về cuộc chiến tranh thì toàn bộ phe đối lập đã từ chối việc phê chuẩn những khoản tiền cấp trước; ngay bản thân Chi-e cũng lên án cuộc chiến tranh là "ghê tởm"; tất cả các báo chí độc lập của Pa-ri đều lên án chiến tranh và lạ thay, báo chí ở các tỉnh đều hầu như hoàn toàn tán thành họ.  
Giữa lúc đó các hội viên của Quốc tế ở Pa-ri lại bắt tay vào việc Trong tờ "Réveil"[5] ngày 12 tháng Bảy họ công bố bản tuyên ngôn "Gửi công nhân tất cả các dân tộc" trong đó có đoạn như sau:  
"Một lần nữa tính hiếu danh chính trị lại đe dọa hòa bình thế giới dưới lý do giữ thế quân bình ở châu Âu và bảo vệ danh dự dân tộc. Hỡi các công nhân Pháp, Đức và Tây Ban Nha! Chúng ta hãy thống nhất tiếng nói của chúng ta lại thành một tiếng thét phẫn nộ chung chống lại chiến tranh!.. Theo ý Kiến của công nhân, chiến tranh vì vấn đề ưu thế hay vì lợi ích của một triều đại nào đó chỉ có thể là một sự điên rồ tội lỗi mà thôi. Chúng ta, những người cần hòa bình, việc làm và tự do, chúng ta phản đối những lời kêu gào hiếu chiến của những kẻ có thể lót tiền để được miễn "thuế máu" và coi nỗi bất hạnh xã hội chỉ là một nguồn đầu cơ mới!.. Hỡi những người anh em ở Đức! Sự thù địch lẫn nhau giữa chúng ta sẽ chỉ đưa đến hậu quả là thắng lợi hoàn toàn của chế độ chuyên chế ở hai bên bờ sông Ranh... Hỡi công nhân tất cả các nước! Dù kết quả lúc này của những cố gắng chung của chúng ta có thế nào chăng nữa, nhưng chúng tôi, những hội viên của Hội liên hiệp công nhân quốc tế những người mà đối với họ không có biên giới quốc gia, chúng tôi xin gửi tới các bạn: với tính cách là sự đảm bảo của tình đoàn kết không gì phá vỡ nổi, những lời chúc mừng tốt đẹp và lời chào của công nhân Pháp".  
Tiếp theo bản tuyên ngôn này của các chi hội của chúng ta ở Pa-ri, đã có rất nhiều lời kêu gọi tương tự của người Pháp mà ở đây chúng tôi chỉ có thể trích đẫn một lời kêu gọi mà thôi: bản tuyên ngôn của chi hội Nơi-i trên sông Xen, đăng trên tờ "Marseillaise"[6] ngày 22 tháng Bảy.  
"Cuộc chiến tranh này có chính nghĩa hay không? Không! Cuộc chiến tranh này có tính chất dân tộc hay không? Không! Nó chỉ có tính chất triều đại. Nhân danh lòng nhân đạo, dân chủ, lợi ích thực sự của nước Pháp chúng ta hãy tán đồng một cách hoàn toàn và kiên quyết lời phản đối của Quốc tế chống chiến tranh".  
Những sự phản đối này biểu hiện tình cảm chân chính của công nhân Pháp, mà chẳng bao lâu một sự kiện đáng chú ý đã chứng minh rõ ràng điều đó. Khi Hội ngày 10 tháng Chạp, lần đầu tiên được tổ chức ra dưới thời tổng thống Lu-i Bô-na-pác-tơ, cải trang làm công nhân và xuất hiện trên đường phố Pa-ri để dàn dựng lên cái cảnh cuồng nhiệt chiến tranh[7], thì những công nhân chân chính của vùng ngoại ô đã trả lời bằng những cuộc biểu tình khổng lồ ủng hộ hòa bình, đến nỗi viên trưởng cảnh sát Pi-ê-tơ-ri thấy cần phải chấm dứt ngay mọi cuộc biểu tình tiếp tục trên đường phố, với lý do là những người dân Pa-ri trung thành đã biểu lộ khá đủ lòng yêu nước bị kiềm chế từ lâu của họ và nhiệt tình chiến tranh chan chứa của họ.  
Dù cho cuộc chiến tranh của Lu-i Bô-na-pác-tơ với Phổ có kết thúc như thế nào chăng nữa thì tiếng chuông báo tử của Đế chế thứ hai cũng đã điểm ở Pa-ri. Đế chế thứ hai mở đầu như thế nào thì cũng kết thúc như thế ấy: bằng một sự bắt chước lố bịch. Nhưng chúng ta không nên quên rằng chính các chính phủ và các giai cấp thống trị ở châu Âu đã tạo điều kiện cho Lu-i Bô-na-pác-tơ diễn vở hề tàn bạo về sự phục tích của để chế trong mười tám năm ròng.  
Về phía Đức, cuộc chiến tranh này là chiến tranh tự vệ. Nhưng ai đã buộc nước Đức phải tự bảo vệ? Ai đã tạo điều kiện cho Lu-i Bô-na-pác-tơ tiến hành cuộc chiến tranh chống Đức? Phổ? Không phải ai khác mà chính Bi -xmác là người đã bí mật âm mưu với chính Lu-i Bô-na-pác-tơ hòng đập tan mọi sự phản kháng của các lực lượng dân chủ ở bên trong nước Phổ và sáp nhập nước Đức vào dòng họ Hô-hen-txô-léc. Nếu như trận Xa-đô-va[8] thua chứ không thắng thì các tiểu đoàn Pháp đã tràn ngập nước Đức với tư cách là đồng minh của Phổ. Sau chiến thắng phải chăng nước Phổ đã mơ tưởng- dầu là chỉ trong giây lát- đem nước Đức tự do đối lập với nước Pháp bị nô dịch? Hoàn toàn ngược lại! Phổ vẫn khư khư giữ những nét mĩ miều từ xửa từ xưa của cái chế độ cũ của nó và còn thêm vào đó tất cả những thủ đoạn mượn của Đế chế thứ hai: nền chuyên chế thật của nó và nền dân chủ giả của nó, những ảo thuật chính trị của nó và các thủ đoạn lừa bịp tài chính của nó, những lời lẽ hoa mỹ của nó và ngón gian lận đê hèn của nó. Chế độ Bô-na-pác-tơ, cho đến nay chỉ phồn vinh ở một bên bờ sông Ranh, như vậy là đã có được một chế độ giống nó như đúc ở bờ bên kia. Và trong một tình hình như vậy thì có thể mong chờ được cái gì khác ngoài chiến tranh?  
Nếu giai cấp công nhân Đức để cho cuộc chiến tranh hiện nay mất tính chất thuần túy phòng thủ của nó và thoái hóa thành một cuộc chiến tranh chống lại nhân dân Pháp, thì chiến thắng hay chiến bại cũng đều là tai hại. Tất cả những điều bất hạnh mà nước Đức đã phải chịu đựng sau cái gọi là chiến tranh giải phóng, sẽ lại đổ xuống đầu nó một cách còn tàn khốc hơn nữa.  
Nhưng những nguyên tắc của Quốc tế đã được phố biến rất rộng và đã bắt rễ rất sâu trong giai cấp công nhân Đức khiến cho chúng tôi không phải lo sợ một sự kết thúc đáng buồn như thế. Tiếng nói của công nhân Pháp đã có tiếng vang ở Đức. Một cuộc họp đông đảo của công nhân ở Brao-svai-gơ ngày 16 tháng Bảy đã tuyên bố hoàn toàn nhất trí với bản tuyên ngôn của Pa-ri, đã kiên quyết bác bỏ mọi tư tưởng thù hằn dân tộc đối với Pháp và đã thông qua một nghị quyết trong đó nói:  
"Chúng tôi là kẻ thù của mọi cuộc chiến tranh: nhưng trước hết là của cuộc chiến tranh triều đại... Với sự buồn rầu và đau đớn sâu sắc, chúng tôi thấy mình buộc phải tham gia vào một cuộc chiến tranh tự vệ như là một tai họa không thể tránh khỏi; nhưng đồng thời chúng tôi cũng kêu gọi toàn thể giai cấp công nhân Đức hãy làm cho một sự bất hạnh xã hội ghê gớm như vậy không thể tái diễn, bằng cách đòi hỏi cho bản thân nhân dân có được các quyền lực tự mình quyết định chiến tranh và hòa bình và làm cho nhân dân trở thành người chủ vận mệnh của mình".  
Tại Hem-nít-xơ, một hội nghị của các đại biểu đại diện cho 5.000 công nhân Dắc-den đã nhất trí thông qua nghị quyết sau đây:  
"Nhân danh phong trào dân chủ Đức nói chung và nhất là những công nhân của Đảng dân chủ xã hội, chúng tôi tuyên bố rằng cuộc chiến tranh hiện nay là một cuộc chiến tranh thuần túy có tính chất triều đại... Chúng tôi vui mừng xiết chặt bàn tay anh em mà những người công nhân Pháp chìa ra cho chúng tôi... Nhớ đến khẩu hiệu của Hội hên hiệp công nhân quốc tể "Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!", chúng tôi sẽ không bao giờ quên rằng công nhân tấ cả các nước là bạn của chúng tôi và bọn chuyên chế của tất cả các nước là kẻ thù của chúng tôi"[9].  
Chi hội của Quốc tế ở Béc-lin cúng đáp lại bản tuyên ngôn Pa-ri.  
"Chúng tôi hoàn toàn nhất trí với sự phản đối của các bạn... Chúng tôi xin trịnh trọng thề rằng không một tiếng kèn nào cũng như không một tiếng đại bác nào, không một chiến thắng nào cũng như không một thất bại nào có thể ngăn cản chúng tôi thực hiện sư nghiệp chung của chúng ta là thống nhất công nhân tất cả các nước" .  
Đúng thế  
Đằng sau cuộc đấu tranh tự sát này là bóng dáng gớm ghiếc của Nga. Một triệu chứng xấu là tín hiệu cho cuộc chiến tranh hiện nay đã được phát ra đúng vào lúc mà Chính phủ Mát-xcơ-va đã làm xong con đường sắt quan trọng đối với họ về phương diện chiến lược và đã tập trung quân đội theo hướng Prút. Dù cho người Đức có thể hoàn toàn có quyền mong đợi được sự thiện cảm trong cuộc chiến tranh tự vệ của mình chống lại sự tấn công của Bô-na-pác-tơ, nhưng họ sẽ mất ngay những mối thiện cảm đó ngay khi họ để cho Chính phủ Phổ kêu gọi sự giúp đỡ của quân Cô-dắc, hay dù chỉ là chấp nhận sự giúp đỡ đó. Họ hãy nhớ lại rằng sau cuộc chiến tranh giành độc lập của họ chống lại Na-pô-lê-ông I, Đức đã nằm sóng sượt dưới chân của Nga hoàng trong mấy chục năm trời .  
Giai cấp công nhân Anh chìa bàn tay hữu nghị cho giai cấp công nhân Pháp và giai cấp công nhân Đức. Họ tin tưởng vững chắc rằng dù cuộc chiến tranh ghê tởm sắp tới có kết thúc như thế nào đi chăng nữa thì sự liên minh của công nhân tất cả các nước cuối cùng rồi cũng sẽ diệt trừ được mọi cuộc chiến tranh. Trong khi nước Pháp quan phương và nước Đức quan phương đang lao vào một cuộc chiến tranh nồi da xáo thịt, thì công nhân Pháp và công nhân Đức gửi cho nhau những tin tức hòa bình và hữu nghị. Chỉ riêng sự kiện lớn lao này, cái sự kiện có một không hai trong lịch sử quá khứ, cũng khơi lên nhiều hy vọng về một tương lai sáng sủa hơn. Nó chứng minh rằng đối lập với xã hội cũ cùng với sự bần cùng về kinh tế và sự điên rồ về chính trị của nó đang -xuất hiện một xã hội mới mà nguyên tắc quốc tế của nó sẽ là hòa bình, bởi vì tất cả các dân tộc sẽ đều có cùng một nguyên tắc giống nhau ngự trị - lao động!  
Người mở đường cho xã hội mới ấy là Hội liên hiệp công nhân quốc tế  
**TỔNG HỘi ĐỒNG:**  
Rô-bớc A-plơ-gác                     Gioóc-giơ Min-nơ   
Mác-tin G. Bun                         Tô-mát Mốt-tơ-xhết   
Phrê-dê-rích Brát-ni-cơ              Ma-ri Sác-lơ   
Cau-en Xtếp-ni                         Gioóc-giơ ốt-gie rơ   
Giôn Hây-dơ                             Giêmexơ Pác-ne-lơ   
Uy li-am Hây-dơ                        Pơ-phen-đơ   
Gioóc-giơ Ha-rít                        Ruy-lơ   
Phrildrích Le-xnơ                       Giô-dép Se-péc-dơ   
Lơ-grơ-li-ơ                               Xtôn   
Lin-tơn                                    Smút-xơ   
Mô-ri-xơ De-vi                          U. Tao-xen-đơ   
**CÁC THƯ KÝ THÔNG TẤN:**  
Ơ-gien Đuy-pông phụ trách liên lạc với Pháp   
Các Mác phụ trách liên lạc với Đức   
Ô Xéc rai-ơ phụ trách liên lạc với Bỉ, Hà Lan và Tây Ban Nha   
I-ung Héc-man phụ trách liên lạc với Thụy Sĩ   
Giô-van-ni Bô-ra phụ trách liên lạc với I-ta-li-a   
An-tô-nhi Gia-bi-xki phụ trách liên lạc với Ba Lan   
Giêm-xơ Côn phụ trách liên lạc với Đan Mạch   
I. G. ếch-ca-ri-út phụ trách liên lạc với Hợp chủng quốc Mỹ   
Ben-gia-min Lơ-cráp Chủ tịch   
Giôn Oét-xtơn Thủ quỹ   
I-ô-han Ghê-oóc Ếch-ca-ri-út  Tổng thư ký   
256, Hai Hoóc-bon, Luân Đôn, Oe-xtớc  
Xen-tơ-rôn, ngày 23 tháng Bảy 1870  
-----------------  
Chú thích  
[1\*]. cuộc đảo chính  
[2\*]. Giuy-lơ Pha-vrơ

**Karl Marx**

NỘI CHIẾN Ở PHÁP

**LỜI KÊU GỌI THỨ HAI CỦA TỔNG HỘI ĐỒNG HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN QUỐC TẾ VỀ CUỘC CHIẾN TRANH PHÁP-PHỔ[145]**

Gửi các hội viên hội liên hiệp công nhân quốc tế ở châu Âu và Hợp chủng quốc  
Trong bản tuyên ngôn thứ nhất của chúng tôi ngày 23 tháng Bảy chúng tôi nói:  
"Tiếng chuông báo tử của Đế chế thứ hai cũng đã điểm ở Pa-ri. Đế chế thứ hai mở đầu như thế nào thì cũng kết thúc như thế ấy: bằng một sự bắt chước lố bịch. Nhưng chúng ta không nên quên rằng chính các chính phủ và các giai cấp thống trị ở châu Âu đã tạo điều kiện cho Lu-i Bô-na-pác-tơ diễn vở hề tàn bạo về sự phục tích của đế chế trong mười tám năm ròng"[1\*]  
Như vậy, ngay trước khi chiến sự bắt đầu trên thực tế, chúng ta cũng đã coi những bong bóng xà-phòng của Bô-na-pác-tơ như là một công việc của quá khứ.  
Chúng ta đã không lầm về sức sống của Đế chế thứ hai. Chúng ta cũng đã không sai khi chúng ta lo rằng đối với nước Đức cuộc chiến tranh sẽ "mất tính chất thuần túy phòng thủ của nó và thoái hóa thành một cuộc chiến tranh chống lại nhân dân Pháp"[2\*]. Cuộc chiến tranh tự vệ thực ra đã kết thúc bằng sự đầu hàng cửa Lu-i Na-pô-lê-ông, sự đầu hàng ở Xê-đăng và việc tuyên bố thành lập nền cộng hòa ở Pa-ri. Nhưng từ lâu trước những sự kiện này, ngay vào lúc sự mục nát hoàn toàn của quân đội của Bô-na-pác-tơ đã bộc lộ rõ, bè đảng quân sự của Phổ cũng đã quyết định biến cuộc chiến tranh ấy thành một cuộc chiến tranh xâm lược rồi. Thật ra, trên con đường đó, lời tuyên bố của bản thân vua Vin-hem vào buổi đầu của cuộc chiến tranh là một chướng ngại khá khó chịu. Trong bài diễn văn của nhà vua tại Quốc hội Bắc Đức ông đã trịnh trọng tuyên bố tiến hành cuộc chiến tranh chống hoàng đế Pháp chứ không chống nhân dân Pháp. Ngày 1 1 tháng Tám ông ta đã công bố một bản tuyên ngôn gửi dân tộc Pháp, trong đó ông ta nói[3\*]:  
"Vì hoàng đế Na-pô-lê-ông đã tấn công trên bộ và trên biển đánh dân tộc Đức, một dân tộc đã mong muốn và vẫn luôn luôn mong muốn sống hòa bình với nhân dân Pháp; tôi đã đảm nhiệm việc chỉ huy quân đội Đức để đánh trả sự tấn công của ông ta, và do diễn biến của chiến sự mà tôi phải vượt qua biên giới nước Pháp".  
Không hài lòng với việc tuyên bố rằng ông đảm nhiệm việc chỉ huy quân đội Đức "để đánh trả sự tấn công", nên để chứng thực tính chất tự vệ của cuộc chiến tranh, Vin-hem còn nói thêm rằng chỉ "do diễn biến của chiến sự mà ông ta phải" vượt qua biên giới nước Pháp. Một cuộc chiến tranh tự vệ tất nhiên không loại trừ các hoạt động tấn công, do "diễn biến của chiến sự" bắt buộc.  
Như vậy, ông vua ngoan đạo này cam kết trước nước Pháp và trước thế giới là chỉ tiến hành một cuộc chiến tranh thuần túy tự vệ. Vậy làm thế nào để cho ông ta gỡ được lời hứa hẹn trịnh trọng đó? Các nhà đạo diễn toàn bộ trò hề này phải trình bày như thể là ông ta miễn cưỡng phục tùng những yêu cầu cấp thiết của nhân dân Đức; họ liền đưa ra một tín hiệu cho giai cấp tư sản tự do Đức với các giáo sư của nó, các nhà tư bản của nó, các ủy viên hội đồng thành phố của nó, các nhà báo của nó. Giai cấp tư sản này,- trong cuộc đấu tranh cho quyền tự do công dân từ năm 1846 đến năm 1870 đã chứng tỏ một sự do dự, bất lực và hèn nhát chưa từng thấy, tất nhiên hết sức hân hoan khi phải bước lên sân khấu châu Âu như là một con sư tử gầm thét của chủ nghĩa yêu nước Đức. Nó mang cái mặt nạ độc lập công dân giả dối để làm ra vẻ như là nó buộc chính phủ Phổ phải thực hiện những kế hoạch bí mật của chính ngay Chính phủ này. Nó ăn năn về lòng tin lâu dài và hầu như có tính chất tôn giáo của nó vào sự không thể sai lầm của Lui Bô-na-pác-tơ và vì thế nó lớn tiếng đòi chia cắt nước Cộng hòa Pháp. Chúng ta hãy nghe, dầu chỉ là trong giây lát, những lý lẽ có vẻ chính đáng của những nhà yêu nước trung kiên này!  
Họ không dám khẳng định rằng nhân dân An-da-xơ và Lo-ren-nơ khao khát được Đức ôm hôn. Chính là ngược lại. Để trừng trị lòng yêu nước của nó đối với Pháp, Xtơ-ra-xbua, một thành phố với một thành lũy chỉ huy đứng riêng, đã bị pháo kích một cách dã man và không có mục đích trong 6 ngày liền bằng đạn trái phá "Đức" bị đốt cháy, và một số lớn dân cư không có gì để tự vệ đã bị giết chết. Còn phải nói nữa! Đất đai của hai tỉnh này trước đây đã thuộc về cái Đế quốc Đức đã tiêu vong từ lâu rồi. Chính vì vậy mà hình như đất đai và những con người lớn lên ở đấy phải bị tịch thu như là một tài sản còn chưa hết thời hiệu của Đức. Nếu vẽ lại bản đồ cũ của châu Âu được theo ý ngông thất thường của kẻ hoài cổ, thì trong bất cứ trường hợp nào chúng ta cũng không được quên rằng hồi bấy giờ, với tư cách là lãnh chúa Phổ, tuyển đế hầu Bran-đen-buốc lại là chư hầu của nước Cộng hòa Ba Lan[146].  
Nhưng các nhà yêu nước láu lỉnh lại đòi An-da-xơ và phần Lo-ren-nơ nói tiếng Đức như là một "bảo đảm vật chất" chống lại sự tấn công của Pháp. Vì lý do sâu xa đó đã làm cho nhiều người nhẹ dạ lầm lẫn, nên chúng tôi thấy có nhiệm vụ phải nói đến nó cặn kẽ hơn.  
Không còn nghi ngờ gì nữa, ngoại hình chung của An-da-xơ so với bờ bên kia của sông Ranh và sự có mặt của một pháo đài lớn như Xtơ-ra-xbua, nằm ở khoảng giữa Ba-lơ và Ghéc-mơ-xhai-mơ, tạo điều kiện rất thuận lợi cho một cuộc tấn công của Pháp vào miền Nam nước Đức, trong khi đó thì nó gây ra những khó khăn nhất định cho một cuộc tấn công từ miền Nam nước Đức vào nước Pháp. Hơn nữa, không nghi ngờ gì nữa là việc thôn tính An-da-xơ và phần Lo-ren-nơ nói tiếng Đức sẽ đem lại cho miền Nam nước Đức một biên giới mạnh hơn nhiều; khi đó miền Nam nước Đức sẽ làm chủ được dãy núi Vô-he-dơ suốt dọc chiều dài của nó và các pháo đài bảo vệ những đèo ở phía bắc dãy núi đó. Nếu Mét-xơ cũng bị thôn tính thì chắc chắn là Pháp lập tức sẽ mất ngay hai căn cứ tác chiến chủ yếu nhất chống Đức, nhưng việc đó không ngăn cản nó xây dựng một căn cứ mới ở Năng-xi hoặc Véc-đen. Đức có Cô-blen-txơ, Ma-in-xơ, Ghéc-mơ-xhai-mơ, Ra-stát và Un-mơ, - tất cả đều là những căn cứ tác chiến chống lại Pháp, và đã lợi dụng chúng một cách tuyệt diệu trong cuộc chiến tranh này; vậy thì Đức có một chút quyền gì để ganh tị với Pháp về Mét-xơ và Xtơ-ra-xbua, hai pháo đài quan trọng duy nhất mà Pháp có được ở vùng này? Ngoài ra Xtơ-ra-xbua chỉ đe dọa Nam Đức chừng nào Nam Đức tách khỏi Bắc Đức. Từ năm 1792 đến năm 1795 Nam Đức không bao giờ bị tấn công từ phía này, bởi vì Phổ đã tham gia cuộc chiến tranh chống lại cuộc cách mạng Pháp; nhưng ngay khi Phổ vừa ký hiệp ước hòa bình riêng rẽ[147] năm 1795 và bỏ mặc miền Nam thì bắt đầu có những cuộc tấn công vào Nam Đức, lấy Xtơ-ra-xbua làm căn cứ, và kéo dài đến năm 1809. Thực ra một nước Đức thống nhất luôn luôn có thể làm cho Xtơ ra-xbua và mọi quân đội Pháp ở An-da-xơ trở thành vô hại nếu nó tập trung tất cả các quân đội của nó ở giữa Xa-rơ-lu-i và Lan-đau, như đã xảy ra trong cuộc chiến tranh này, vả đẩy chúng tiến lên phía trước hoặc chấp nhận một trận đánh trên con đường từ Ma-in-xơ đến Mét-xơ. Chừng nào khối đông chủ yếu của quân đội Đức đóng ở đó, thì mọi quân đội Pháp từ Xtơ-ra-xbua tấn công vào Nam Đức sẽ bị đánh bọc sườn và sự liên lạc của bọ sẽ bị đe dọa. Nếu chiến dịch gần đây chứng minh một cái gì đó, thì đó là tính chất dễ dàng của việc tấn công từ Đức vào đất Pháp.  
Nhưng, nói một cách trung thực thì việc nâng những lý do quân sự lên thành một nguyên tắc theo đó người ta hoạch định các biên giới quốc gia, nói chung, phải chăng là một sự phi lý và một sự lỗi thời? Nếu theo quy tắc đó thì Áo vẫn còn có thể đòi Vơ-ni-dơ và tuyến Min-si-ô, còn Pháp thì đòi tuyến Ranh để bảo vệ Pa-ri là thành phố rõ ràng trống trải dễ bị tấn công từ phía đông - bắc nhiều hơn là Béc-lin bị tấn công từ phía tây - nam. Nếu đường biên giới phải được quy định bởi lợi ích quân sự thì các yêu sách không bao giờ chấm dứt, bởi vì mọi ranh giới quân sự do cần thiết đều có những thiếu sót của nó vả có thể được cải tiến bằng cách sáp nhập những lãnh thổ mới tiếp giáp với nó; hơn nữa những biên giới đó không bao giờ có thể được xác lập một cách dứt khoát và công bằng, bởi vì kẻ chiến thắng bao giờ cũng ra điều kiện cho người chiến bại và, do đó, cái đó đã mang trong mình mầm mống của những cuộc chiến tranh mới.   
Đó là bài học của toàn bộ lịch sử: với những con người riêng lẻ như thế nào thì với những dân tộc trọn vẹn cũng như thế. Để tước khả năng tấn công của họ thì phải đoạt hết mọi phương tiện tự vệ của họ. Không những phải túm lấy cổ họng họ mà còn phải giết họ nữa. Nếu có một lúc nào đó kẻ chiến thắng đòi được "những đảm bảo vật chất" để bẻ gẫy lực lượng của một dân tộc, thì đó là Na-pô-lê-ông I với hòa ước Tin-dít của ông ta và cái cách thức mà ông ta đã dùng hiệp ước ấy để chống lại Phổ và phần nước Đức còn lại. Và tuy vậy vài năm sau nhân dân Đức cũng đã bẻ gãy toàn bộ sức mạnh khổng lồ của ông ta như một cây lau mục. Những "đảm bảo vật chất" mà trong giấc mơ điên dại của nó, Phổ hy vọng giành được và dám giành của Pháp, là gì so với những đảm bảo vật chất mà Na-pô-lê-ông I đã giành được của chính nước Đức? Lần này kết quả cũng sẽ không kém phần tai hại. Lịch sử sẽ đền đáp lại không phải theo số những dặm vuông đất đai đã cắt được của Pháp, mà theo mức độ lớn lao của cải tội lỗi đã phục hồi lại chính sách xâm lược trong nửa sau thế kỷ XIX.  
Những kẻ bênh vực chủ nghĩa yêu nước của người Đức nói: những các anh không được lẫn lộn người Đức với người Pháp. Chúng tôi không muốn vinh quang mà muốn sự an toàn. Người Đức, về cơ bản, là một dân tộc yêu hòa bình. Dưới sự bảo trợ khôn ngoan của họ, thậm chí sự xâm chiếm cũng từ chỗ là một nguyên nhân của cuộc chiến tranh tương lai biến thành một đảm bảo cho hòa bình vinh cửu. Dĩ nhiên không phải nước Đức đã xâm lăng nước Pháp năm 1792 với mục đích cao thượng là đè bẹp cuộc cách mạng thế kỷ XVIII bằng lưỡi lê? Và không phải nước Đức đã làm nhơ nhuốc mình bằng việc nô dịch I-ta-li-a, đàn áp Hung-ga-ri và chia cắt Ba Lan? Hệ thống quân sự hiện nay của nó chia toàn bộ dân cư nam giới khỏe mạnh ra làm hai phần - một đội quân thường trực đang làm nhiệm vụ và một đội quân thường trực khác làm dự trữ, - cả hai đều phải ngoan ngoãn phục tùng những người trị vì nhờ ơn chúa, - hệ thống quân sự đó tất nhiên là một "bảo đảm vật chất" cho hòa bình và hơn nữa là mục đích cao nhất của nền văn minh! Ở Đức, cũng như khắp mọi nơi, bọn tay sai của những kẻ đang nắm quyền lực đều đầu độc công luận bằng khói trầm hương của sự khoác lác dối trá.  
Những nhà yêu nước người Đức này có vẻ bất bình khi nhìn thấy những pháo đài Mét-xơ và Xtơ-ra-xbua của Pháp, nhưng họ không thấy gì là xấu xa trong hệ thống công sự rộng lớn của người Mốt-xcô-vít ở Vác-sa-va, Mốt-lin và I-van-gô-rốt. Trong khi họ rùng mình trước những sự khủng khiếp của các cuộc tấn công của Bô-na-pác-tơ thì họ lại nhắm mắt lại trước sự nhục nhã của nền bảo hộ của Nga hoàng.   
Hoàn toàn giống như năm 1865 Lu-i Bô-na-pác-tơ và Bi-xmác trao đổi những lời hứa hẹn với nhau, năm 1870 Goóc-tra-cốp và Bi-xmác cũng trao đổi những lời hứa hẹn với nhau[148]. Hoàn toàn giống như Lu-i Na-pô-lê-ông tự phỉnh phờ mình bằng hy vọng rằng cuộc chiến tranh năm 1866 làm cho cả Áo lẫn Phổ bị kiệt quệ sẽ biến ông ta thành người quyết định số phận của Đức, A-lếch-xan-đrơ cũng tự phỉnh phờ mình bằng hy vọng rằng cuộc chiến tranh năm 1870 làm cho cả Đức lẫn Pháp bị kiệt quệ, sẽ đem lại cho ông cơ hội trở thành người quyết định số phận của Tây Âu. Hoàn toàn giống như Đế chế thứ hai đã coi mình không thể cùng tồn tại với Liên đoàn Bắc Đức, nước Nga chuyên chế cũng phải cảm thấy mình bị đe dọa bởi một đế chế Đức do Phổ đứng đầu. Đó là quy luật của chế độ chính trị cũ. Trong phạm vi của chế độ đó, cái mà nước này được là cái mà nước kia mất. Ảnh hưởng chiếm ưu thế của Nga hoàng đối với châu Âu bắt nguồn từ địa vị lãnh đạo truyền thống của ông ta đối với Đức. Vào lúc các lực lượng xã hội sục sôi như núi lửa ở bản thân nước Nga đang đe dọa làm lung lay những cơ sở xâu xa nhất của nền chuyên chế, thì nếu Nga hoàng có thể để cho uy tín của ông ta ở nước ngoài giảm đi hay không? Các báo chí Mát-xcơ-va đã dùng cái ngôn ngữ giống như báo chí Bô-na-pác-tơ sau cuộc chiến tranh năm 1866. Phải chăng những người yêu nước Đức đã thật sự nghĩ rằng tự do và hòa bình[4\*] của Đức sẽ được đảm bảo nếu họ buộc được Pháp ngả vào vòng tay của Nga? Nếu vận may về quân sự, sự say sưa về thắng lợi và những âm mưu triều đại đang đẩy nước Đức đến chỗ cướp đoạt lãnh thổ Pháp, thì nó chỉ còn có hai con đường: hoặc giả nó phải, bằng bất cứ giá nào, trở thành công cụ công khai của chính sách xâm chiếm của Nga[5\*], hoặc giả sau một cuộc đình chiến ngắn, nó phải chuẩn bị một cuộc chiến tranh "phòng thủ" mới, không phải một trong những cuộc chiến tranh "hạn chế" mới sáng chế ra, mà là một cuộc chiến tranh chủng tộc chống lại các chủng tộc liên minh Xla-vơ và Rô-man[6\*].  
Giai cấp công nhân Đức, không có khả năng ngăn chặn cuộc chiến tranh đó, đã kiên quyết ủng hộ nó như là một cuộc chiến tranh cho nền độc lập của Đức và để giải phóng nước Pháp và châu Âu khỏi cơn ác mộng ghê tởm của Đế chế thứ hai. Những công nhân công nghiệp Đức, cùng với những công nhân nông nghiệp, là hạt nhân của quân đội anh hùng, đã bỏ những gia đình nửa chết đói của họ ở lại nhà. Hàng ngũ của họ đã thừa đi trên chiến trường ở nước ngoài, những tai họa chẳng kém do bần cùng đem lại đang chờ đợi họ ở trong nước[7\*], và giờ đây, đến lượt mình, họ đòi "những sự đảm bảo", những đảm bảo để cho sự hy sinh nhiều vô kể của họ không trở thành vô ích, để cho họ giành được tự do, để cho thắng lợi mà họ đạt được đối với quân đội Bô-na-pác-tơ không bị biến thành một thất bại của nhân dân Đức như năm 1815[149]. Và với tư cách là một đảm bảo đầu tiên trong những đảm bảo đó, họ đòi một nền hoà bình trong danh dự cho Pháp và sự công nhân nước Cộng hòa Pháp.  
Ngày 5 tháng Chín ủy ban trung ương của Đảng công nhân dân chủ xã hội Đức đã công bố một bản tuyên ngôn trong đó nó kiên quyết đòi những đảm bảo đó.  
"Chúng ta phản đối việc thôn tính An-da-xơ và Lo-ren-nơ. Và chúng ta ý thức rằng chúng ta phát biểu thay mặt giai cấp công nhân Đức. Vì lợi ích chung của Pháp và Đức, vì lợi ích của hòa bình và tự do. Vì lợi ích của nền văn minh Tây Âu, chống lại sự dã man của phương Đông, giai cấp công nhân Đức sẽ không tha thứ việc thôn tính An-da-xơ và Lo-ren-nơ... Cùng với các đồng chi của chúng ta, với công nhân ở tất cả các nước, chúng ta sẽ trung thành bảo vệ sự nghiệp quốc tế chung của giai cấp vô sản"[150].  
Bất hạnh thay, chúng ta không thể trông chờ vào sự thành công trực tiếp của họ. Nếu công nhân Pháp đã không thể ngăn chặn kẻ xâm lược trong thời gian hòa bình, thì liệu công nhân Đức có nhiều triển vọng hơn trong việc giữ kẻ chiến thắng lại trong khi nóng máu chiến tranh, hay không? Bản tuyên ngôn của giai cấp công nhân Đức đòi phải nộp Lu-i Bô-na-pác-tơ như một tên tội phạm thường cho nước Cộng hòa Pháp. Những kẻ thống trị họ thì lại ra sức đặt hắn trở lại ngai vàng trong điện Tuyn-lơ-ri như là một con người thích hợp nhất để đưa nước Pháp đến chỗ diệt vong. Dù sao chăng nữa, lịch sử cũng sẽ chỉ ra rằng công nhân Đức không phải được cấu tạo bằng cùng một chất liệu mềm yếu như giai cấp tư sản Đức. Họ sẽ làm tròn nghĩa vụ của mình.  
Cùng với họ, chúng tôi chào mừng việc thiết lập nền cộng hòa ở Pháp, nhưng đồng thời chúng tôi có những nỗi lo ngại mà chúng tôi hy vọng rằng chúng sẽ tỏ ra là không có cơ sở. Nền cộng hòa này đã không lật đổ ngai vàng mà chỉ chiếm chỗ trống do ngai vàng ấy để lại[8\*]. Nó được tuyên bố không phải với tính cách là một thành quả xã hội, mà là một biện pháp phòng thủ quốc gia. Nó nằm trong tay một chính phủ lâm thời, gồm một phần là những người theo phái Oóc-lê-ăng mà ai cũng biết, và một phần là các phần tử cộng hòa tư sản; và trong số những người này lại có một vài phần tử còn mang cái dấu ấn không thể xóa được, do cuộc khởi nghĩa năm 1848[151] để lại trên người chúng. Sự phân công giữa các thành viên của chính phủ đó hình như không hứa hẹn một điều gì tốt đẹp. Những người theo phái Oóc-lê-ăng nắm giữ những vị trí mạnh nhất- quân đội và cảnh sát- còn những kẻ gọi là cộng hòa thì được giao cho làm chức năng nói ba hoa. Một vài hành động đầu tiên của chính phủ đó chứng minh khá rõ là họ đã kế thừa của đế chế không những một đống đổ nát, mà còn kế thừa cả nỗi sợ hãi của đế chế trước giai cấp công nhân. Nếu giờ đây nhân danh nền cộng hòa, nó lớn tiếng hứa hẹn những điều không thể thực hiện được, thì đó phải chăng là để gây tiếng tăm cho một chính phủ "có thể có"? Phải chăng nền cộng hòa, trong con mắt của một số người tư sản cầm đầu nó, chắc chắn chỉ là một bước quá độ và một cái cầu bước sang sự phục tích của triều đại Oóc-lê-ăng.  
Như vậy là giai cấp công nhân Pháp bị lâm vào tình thế cực kỳ khó khăn. Mọi mưu toan lật đổ chính phủ mới trong cuộc khủng hoảng hiện nay khi kẻ thù đã gần như gõ cổng Pa-ri, đều là sự điên rồ tuyệt vọng. Công nhân Pháp phải làm nghĩa vụ công dân của họ[9\*], nhưng họ không được để cho mình bị lôi cuốn bời các hồi ức dân tộc năm 1792, như nông dân Pháp đã để cho các hồi ức dân tộc của Đế chế thứ nhất lừa dối. Họ không phải lặp lại quá khứ, mà phải xây dựng tương lai. Họ hãy sử dụng một cách bình tĩnh và kiên quyết tất cả các phương tiện mà nền tự do cộng hòa đã đem lại cho họ để củng cố một cách triệt để hơn nữa tổ chức của giai cấp họ. Điều đó sẽ đem lại cho họ một sức mạnh mới, sức mạnh của Héc-quyn, để đấu tranh cho việc hồi sinh nước Pháp và cho sự nghiệp chung của chúng ta- giải phóng lao động. Vận mệnh nền cộng hòa tùy thuộc vào sức mạnh của họ và sự khôn ngoan của họ.  
Công nhân Anh đã thực hiện một số biện pháp để thông qua một sức ép lành mạnh từ bên ngoài, đập tan sự chống đối của chính phủ của họ không muốn công nhận nước Cộng hòa Pháp[152]. Sự chậm trễ ngày nay của Chính phủ Anh chắc hẳn là để chuộc lại cuộc chiến tranh chống phái Gia-cô-banh năm 1792, cũng như sự vội vã sỗ sàng trước đây trong việc công nhận coup d etat[10\*] [153]. Ngoài ra công nhân Anh cũng đòi chính phủ họ phải hết sức phản đối việc chia cắt nước Pháp, mà một bộ phận báo chí Anh đang gào thét một cách trơ trẽn để đòi thực hiện[11\*]. Chính bộ phận báo chí ấy trong hai mươi năm liền đã thần tượng hóa Lu-i Bô-na-pác-tơ như là mệnh trời ở châu Âu và đã nhiệt liệt vỗ tay hoan nghênh cuộc nổi loạn của các chủ nô Mỹ. Ngày nay, cũng như trước kia, nó ủng hộ bọn chủ nô.  
Các chi hội của Hội liên hiệp công nhân quốc tế ở tất cả các nước hãy kêu gọi giai cấp công nhân đứng lên hành động. Nếu công nhân quên nghĩa vụ của mình, nếu họ cứ thụ động thì cuộc chiến tranh khủng khiếp hiện nay sẽ trở thành kẻ tiên khu của những cuộc chiến tranh quốc tế còn khủng khiếp hơn nữa, và trong mỗi nước nó sẽ dẫn tới những thắng lợi mới của các ngài hiệp sĩ cầm gươm, các chúa đất và các ngài tư bản đối với công nhân..  
Vi ve la République![12\*]  
TỔNG HỘI ĐỒNG:  
Rô-bớc A-plơ-gác, Mác-tin Gi. Bun, Phrê-đê-rích Brát-ni-cơ, Cai-hin, Giôn Hây-dơ, Uy-li-am Hây-dơ, Gioóc-giơ Ha-rít, Phri-drích Le-xnơ, Lô-pa-tin, B.Lơ-cráp, Gioóc-giơ Min-nơ, Tô-mát Mốt-tơ-xhết, Sác-lơ Ma-ri, Gioóc-giơ Ốt-gie-rơ, Giêm-xơ Pác-ne-lơ, Pơ-phen-dơ, Ruy-lơ, Giô-dép Se-péc-đơ, Cau-en Xtếp-ni, Xtôn, Smút-xơ.  
CÁC THƯ KÝ THÔNG TẤN:  
Ơ-gien Đuy-pông Phụ trách liên lạc với Pháp   
Các Mác Phụ trách liên lạc với Đức và Nga   
Ô Xéc rai-ơ Phụ trách liên lạc với Bỉ, Hà Lan và Tây Ban Nha   
I-ung Héc-man Phụ trách liên lạc với Thụy Sĩ   
Giô-van-ni Bô-ra Phụ trách liên lạc với I-ta-li-a   
De-vi Mô-ri-rơ Phụ trách liên lạc với Hung-ga-ri   
An-tô-nhi Gia-bi-xki Phụ trách liên lạc với Ba Lan   
Giêm-xơ Côn phụ trách liên lạc với Đan Mạch   
I. G. ếch-ca-ri-út phụ trách liên lạc với Hợp chủng quốc Mỹ   
Uy-li-am Tao-xen-dơ Chủ tịch   
Giôn Oét-xtơn Thủ quỹ   
I-ô-han Ghê-oóc Ếch-ca-ri-út  Tổng thư ký   
Văn phòng: 256, Hai Hoóc-bon, Luân Đôn W.C, ngày 9 tháng Chín 1870 .  
--------------------  
Chú thích  
[1\*]. Xem tập này. tr.12.  
[2\*]. Xem tập này. tr.13.  
[3\*]. Trong bản dịch tiếng Đức do chính C.Mác dịch ra được in thành một cuốn sách lẻ năm 1870, câu này và đoạn trích tuyên ngôn tiếp sau đó được lược bỏ; đoạn chính văn tiếp sau đó cho đến những chữ "họ tên đưa ra một tín hiệu" được rút gọn lại.  
[4\*]. Trong bản tiếng Đức xuất bản năm 1870, có hai chữ "độc lập" được chêm vào trước những chữ "tự do và hòa bình".  
[5\*]. Trong bản tiếng Đức xuất bản năm 1870, ở chỗ này có thêm mấy chữ: "điều đó phù hợp với truyền thống của giòng họ Hô-hen-txô-léc".  
[6\*]. Trong bản tiếng Đức xuất bản năm 1870 ở chỗ này có thêm câu: "Đó là triển vọng hòa bình mà những người yêu nước tư sản lẩm cầm "bảo đảm" cho nước Đức".  
[7\*]. Trong bản liếng Đức xuất bản năm 1870, tiếp đó có thêm mấy câu: "Còn những nhà yêu nước bẻm mép thì an ủi họ rằng tư bản không có tổ quốc và tiền lương do quy luật cung cầu, một quy luật quốc tế trái ngược với lòng yêu nước, điều tiết. Vì thế phải chăng đã đến lúc giai cấp công nhân phải nói lên tiếng nói của mình và không cho phép các ngài thuộc giai cấp tư sản hành động nhân danh giai cấp công nhân nữa".  
[8\*]. Trong bản tiếng Đức xuất bản năm 1870, tiếp sau đó có thêm mấy chữ "nhờ lưỡi lê của Đức".  
[9\*]. Trong bản tiếng Đức xuất bản năm 1870, sau khi chữ "nghĩa vụ" có thêm mấy chữ "và họ đang làm việc đó".  
[10\*]. cuộc đảo chính  
[11\*]. Trong bản tiếng Đức xuất bản năm 1870, đoạn cuối của câu này được viết như sau: "mà một bộ phận báo chí Anh đang làm ầm ĩ chằng kém gì những nhà yêu nước người Đức để đòi thực hiện".  
[12\*]. Nền cộng hòa muôn năm!

**Karl Marx**

NỘI CHIẾN Ở PHÁP

**Chú thích**

[1]. "Lời kêu gọi thứ nhất của Tồng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế về cuộc chiến tranh Pháp - Phổ" (the General Council of the International Working-men s Association on the War") do C.Mác viết từ ngày 19- 23 tháng Bảy 1870. Ngày 19 tháng Bảy 1870, ngày nổ ra cuộc chiến tranh Pháp - Phổ, Tổng hội đồng trao cho Mác thảo lời kêu gọi về cuộc chiến tranh ấy; lời kêu gọi được ủy ban thường vụ của Tổng hội đồng thông qua ngày 23 tháng Bảy rồi được nhất trí phê chuẩn tại phiên họp của Tổng hội đồng ngày 26 tháng Bảy 1870. Lời kêu gọi đăng lần đầu tiên bằng tiếng Anh trên tờ báo Luân Đôn "The Pall Mall Gazette" ("Báo Pen-men") số 1702, ngày 28 tháng Bảy 1870, và mấy ngày sau in thành 1.000 bản dưới hình thức truyền đơn. Lời kêu gọi cũng được hàng loạt tờ báo các tỉnh ở Anh đăng toàn văn và một phần, được gửi cho Ban biên tập báo "The Times" ("Thời báo"), nhưng báo này không đăng.   
Vì bản in lần thứ nhất của lời kêu gọi sắp sửa hết và số lượng phát hành rất ít so với nhu cầu, ngày 2 tháng Tám 1870 Tổng hội đồng quyết định phát hành bổ sung với số lượng 1.000 bản. Tháng Chín 1870: lời kêu gọi thứ nhất được tái bản bằng tiếng Anh cùng với lời kêu gọi thứ hai của Tổng hội đồng về cuộc chiến tranh Pháp- Phổ; trong bản in này, Mác đã sửa những chỗ in sai trong bản in lần thứ nhất.  
Ngày 9 tháng Tám. Tổng hội đồng cử một tiểu ban để dịch lời kêu gọi thứ nhất ra tiếng Đức và tiếng Pháp và để truyền bá nó. Tham gia tiểu ban này có Mác, I-ung, Xéc-rai-ơ và Ếch-ca-ri-út. Lời kêu gọi được đăng lần đầu tiên bằng tiếng Đức trên tờ "Der Volksslaatl" số 63, ngày 7 tháng Tám 1870 theo bản dịch của V. Líp-nếch. Nhận được lời kêu gọi bằng tiếng Đức. Mác đã sửa chữa về căn bản bản dịch và dịch lại hầu như toàn văn. Bản dịch mới ra liếng Đức của lời kêu gọi được in ở Giơ-ne-vơ trong tạp chí "Der Vorbote" số 8, tháng Tám 1870 và cũng xuất bản riêng dưới hình thức truyền đơn. Năm 1891, vào dịp kỷ niệm 20 năm Công xã Pa-ri. Ph. Ăng-ghen đã cho in lời kêu gọi thứ nhất và thứ hai của Tổng hội đồng trong bản in tiếng Đức "Nội chiến ở Pháp" do nhà xuất bản của tờ "Vorwärts" xuất bản ở Béc-lin. Việc dịch lời kêu gọi thứ nhất và thứ hai cho lần xuất bản này là do bà Lu-i-da Cau-xky tiến hành có sự theo dõi của Ăng-ghen.  
Lời kêu gọi bằng tiếng Pháp được đăng vào tháng Tám 1870 trên tờ "L Égalité" và trên tờ "L Internationale" số 82, ngày 7 tháng Tám 1870 và "Le Mirabeau" số 55, ngày 7 tháng Tám 1870. Lời kêu gọi cũng được xuất bản bằng tiếng Pháp dưới hình thức truyền đơn theo bản dịch của tiểu ban của Tổng hội đồng. Lời kêu gọi thứ nhất bằng tiếng Nga được in lần đầu vào tháng Tám- tháng Chín 1870 trên tờ "Sự nghiệp nhân dân" số 6 - 7 tháng Tám- tháng Chín 1870 ở Giơ-ne-vơ; năm 1905, lời kêu gọi thứ nhất và thứ hai được đưa vào bản in "Nội chiến ở Pháp" với sự biên tập của V.I. Lê-nin theo bản dịch tiếng Đức in năm 1891 (xem chú thích 191). Về sau lời kêu gọi thứ nhất và thứ hai về chiến tranh Pháp- Phổ được in nhiều lần bằng tiếng Nga cùng với tác phẩm chính "Nội chiến ở Pháp".  
"Der Volksstaal" ("Nhà nước nhân dân")- cơ quan trung ương của Đảng công nhân dân chủ xã hội Đức (phái Ai-dơ-nắc) xuất bản ở Lai-pxích từ ngày 2 tháng Mười 1869 đến ngày 29 tháng Chín 1876 (mỗi tuần hai kỳ, từ tháng Bảy 1873 mỗi tuần ba kỳ). Tờ báo biểu hiện quan điểm của phái cách mạng trong phong trào công nhân Đức. Do ngôn luận cách mạng táo bạo của nó, tờ báo thường xuyên bị chính phủ và cảnh sát hãm hại. Thành phần ban biên lập của nó không ngừng biến động vì các biên tập viên bị truy bắt, nhưng sự lãnh đạo chung của tờ báo vẫn nằm trong tay V. Líp-nếch, A. Bê-ben phụ trách việc xuất bản tờ "Volksstaat" đã giữ vai trò quan trọng trong tờ báo. Mác và Ăng-ghen là cộng lác viên của tờ báo ngay từ khi nó được thành lập, thường xuyên giúp đỡ ban biên tập và chấn chỉnh có hệ thống đường lối của nó. Mặc dầu có những khuyết điểm và sai lầm cá biệt. "Volksstaat" là một trong những tờ báo công nhân ưu tú trong những năm 70 thế kỷ XIX.  
"Der Vorbote"("Người tiên khu")- tạp chí ra hàng tháng, cơ quan chính thức của chi bộ người Đức của Quốc tế ở Thụy Sĩ; xuất bản bằng liếng Đức ở Giơ-ne-vơ từ năm 1866 đến năm 1871; chủ bút là I. Ph. Bếch-cơ. Nhìn chung tạp chí thực hiện đường lối của Mác và Tổng hội đồng, đăng có hệ thống các văn kiên của Quốc tế và đưa tin tức về hoạt động của các chi bộ của Hội liên hiệp công nhân ở các nước.  
"L Égalité" ("Bình đẳng")- tờ tuần báo Thụy Sĩ, cơ quan của Hội liên hiệp vùng nói tiếng Rô-man của Quốc tế, xuất bản ở Giơ-ne-vơ bằng tiếng Pháp từ tháng Chạp 1868 đến tháng Chạp 1872. Từ tháng Chạp 1869 đến tháng Giêng 1870 những phần tử Ba-cu-nin như Pe-rông, Rô-bin, v.v. chui vào ban biên tập của tờ báo định lợi dụng nó để đả kích Tổng hội đồng của Quốc tế. Nhưng tháng Giêng 1870, Ủy ban hội liên hiệp vùng nói tiếng Rô-man đã thay đổi được thành phần ban biên tập và loại trừ được những phần tử Ba cu-nin, sau đó tờ báo lại ủng hộ đường lối củaTổng hội đồng.  
"L lnternationale" ("Quốc tế")- tuần báo Bỉ, cơ quan của chi bộ Bỉ của Quốc tế; xuất bản ở Bruy-xen từ năm 1869 đến năm 1873 với sự tham gia trực tiếp của Đơ Páp. Tờ báo đăng các văn kiện của Quốc tế.  
"Le Mirabeau" ("Mi-ra-bô")- tuần báo Bỉ xuất bản ở Véc-vi-ê từ năm 1868 đến năm 1874, cơ quan của chi bộ Bỉ của Quốc tế.  
"Sự nghiệp nhân dân"- tờ báo (từ tháng tư 1870 là tạp chí) do một nhóm các nhà cách mạng Nga lưu vong xuất bản ở Giơ-ne-vơ trong những năm 1868 - 1870; số đầu do Ba-cu-nin chủ biên, từ tháng Mười 1868, ban biên tập có N. U-tin và những người khác tham gia, đã đoạn tuyệt với Ba-cu-nin và phản đối quan điểm của y; từ tháng Tư 1870 là cơ quan của chi bộ Nga của Hội liên hiệp công nhân quốc tế thực hiện đường lối của Mác và Tổng hội đồng, đăng các văn kiên của Quốc tế.-9.  
[2]. Xem C.Mác và Ph. Ăng-ghen, toàn tập, tiếng Nga. Nhà xuất bản sách chính trị Mál-xcơ-va: 1960. t.16. tr. 11.- 9.  
[3]. Tháng Năm 1870, chính phủ của Na-pô-lê-ông III tiến hành cuộc trưng cầu dân ý (cuộc đầu phiếu toàn dân) hòng củng cố chế độ đang lung lay của nền Đế chế thứ hai, một chế độ đã gây ra sự bất bình của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Vấn đề đưa ra biểu quyết được nêu lên là không được tỏ ý không tán thành chính sách của nền Đế chế thứ hai mà không đồng thời biểu thị phản đối mọi cải cách dân chủ. Bất chấp mánh khóe mị dân ấy, cuộc trưng cầu dân ý vẫn chứng tò sự phát triển của lực lượng chống đối chính phủ: 1.5 triệu phiếu phản đôi chính phủ. 1.9 triệu người không tham gia bỏ phiếu. Để chuẩn bị cho cuộc trưng cầu dân ý, chính phủ đã tổ chức một chiến dịch đàn áp rộng lớn đối với phong trào công nhân, sử dụng trên quy mô lớn sự vu cáo các tổ chức công nhân, xuyên tạc mục đích của những tổ chức này và đem sự "khùng bố đỏ" ra dọa nạt tầng lớp trung gian.  
Hội hên hiệp Pa-ri của Quốc tế và liên hiệp công đoàn ở Pa-ri ngày 24 tháng Tư 1870 đã ra một bản tuyên bố vạch trần trò trưng cầu dân ý của phái Bô-na-pác-tơ và kêu gọi công nhân tẩy chay bỏ phiếu. Đêm trước cuộc trưng cầu dân ý, các hội viên của Hội liên hiệp Pa-ri đã bị bắt với tội danh do cảnh sát bịa ra là âm mưu ám sát Na-pô-lê-ông III; chính phủ đã lợi dụng tội danh ấy để tổ chức một chiến dịch lớn truy tố và lùng bắt các thành viên của Quốc tế ở các thành phố ở Pháp. Trong phiên tòa xét xử các thành viên của Hội liên hiệp Pa-ri tiến hành từ ngày 22 tháng Sáu đến 5 tháng Bảy 1870 tính chất giả dối của tội danh âm mưu ấy đã hoàn toàn bị bóc trần; song nhiều hội viên của Quốc tế ở Pháp đã bị tòa án của Bô-na-pác-tơ xử tù chỉ vì tham gia Hội liên hiệp công nhân quốc tế.  
Sự hãm hại Quốc tế ở Pháp đã gây ra sự phản đối rộng rãi của giai cấp công nhân.- 10.  
[4]. Ý nói đến cuộc chính biến do Lu-i Bô-na-pác-tơ tiến hành ngày 2 tháng Chạp 1851 mở đầu sự tồn tại của chính thể Bô-na-pác-tơ của Đế chế thứ hai.- 10.  
[5]. "Le Réveil" ("Thức tỉnh")- tuần báo Pháp từ tháng Năm 1869 ra hàng ngày, cơ quan của phái cộng hòa cánh tả xuất bản ở Pa-ri từ tháng Bảy 1868 đến tháng Giêng 1871 do S. Đê-lê-cluy-dơ chủ biên. Từ tháng Mười 1870 phản đối chính phủ quốc phòng.- 11.  
[6]. "La Marseillaise" ("Mác-xây-e") - nhật báo Pháp, cơ quan của những người cộng hòa cánh tả, xuất bản ở Pa-ri từ tháng Chạp 1869 đến tháng Chín 1870. Tờ báo thường xuyên đăng những tài liệu về hoạt động của Quốc tế và về phong trào công nhân.-11.  
[7]. Ý nói đến "Hội nghị 10 tháng Chạp" (tên gọi để kỷ niệm sự trúng cử tổng thống nước Cộng hòa Pháp của người bảo hộ hội này là Lu-i Bô-na-pác-tơ vào ngày 10 tháng Chạp 1848)- đoàn thể bí mật của phe Bô-na-pác-tơ thành lập năm 1849, chủ yếu gồm những phần tử trụy lạc, phiêu lưu chính trị, quân phiệt v.v.. Mặc dù về hình thức hội này đã giải tán vào tháng Mười một 1850 nhưng trên thực tế các hội viên hội này vẫn tiếp tục tuyên truyền chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ và tích cực tham gia cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851, Mác đã giới thiệu tỉ mỉ về Hội ngày 10 tháng Chạp trong tác phẩm "Ngày mười tám tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (Xem C.Mác và Ph. Ăng-ghen, toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà nội, 1993. t.8, tr. 209-214).  
Cuộc biểu tình mang tính chất sô vanh để ủng hộ kế hoạch cướp đoạt của Lu-i Bô-na-pác-tơ do phái Bô-na-pác-tơ tổ chức ngày 15 tháng Bảy 1870 có sự phối hợp của cảnh sát.- 12.  
[8]. Trận Xa-đô-va- diễn ra ngày 3 tháng Bảy 1866 ở Séc giữa quân đội Áo- Dắc-den với quân đội Phổ, là trận đánh có tính chất quyết định trong cuộc chiến tranh Áo- Phổ năm 1866, kết thúc bằng thắng lợi của Phổ. Trong lịch sử, trận đánh này cũng gọi là trận Khuê-ních-grét-xơ (hiện nay là Gra-đét-xơ- Cra-lốp). - 12.  
[9]. Đại hội công nhân ở Brao-svai-gơ ngày 16 tháng Bảy và ở Hem-nít-xơ ngày 17 tháng Bảy 1870 do những người lãnh đạo Đảng công nhân dân chủ xã hội Đức (phái Ai-dơ-nắc) triệu tập để phản đối chính sách cướp đoạt của giai cấp thống trị.  
Mác trích nghị quyết của Đại hội Brao-svai-gơ ngày 16 tháng Bảy 1870 trong báo "Volksstaat" số 58, ngày 20 tháng Bảy 1870.- 14.  
[145]. "Lời kêu gọi thứ hai của Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế về cuộc chiến tranh Pháp - Phổ" ("Second Address of the General Council of the lnternational Working-Men s Association on the War") do Mác viết vào khoảng ngày 6 và 9 tháng Chín 1870.   
Ngày 6 tháng Chín 1870, Tổng hội đồng Quốc tế nghiên cứu tình hình mới hình thành bởi sự sụp đổ của nền Đế chế thứ hai và sự mở đầu của giai đoạn mới của chiến tranh đã quyết định ra bản tuyên ngôn thứ hai về cuộc chiến tranh Pháp- Phổ và cử ra một ủy ban để làm việc đó gồm có Mác, l-ung, Min-nơ và Xéc-rai-ơ.  
Thảo lời kêu gọi này, Mác đã sử dụng những tài liêu mà Ăng-ghen gửi cho ông trong đó vạch trần mưu toan của bọn quân phiệt, địa chủ và tư sản Phổ hòng viện ra những lý do quân sự chiến lược để bào chữa cho dã tâm thôn tính đất đai nước Pháp của chúng. Lời kêu gọi do Mác viết được nhất trí thông qua trong phiên họp chuyên đề do Tổng hội đồng triệu tập ngày 19 tháng Chín 1870 và được phân phát cho tất cả các tờ báo tư sản ở Luân Đôn, những tờ báo này đã lờ tịt lời kêu gọi, trừ tờ "Pall Mall Gazetle" đã trích đăng ngày 16 tháng Chín 1870. Từ ngày 11 đến ngày 13 tháng Chín, lời kêu gọi được xuất bản bằng tiếng Anh dưới hình thức truyền đơn với số lượng 1.000 bản, cuối tháng Chín xuất bản bản in mới đăng cả lời kêu gọi thứ nhất và thứ hai. Bản in này đã đính chính những chỗ in sai của bản in thứ nhất và có sửa chữa cá biệt về chữ nghĩa.  
Việc dịch lời kêu gọi thứ hai ra tiếng Đức do Mác tiến hành, khi dịch, Mác đã bổ sung mấy câu hướng vào công nhân Đức và đã lược bỏ mấy chỗ. Bản dịch ấy đăng trên tờ "Volksstaat" số 76, ngày 21 tháng Chín 1870 và trên tạp chí "Vorbote" sồ 10- 11 tháng Mười tháng Mười một 1870 cũng như xuất bản ờ Giơ-ne-vơ dưới hình thức truyền đơn. Năm 1891 Ăng-ghen đã xuất bản lời kêu gọi thứ hai trong bản in bằng tiếng Đức tác phẩm "Nội chiến ở Pháp"; việc dịch ra tiếng Đức cho bản in này do bà Lu-i-da Cau-xcai-a tiến hành có sự theo dõi của Ăng-ghen.  
Lời kêu gọi thứ hai bằng tiếng Pháp đã đăng trên tờ "Intemationale" (số 93, ngày 23 tháng Mười 1870) và đăng một phần (chưa đăng hết) trên tờ "Égalilé" số 35, ngày 4 tháng Mười 1870).  
Lời kêu gọi thứ hai bằng tiếng Nga xuất bản lần đầu năm 1905 trong cuốn "Nội chiến ở Pháp" dịch từ bản in bằng tiếng Đức năm 1891 do V.I.Lê-nin hiệu đính.-362.  
[146]. Năm 1618 hầu quốc Bran-đen-buốc hợp nhất với công quốc Phổ (Đông Phổ) hình thành vào đầu thế kỷ XVI trên cơ sở lãnh địa của đoàn kỵ sĩ Tơ-tông và thần thuộc nước cộng hòa quý tộc Ba lan. Với tính cách lãnh địa của Phổ, hầu quốc Bran-đen-buốc vẫn là chư hầu của Ba Lan cho đến năm 1657 khi hầu quốc này lợi dụng khó khăn của Ba Lan trong cuộc chiến tranh với Thụy Điển đã giành được sự thừa nhận chủ quyền của nó đối với lãnh địa Phổ.-365.  
[147]. Ý nói đến hòa ước Ba-lơ do Phổ ký riêng với nước Cộng hòa Pháp ngày 5 tháng Tư 1795 gây ra sự tan rã của liên minh chống Pháp lần thứ nhất của các nước châu Âu -366.  
[148]. Tháng Mười 1865 trong cuộc hội kiến ở Bi-a-rít-dơ. Bi-xmác đã đạt được ở Na-pô-lê-ông III sự đồng ý thực tế của Pháp đối với sự liên minh của Phổ với l-la-li-a và đối với cuộc chiến tranh của Phổ chống Áo; đồng ý như thế Na-pô-lê-ông III tính toán sẽ can thiệp có lợi cho mình vào cuộc xung đột này khi Phổ thất bại.  
Đầu cuộc chiến tranh Pháp- Phổ 1870- 1871, bộ trưởng Bộ ngoại giao của chính phủ Nga hoàng Goóc-tra-côp trong cuộc đàm phán với Bi-xmác ở Béc-lin đã tuyên bố rằng Nga sẽ giữ sự trung lập thiện chí trong chiến tranh và sẽ gây sức ép ngoại giao đối với Áo; về phía mình. Chính phủ Phổ hứa không gây trở ngại cho nước Nga của Nga hoàng trong chính sách của nước này đối với vấn đề phương Đông. -368.  
[149]. Mác nói đến thắng lợi của thế lực phong kiến phản động ở Đức sau khi sự thống trị của Na-pô-lê-ông sụp đổ. Thành quả của cuộc chiến tranh giải phóng chống lại sự thống trị của Na-pô-lê-ông I mà các tầng lớp đông đảo của nhân dân Đức tham gia cùng với nhân dân nhiều nước châu Âu khác đã bị bọn thống trị ở các nước phong kiến chuyên chế châu Âu dựa vào giai cấp quý tộc phản động lợi dụng. Liên minh phản cách mạng của các vua chúa, tức Đồng minh thần thánh mà Áo, Phổ và nước Nga của Nga hoàng là hạt nhân đã làm chủ vận mệnh các nước châu Âu. Với sự thành lập Liên bang Đức (xem chú thích 29), tình trạng cát cứ phong kiến đước duy trì ở Đức, chế độ phong kiến chuyên chế được củng cố, mọi đặc quyền của giai cấp quý tộc được duy trì, sự bóc lột có tính chất nửa nông nô đối với nông dân được tăng cường trong các quốc gia ở Đức.- 369.  
[150]. "Manifest des Ausschusses der social-demokratischen Arbeiterpartei. An alle deutschen Arbeiter!" ("Tuyên ngôn của ủy ban Đảng công nhân dân chủ xã hội. Gửi toàn thể công nhân Đức!"). Bản tuyên ngôn này được phát hành dưới hình thức truyền đơn ngày 5 tháng Chín 1870 và đăng trên tờ "Volksstaat" số 73, ngày 11 tháng Chín 1870. (Về bản tuyên ngôn cũng xem chú thích 142).- 370.  
[151]. Ý nói đến cuộc khởi nghĩa anh dũng của công nhân Pa-ri ngày 23- 26 tháng Sáu 1848.- 371.  
[152]. Mác nói đến cuộc vận động của công nhân Anh tiến hành dưới khẩu hiệu đấu tranh đòi thừa nhận nước Cộng hòa Pháp thành lập ngày 4 tháng Chín 1870 và đòi giúp đỡ nó về ngoại giao. Bắt đầu từ ngày 5 tháng Chín, ở Luân Đôn, Bớc-min-hêm, Niu-cát-xơ và những thành phố lớn khác đã có những cuộc mít-tinh và biểu tình được đông đảo quần chúng lao động tham gia; công liên đã đóng vai trò tích cực trong đó. Những người dự mít-tinh và biểu tình đã tỏ thiện cảm với nhân dân Pháp và trong các nghị quyết và đơn thỉnh cầu của mình họ đã đòi chính phủ Anh lập tức thừa nhận nước Cộng hòa Pháp.   
Tổng hội đồng Quốc tế đã trực tiếp tham gia tổ chức cuộc vận động đòi thừa nhận nước Cộng hòa Pháp.- 372.  
[153]. Mác nói đến nước Anh tư sản- quý tộc tích cực tham gia thành lập liên minh của các quốc gia phong kiến chuyên chế bắt đầu tiến hành chiến tranh chống nước Pháp cách mạng năm 1792 (bản thân Anh tham gia cuộc chiến tranh này năm 1793) cũng như việc tập đoàn thống trị Anh thừa nhận trước tiên ở châu Âu chế độ Bô-na-pác-tơ ở Pháp thành lập do coup d état (chính biến) của Lui Bô-na-pác-tơ ngày 2 tháng Chạp 1851.- 372.  
[191]. "Nội chiến ở Pháp"- một trong những lác phẩm quan trọng nhất của chủ nghĩa cộng sản khoa học, nó dựa trên kinh nghiệm của Công xã Pa-ri phát triển thêm một bước những nguyên lý cơ bản của học thuyết mác-xít về đấu tranh giai cấp: nhà nước, cách mạng và chuyên chính vô sản. Nó được viết dưới bình thức tuyên ngôn của Tổng hội đồng Quốc tế gửi toàn thể hội viên của Hội liên hiệp ở châu Âu và Mỹ.  
Ngay từ những ngày đầu, sau khi Công xã Pa-ri tuyên bố thành lập. Mác đã thu thập và nghiên cứu cẩn thận tất cả những tin tức về hoạt động của Công xã: tài liệu trên báo Pháp, Anh và Đứ, tin tức trong thư gửi từ Pa-ri v.v.. Ngày 18 tháng Tư 1871 lại hội nghị của Tổng hội đồng, Mác đã đề nghị ra bản tuyên ngôn gửi tất cả các thành viên của Quốc tế về "xu thế chung của cuộc đấu tranh" ở Pháp; Tổng hội đồng trao cho Mác chuẩn bị bản tuyên ngôn. Mác bắt tay vào viết ngay sau ngày 18 tháng Tư và tiếp tục suốt cả tháng Năm, ông đã viết bàn thảo lần thứ nhất và thứ hai của "Nội chiến ở Pháp", bản chuẩn bi cho tác phẩm này (xem tập này. tr. 649- 810 và chú thích 375), sau đó Mác bắt tay viết văn bản chính thức. Ngày 30 tháng Năm 1871, hai ngày sau khi chướng lũy cuối cùng ở Pa-ri thất thủ. Tổng hôi đồng nhất trí phê chuẩn văn bản chính thức "Nội chiến ở Pháp" do Mác đọc.   
"Nội chiến ở Pháp" được xuất bản lần đầu ở Luân Đôn vào khoảng ngày 13 tháng Sáu 1871 bằng tiếng Anh thành tập sách nhỏ 35 trang với số lượng Lượng 1.000 bản. Vì bản in lần thứ nhất tiêu thụ rất nhanh, chẳng bao lâu đã tái bản bằng tiếng Anh với số lượng 2.000 bản được bán theo giá rẻ trong công nhân. Trong bản in này Mác đã cải chính những chỗ in sai cá biệt trong bản in lần thứ nhất; đã bổ sung văn kiên thứ hai vào "Phụ lục". Trong danh sách ủy viên Ủy ban trung ương ký tên dưới bản tuyên ngôn đã có sự thay đổi: xóa bỏ họ tên của các hội viên công liên Lơ-cráp và Ốt-gie-rơ là những người đã phát biểu trên báo chí tư sản là không đồng ý với bản tuyên ngôn và rút khỏi Tổng hội đồng và cũng bổ sung tên họ của những uỷ viên mới của Tổng hội đồng. Tháng Tám 1871 đã xuất bản bản in lần thứ ba bằng tiếng Anh của "Nội chiến ở Pháp". trong đó Mác đã sửa những chỗ không chính xác cá biệt của những bản in trước.  
Trong những năm 1871- 1872 "Nội chiến ở Pháp" đã được dịch ra tiếng Pháp, Đức, Nga, l-ta-li-a, Tây Ban Nha và Hà Lan và đăng trên tạp chí định kỳ và xuất bản thành sách riêng ở các nước châu Âu và ở Mỹ.  
Bản dịch ra tiếng Đức là do Ăng-ghen dịch và đăng trên tờ "Volksstaat" vào tháng Sáu- tháng Bảy 1871 (các số 52- 61, ngày 28 tháng Sáu: ngày 1, 5, 8, 12, 16, 19, 22, 26 và 29 tháng Bảy) và đăng không đầy đủ trên tạp chí "Vorbote" tháng Tám - tháng Mười 1871 cũng như xuất bản thành tập sách riêng ở Lai-pxích. Trong bản dịch Ăng-ghen có sửa đổi mấy chỗ không đáng kể. Năm 1876 để kỷ niêm 5 năm Công xã Pa-ri đã xuất bản bản in mới bằng tiếng Đức của "Nội chiến", trong đó có mấy chỗ đính chính.  
Năm 1891, khi chuẩn bị bản in kỷ niệm bằng tiếng Đức "Nội chiến ở Pháp", xuất bản vào dịp 20 năm Công xã Pa-ri: Ăng-ghen lại hiệu đính bản dịch và viết lời tựa cho bản in này trong đó nhấn mạnh ý nghĩa lịch sử của kinh nghiệm của Công xã và ý nghĩa lịch sử của sự tổng kết lý luận của Mác đối với Công xã trong "Nội chiến ở Pháp" cũng như bổ sung mấy điểm về hoạt động của phái Blăng-ki và phái Pru-đông tham gia Công xã. Ăng-ghen đã đưa vào bản in này lời kêu gọi thứ nhất và thứ hai của Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế về cuộc chiến tranh Pháp - Phổ do Mác viết, trong những lần xuất bản thành tập sách riêng sau này bằng các thứ tiếng, hai bản lời kêu gọi đó cũng thường được in cùng với "Nội chiến ở Pháp". "Nội chiến ở Pháp" dịch ra tiếng Pháp được đăng lần đầu tiên trên tờ "Internationale" ở Bruy-xen tháng Bảy- tháng Chín 1871. Năm 1872 đã xuất bản ở Bruy-xen thành tập sách riêng bằng tiếng Pháp theo bản dịch đã được Mác hiệu đính, ông đã sửa đồi nhiều trong bản dập thử gửi cho ông, nhiều chỗ đã dich lại.   
Năm 1871 "Nội chiến ở Pháp" đã được xuất bản lần đầu bằng tiếng Nga ở Xuy-rích là cơ sở cho nhiều bản in ti-pô và bản in kéo tay sau này. Năm 1905 "Nội chiến ở Pháp" được xuất bản bằng tiếng Nga do V.I. Lê-nin hiệu đính và dịch từ bản in liếng Đức năm 1891 (Nhà xuất bản "Hải Yến", Ô-đét-xa). Duyệt bản dịch "Nội chiến ở Pháp", V.I.Lê-nin đã đưa vào nhũng thuật ngữ kinh tế và chính trị chính xác, bỏ đi nhiều chỗ sai lệch và không thỏa đáng của bản in năm 1905, khôi phục lại những chỗ bị cơ quan kiểm duyệt của Nga hoàng xóa đi trong bản in trước. V.I.Lê-nin sửa chữa đặc biệt nhiều khi hiệu đính chương III bản dịch "Nội chiến ở Pháp". Sau này V.I. Lê-nin đã dịch lại ra tiếng Nga nhiều đoạn trong "Nội chiến ở Pháp" (theo bản dịch tiếng Đức năm 1876 và năm 1891) được trích dẫn vào "Nhà nước và cách mạng" và nhiều tác phẩm khác của ông. Sự sửa chữa của V.l. Lê-nin đối với hản dịch ra tiếng Nga "Nội chiến ở Pháp" và những đoạn ông dịch lại trong tác phẩm ấy của Mác đều được nghiên cứu khi chuẩn bị bản in này.- 417.  
[192]. Thư của A-đôn-phơ Xi-mông Ghi-ô gửi Xuy-dan đăng trong "Journal officiel" số 115, ngày 25 tháng Tư 1871.  
"Joumal officiel" tên gọi tắt của tờ "Journal officiel de la République française" ("Công báo Cộng hòa Pháp") xuất bản từ ngày 20 tháng Ba đến ngày 24 tháng Năm 1871 và là cơ quan chính thức của Công xã Pa-ri, nó giữ tên gọi công báo của chính phủ nước Cộng hòa Pháp xuất bản ở Pa-ri từ ngày 5 tháng Chín 1870 (trong thời kỳ Công xã Pa-ri, tờ báo của chính phủ Chi-e xuất bản ở Véc-xây cũng mang tên gọi đó). Số ra ngày 30 tháng Ba xuất bản với tên gọi "Journal Officiel de la Commune de Paris" ("Công báo của Công xã Pa-ri").- 423.   
[193]. Ngày 28 tháng Giêng 1871 Bi-xmác và đại biểu của chính phủ quốc phòng là Pha-vrơ đã ký "Hiệp định ngừng bắn và đầu hàng của Pa-ri" (xem chú thích 130). -423.  
[194]. Capitulards (Ca-pi-tu-la) là tên gọi khinh bỉ đặt cho những kẻ chủ trương Pa-ri đầu hàng trong thời kỳ bị vây 1870 - 1871. Về sau, trong tiếng Pháp nó có nghĩa là bọn đầu hàng nói chung.-423.  
[195]. Bản tuyên ngôn đăng trên tờ "Le Vengeur" ("Người báo thù) số 30, ngày 28 tháng Tư 1871.- 423.  
[196]. "L’ Étendard" ("Ngọn cờ") - tờ báo Pháp của phái Bô-na-pác-tơ xuất bản ở Pa-ri từ năm 1866 đến năm 1868. Báo này bị đình bản vì những hành động lường gạt dùng làm nguồn tài chính của tờ báo bị phát giác.- 424.  
[197]. Ý nói đến Société Générale du Crédit Mobilier- một ngân hàng cổ phần lớn ở Pháp thành lập năm 1852. Nguồn thu nhập chính của ngân hàng là đầu cơ chứng khoán có giá của những công ty cổ phần do ngân hàng thành lập. Crédit Mobilier có quan hệ mật thiết với chính phủ của nền Đế chế thứ hai. Năm 1867 - công ty phá sản và năm 1871 ngừng hoạt động. Mác đã vạch trần thực chất của Crédit Mobilier trong nhiều bài đăng trên tờ "New -York Daily Tribune" (xem C.Mác và Ph.ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Việt. Nhà xuất bản chính trị quốc gia: Hà Nội. 1993, t.12, tr. 31-52. 257-266. 368-372). - 425.   
[198]. "L Électeur libre" ("Người cử tri tự do")- tờ tuần báo (từ cuộc chiến tranh Pháp- Phổ ra hàng ngày): cơ quan của phái cộng hòa cánh hữu, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1868 đến năm 1871: trong những năm 1870- 1871 có liên hệ với Bộ tài chính của chính phủ quốc phòng.- 425.  
[199]. Ý nói đến hành động chống phái chính thống và chống giáo hội ở Pa-ri ngày 14 và 15 tháng Hai 1831 được sự hưởng ứng của các tỉnh. Để phản đối cuộc biểu tình của phái chính thống trong lễ truy điệu công tước Béc-ri, quần chúng dự lễ đã phá hủy nhà thờ Xanh - Giéc-manh-l Ốc-xơ-roa và dinh thự của đại giáo chủ Kê-lanh nổi tiếng về sự đồng tình với phái chính thống. Chính phủ thuộc phái Oóc-lê-ăng định giáng một đòn vào phái chính thống thù địch với nó đã không thi hành biện pháp gì để ngăn cản hành động của quần chúng có mặt trong khi nhà thờ và dinh thự bị phá huỷ, Chi-e đã khuyên bảo quân cảnh vệ quốc gia đừng cản trở hành động của quần chúng.  
Năm 1832, Chi-e bấy giờ là bộ trưởng Bộ nội vụ, đã ra lệnh bắt bà công tước Béc-ri, mẹ của bá tước Săm-bo, người thuộc phái chính thống đang theo đuổi ngôi vua Pháp. Về sau bà bị quản chế nghiêm ngặt và bị kiểm tra thân thể một cách nhục nhã nhằm tung tin về sự kết hôn bí mật của bà và làm cho bà mất danh giá về mặt chính trị.- 426.  
[200]. Mác nói đến vai trò đê tiện của Chi-e (bấy giờ là bộ trưởng Bộ nội vụ) trong việc đàn áp cuộc khởi nghĩa của công nhân Pa-ri và những tầng lớp tiểu tư sản đi theo công nhân chống lại chế độ của vương triều tháng Bảy, cuộc khởi nghĩa xảy ra ngày 13-14 tháng Tư 1834 do hội nhân quyền bí mật của phái cộng hòa lãnh đạo. Việc đàn áp cuộc khởi nghĩa đó đã kèm theo những hành động dã man của bọn quân phiệt như chúng đã giết sạch những người ở trong một ngôi nhà thuộc phố Tơ-răng-xnô-nanh. Chi-e là kẻ cổ vũ chủ yếu cho cuộc đàn áp dã man tiến hành chống lại những người dân chủ trong thời gian khởi nghĩa và sau khi cuộc khởi nghĩa bi đàn áp.  
Luật tháng Chín- luật phản động do Chính phủ Pháp ban hành tháng Chín 1835. Luật này hạn chế hoạt động của bồi thẩm và đưa ra những biện pháp khắt khe đối với xuất bản. Về mặt xuất bản đã quy định tăng tiền ký quỹ đối với xuất bản phẩm định kỳ, thi hành xử tù và xử tiền phạt nặng đối với hoạt động chống lại chế độ tư hữu và chế độ quốc gia hiện tại.- 426.  
[201]. Tháng Giêng 1841, Chi-e đưa ra Hạ nghị viện đề án xây dựng công sự gồm tường thành và lô-cốt độc lập xung quanh Pa-ri. Đối với những người dân chủ cách mạng, đề án ấy được xem như là biện pháp chuẩn bị để đàn áp phong trào nhân dân đưa ra dưới hình thức tăng cường phòng thủ Pa-ri. Người ta chỉ rõ chính nhằm mục đích ấy mà đề án của Chi-e đã quy định xây dựng những công sự đặc biệt kiên cố và có nhiều lô-cốt gần khu công nhân ở phía đông và đông-bắc thành phố Pa-ri.- 426.  
[202]. Tháng Giêng 1848. quân đội Na-plơ của Phéc-đi-năng II, về sau được tặng biệt hiệu là vua trái phá do bắn pháo tàn khốc vào Mét-xi-na mùa thu cùng năm, đã pháo kích Pa-léc-mơ hòng đè bẹp cuộc khởi nghĩa nhân dân, cuộc khởi nghĩa này là tín hiệu của cách mạng tư sản tại các quốc gia ở l-ta-li-a những năm 1848-1849.-427.  
[203]. Tháng Tư 1849 chính phủ tư sản Pháp, liên minh với Áo và Na-plơ, tổ chức cuộc can thiệp chống nước Cộng hòa La Mã nhằm mục đích đè bẹp nó và phục hồi quyền thế tục của giáo hoàng. Kết quả của cuộc can thiệp vũ trang và cuộc bao vây La Mã bị quân Pháp pháo kích ác liệt là nước Cộng hòa La Mã tuy chống cự anh dũng vẫn bi lật đổ còn La Mã thì bị quân Pháp chiếm đóng.- 427.  
[204]. Mác nói đến sự đàn áp tàn bạo của chính phủ của phái cộng hòa tư sản đối với cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản Pa-ri ngày 23- 26 tháng Sáu 1848. Sự đàn áp cách mạng được kèm theo sự hoành hành của lực lượng phản cách mạng và đưa tới sự củng cố vị trí của nhóm bảo hoàng bảo thủ.- 428.  
[205]. Đảng trật tự- chính đảng của giai cấp đại tư sản bảo thủ thành lập năm 1848, nó là sự liên hợp của hai phái bảo hoàng ở Pháp: phái chính thống (ủng hộ vương triều Buốc-bông) và phái Oóc-lê-ăng (ủng hộ vương triều Oóc-lê -ăng); từ năm 1849 cho đến cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 nó giữ địa vị lãnh đạo trong nghị viện lập pháp của nền cộng hòa thứ hai. Sự phá sản của chính sách phản nhân dân của đảng trật tự đã bị Lu-i Bô-na-pác-tơ lợi dụng để thiết lập chế độ của Đế chế thứ hai.- 428.  
[206]. Xem chú thích 102.- 429.  
[207]. Muốn tăng cường quân đội Véc-xây để đàn áp Pa-ri cách mạng, Chi-e đã yêu cầu Bi-xmác cho phép tăng quân số quân đội: quân số này theo hòa ước sơ bộ ký ngày 26 tháng Hai 1871 không được vượt quá 4 vạn người. Bảo đảm với Bi-xmác rằng quân đội sẽ chỉ được sử dụng để đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Pa-ri, chính phủ Chi-e dựa vào hiệp đinh Ru-ăng ký ngày 28 tháng Ba 1871, được phép tăng quân số quân đội Véc-xây lên 8 vạn và sau đó ít lâu lên 10 vạn. Dựa vào những hiệp đinh ấy bộ chỉ huy Đức vội vã cho tù binh Pháp, chủ yếu thuộc các đạo quân đã đầu hàng ở Xê-đăng và Mét-xơ, trở vè nước. Chính phủ Véc-xây bố trí những đội quân này trong các doanh trại bí mật, ở đấy họ chịu sự huấn luyện về tư tưởng để nhồi nhét cho họ sự thù hằn với Công xã Pa-ri.- 429.  
[208]. Phái chính thống- chính đảng của những kẻ ủng hộ vương triều Buốc-bông bị lật đổ năm 1792 ở Pháp, đại biểu cho lợi ích của đại quý tộc ruộng đất và tăng lữ lớp trên; nó chỉ hình thành một chính đảng vào năm 1830 sau khi vương triều ấy bị lật đổ lần thứ hai. Trong thời kỳ Đế chế thứ hai, phái chính thống không được sự ủng hộ nào của dân chúng đã bó hẹp ở chính sách chờ thời và xuất bản ít tập sách có tính chất phê phán và chỉ tích cực hoạt động vào năm 1871 sau khi tham gia cuộc tiến quân chung của lực lượng phản cách mạng chống Công xã Pa-ri.- 431.  
[209]. "Chambre introuvable" ("Nghị viện có một không hai") Hạ nghị viện của Pháp 1815- 1816 (những năm đầu của chế độ Phục tích) gồm những phần tử phản dộng cực đoan.- 432.  
[210]. Trong nguyên bản của Mác "assembly of rurals" ("rurals" tương ứng với từ "les ruraux" của Pháp) nghĩa là "nghị viện hương thân": "nghị viện địa chủ": tên gọi khinh bỉ đối với nghị viện quốc dân năm 1871 gồm phần lớn là những phần tử bảo hoàng phản động: bọn đia chủ các tỉnh, bọn quan chức, bọn cho vay nặng lãi và bọn nhà buôn trúng cử tại các khu vực bầu cử ở nông thôn. Trong số 630 nghi sĩ có khoảng 430 phần tử bảo hoàng.- 432.  
[211]. Ý nói đến yêu cầu bồi thường mà Bi-xmác đưa ra làm một trong những điều kiện của hòa ước sơ bộ. Hòa ước này ký ngày 26 tháng Hai 1871 ở Véc-xây giữa một bên là Chi-e và Pha-vrơ với một bên là Bi-xmác và đại biểu của các quốc gia Nam Đức. Theo hiệp ước này, Pháp phải nhượng cho Đức An-da-xơ và miền Đông Lo-ren-nơ và bồi thường 5 tỷ phăng; trước khi trả hết tiền bồi thường quân Đức tiếp tục chiếm đóng một phần lãnh thổ Pháp. Hòa ước chính thức ký ở Phran-phuốc ngay 10 tháng Năm 1871 (xem tập này. tr. 470-472).- 432.  
[212]. Ngày 10 tháng Ba 1871, nghị viện quốc dân thông qua luật "hoãn trả nợ", theo đạo luật này việc trả nợ ký vay từ ngày 13 tháng Tám đến 12 tháng Mười một 1870 quy định thời hạn 7 tháng kể từ ngày ký vay: đối với việc trả nợ ký vay sau ngày 12 tháng Mười một không quy đinh hoãn. Như thế là trên thực tế đạo luật không hoãn cho đại bộ phận người mắc nợ nên đã giáng một đòn nặng nề vào công nhân và những tầng lớp nghèo trong dân cư cũng như đã gây ra sự phá sản của những nhà công thương nghiệp nhỏ.- 433.  
[213]. Décembriseur- những kẻ tham gia cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 của Bô-na-pác-tơ và những kẻ ủng hộ hành động của cuộc chính biến đó. Vi-nau đã trực tiếp tham gia cuộc chính biến, dùng quân đội đàn áp cuộc khởi nghĩa của phái cộng hòa tại một tỉnh của Pháp.- 433.  
[214]. Theo tin tức báo chí thì trong số tiền vay nội bộ mà chính phủ Chi-e quyết định tiến hành, bản thân Chi-e và các uỷ viên của chính phủ Chi-e phải được trên 300 triệu phrăng dưới hình thức tiền "hoa hồng". Về sau Chi-e thừa nhận rằng các đại biểu của giới tài chính mà ông ta thương lượng về vay nợ dã yêu cầu đàn áp nhanh chóng cuộc cách mạng ở Pa-ri. Ngày 20 tháng Sáu 1871 sau khi quân đội Véc-xây đàn áp được Công xã Pa-ri, đạo luật về vay nợ đã được thông qua.- 434.  
[215]. Cây-en-na- thành phố của Gu-a-na thuộc Pháp (Nam Mỹ), nơi làm khổ sai và bị đày của chính trị phạm.- 435.  
[216]. "Le National" ("Báo dân tộc")- tờ nhật báo Pháp xuất bản ở Pa-ri từ năm 1830 đến năm 1851, cơ quan của phái cộng hòa tư sản ôn hòa.- 438.  
[217]. Ngày 31 tháng Mười 1870, sau khi nhận được tin tức về Mét-xơ đầu hàng, Lơ-buốc-giê thất thủ và Chi-e được chính phủ quốc phòng ủy nhiệm bắt đầu đàm phán với người Phổ, công nhân Pa-ri và bộ phận cách mạng của quân vệ binh quốc gia đứng lên khởi nghĩa, chiếm tòa thị chính, thành lập cơ quan chính quyền cách mạng- ủy ban cứu nguy xã hội- do Blăng-ki đứng đầu. Dưới sức ép của công nhân: chính phủ quốc phòng buộc phải hứa từ chức và quy định bầu Công xã vào ngày 1 tháng Mười một. Nhưng lợi dụng sự thiếu tổ chức của lực lượng cách mạng Pa-ri và sự bất đồng giữa phái Blăng-ki lãnh đạo cuộc khởi nghĩa với những phần tử Gia-cô-banh thuộc phái dân chủ tiểu tư sản, chính phủ đã dựa vào những tiểu đoàn quân cảnh vệ còn đứng về phía nó phản bội lời hứa về từ chức, chiếm lại tòa thị chính và khôi phục lại chính quyền của nó.- 438.  
[218]. "Lính Brơ-tôn" - lính cảnh vệ lưu động Brơ-ta-nhơ mà Tơ-rô-suy sử dụng với lính cách quân hiến binh để đàn áp phong trào cách mạng ở Pa-ri.  
"Lính Coóc-xơ" dưới thời Đế chế thứ hai là bộ phận quan trọng của quân hiến binh. - 438.  
[219]. Ngày 22 tháng Giêng 1871 đã nổ ra cuộc nổi dậy cách mạng của giai cấp công nhân và quân vệ binh quốc gia do phái Blăng-ki khởi xướng. Cuộc biểu tình mà những người tham gia yêu cầu lật đổ chính phủ, thành lập Công xã, đã bị bộ đội lưu động Brơ-ta-nhơ canh giữ tòa thị chính bắn vào theo lệnh của chính phủ quốc phòng. Chính phủ cảnh cáo bất những người tham gia biểu tình, ra lệnh đóng cửa tất cả các câu lạc bộ ở Pa-ri, cấm các cuộc hội họp của nhân dân và đình bản nhiều tờ báo. Đàn áp xong phong trào cách mạng bằng sự khùng bố, chính phủ bắt tay ngay vào việc chuẩn bi sự đầu hàng của Pa-ri.- 439.  
[220]. Sommarions (yêu cầu giải tán- hình thức cảnh cáo khi chính quyền giải tán các cuộc biểu tình, hội họp, mít-tinh v.v.. Theo luật năm 1831, yêu cầu giải tán được nhắc lại ba lần bằng tiếng trống hoặc tiếng tù và sau đó chính quyền có quyền dùng vũ lực.  
Sắc lệnh về phá rối trật tự (Riot act) có hiệu lực ở Anh năm 1715 cấm tất cả các cuộc "hội họp có tính chất gây rối loạn" có trên 12 người dự: gặp trường hợp này, đại diện của chính quyền có trách nhiệm đọc lời cảnh cáo đặc biệt và sẽ dùng vũ lực nếu những người hội họp không giải tán trong vòng một giờ.- 440.   
[221]. Thời gian xảy ra sự kiện ngày 31 tháng Mười (xem chú thích 217) khi các uỷ viên chính phủ quốc phòng bị giam ở tòa thị chính, Phlu-răng đã ngăn cản bắn họ khi một trong những người khởi nghĩa đề nghi như vậy.- 442.  
[222]. Vôn-te, "Căng-đít", chương 22. - 443.  
[223]. Mác trích dẫn thông cáo của Công xã Pa-ri ngày 5 tháng Tư 1871 đăng trên "Joumal Offciel" số 96, ngày 6 tháng Tư.  
Bản sắc lệnh về con tin mà Mác nhắc tới do Công xã thông qua ngày 5 tháng Tư 1871 được công bố trên "Journal Officiel" ngày 6 tháng Tư (Mác đề ngày sắc lệnh được công bố trên báo chí Anh). Theo sắc lệnh này, tất cả những người, bi tố cáo là câu kết với Véc-xây, nếu chứng thực được tội trạng của họ, đều bị giữ làm con tin. Công xã Pa-ri dùng biện pháp này để cố ngăn cản bọn Véc-xây bắn các thành viên của Công xã.- 443.  
[224]. Mác trích dẫn "Journal Officiel de la République française" số 80, ngày 21 tháng Ba 1871.- 445.  
[225]. Anh-ve-xti-tuya- việc lãnh chúa thời trung cổ chia đất cho thân thuộc của mình hoặc cử làm chức vụ tôn giáo. Đặc điểm của chế độ Anh-ve-xti-tuya là sự phụ thuộc hoàn loàn của những người ở những bậc thấp của bậc thang đẳng cấp đối với bọn chủ phong kiến thế tục hoặc giáo hội ở đẳng cấp cao hơn.- 452.  
[226]. Phái Gi-rông-đanh- chính đảng của giai cấp đại tư sản công thương nghiệp và giai cấp tư sản chủ ruộng đất ra đời trong những năm cách mạng thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII; tên gọi này lấy từ tên tỉnh Gi-rông-đơ mà nhiều nhà lãnh đạo của đảng nay là đại biểu trong nghị viện lập pháp và nghị viện quốc ước. Phái Gi-rông-đanh mượn chiêu bài bảo vệ quân tự tri và lập liên bang của các tỉnh để chống lại chính phủ Gia-cô-banh và quần chúng cách mạng ủng hộ chính phủ này.-452  
[227]. "Kladderadatsch" ("Clăt-đê-ra-đát")- tờ tuần báo châm biếm có tranh ảnh xuất bản ở Béc-lin từ năm 1848.  
"Punch"- tên gọi tắt của tờ tuần báo hài hước của phái tự do tư sản Anh "Punch, or the London Charivari" ("Sự vụng về hay là sự ồn ào ở Luân Đôn"), xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1841.- 453.  
[228]. Mác nói đến sắc lệnh ngày 16 tháng Tư 1871 của Công xã Pa-ri về hoãn ba năm việc thanh toán mọi thứ nợ nần và thủ tiêu lợi tức trả cho những khoản nợ ấy. Sắc lệnh ấy làm dễ chịu rất nhiễu tình hình kinh tế của giai cấp tiểu tư sản và bất lợi cho các nhà tư bản lớn đóng vai cho vay.- 457.  
[229]. Mác nói đến việc nghị viện lập hiến bác bỏ vào ngày 22 tháng Tám 1848 dự luật về "hợp đồng hữu hảo" ("Concordats à l amiable"), quy định hoãn trả nợ đối với những người mắc nợ chứng minh được rằng họ bị phá sản do sự đình đốn trong kinh doanh mà cách mạng gây ra. Do đó một bộ phận rất lớn giai cấp tiểu tư sản hoàn toàn phá sản và bị phó mặc cho bọn chủ nợ trong giai cấp đại tư sản.- 457.  
[230]. Fréres ignorantins ("những người anh em dốt nát") - biệt hiệu của một đoàn thể tôn giáo ra đời ở Rêm-xơ năm 1680 mà thành viên có nghĩa vụ hiến thân cho việc giáo dục con em người nghèo; trong trường học của đoàn thể này học sinh được hưởng chủ yếu là giáo dục tôn giáo, chỉ có những tri thức hoàn toàn nghèo nàn về các lĩnh vực khác. Dùng từ này, Mác ám chỉ trình độ thấp và tính chất giáo quyền của nền giáo dục sở đẳng ở nước Pháp tư sản.- 457.  
[231]. Liên minh cộng hòa của các tỉnh- tổ chức chính trị gồm đại biểu của các tầng lớp tiểu tư sản sinh ra ở các đia phương ở Pháp cư trú ở Pa-ri; nó đứng dưới lá cờ của Công xã, kêu gọi đấu tranh chống chính phủ Véc-xây và nghị viện quốc dân thuộc phái bảo hoàng và ủng hộ Công xã Pa-ri ở tất cả các tỉnh.- 457.  
[232]. Chắc đây nói về lời kêu gọi của Công xã Pa-ri "Gửi những người lao động nông thôn" ("Aux travailleurs des campagnes"), đăng trên các tờ báo của Công xã và phát hành dưới hình thức truyền đơn vào tháng Tư- đầu tháng Năm 1871.- 457.  
[233]. Mác nói đến đạo luật ngày 27 tháng Tư 1825 do chính phủ phản động của Sác-lơ X ban hành về bồi thường cho bọn lưu vong trước đây về sự tịch thu ruộng đất của chúng trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp. Phần lớn khoản bồi thường này, gồm khoảng 1 tỷ phrăng và thanh toán dưới hình thức công trái không kỳ hạn lãi 3% rơi vào tay bọn quý tộc cao cấp ở cung đinh, bọn đại địa chủ của nước Pháp.-458.  
[234]. Ý nói đến lệnh chia nước Pháp ra thành các quân khu và trao quyền hành rộng rãi cho các tư lênh quân khu đối với địa phương; trao cho tổng thống nước cộng hòa quyền bổ nhiêm và bãi miễn thị trưởng; luật về giáo viên nông thôn đặt họ dưới sự giám sát của tỉnh trưởng; luật về giáo dục quốc dân tăng cường ảnh hưởng của tăng lữ đối với việc lãnh đạo giáo dục. Những đạo luật này đã được trình bày trong tác phẩm của C.Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ năm 1848 đến năm 1850" (xem C.Mác và Ph.ăng-ghen Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Hà Nội, 1993, t.7. tr. 120).- 459.  
[235]. Cột Văng-đôm- được xây dựng năm 1806 - 1810 tại quảng trường Văng-đôm ở Pa-ri để kỷ niêm chiến thắng của nước Pháp của Na-pô-lê-ông. Ngày 16 tháng Năm 1871 cột Văng-đôm bị phá bỏ theo nghị quyết của Công xã Pa-ri.- 460.  
[236]. Tờ "Mot d Ordre" ("Khẩu lệnh") ngày 5 tháng Năm 1871 đã công bố những tài liệu chứng thực tội ác của các tu viện. Tại tu viện Pích-puýt ở ngoại ô Xanh -Ăng-toan qua khám xét dã phát hiện trường hợp nữ tu sĩ bị giam nhiễu năm trong phòng tu, cũng thấy dụng cụ tra tấn: tại nhà thờ Xanh Lau-ren tìm thấy ngôi mộ bí mật là bằng chứng về tội giết người. Những tài liệu ấy cũng dược công bố trong tập sách nhỏ do Công xã phát hành để tuyên truyền chống tôn giáo "les Crimes de congrégations religieus" ("Tội ác của các giáo sĩ").- 462.  
[237]. Vin-hem-huê-ơ (Gần Cát-xen)- một ngôi thành của quốc vương Phổ, nơi giam giữ nguyên hoàng đế Na-pô-lê-ông III từ ngày 5 tháng Chín 1870 đến 19 tháng Ba 1871 sau khi bị người Phổ bắt làm tù binh.- 462.  
[238]. Bọn Ai-rơ-len vắng mặt (từ chữ "absent" nghĩa là "vắng mặt")- bọn đại địa chủ thông thường không cư trú trên đất đai của mình; ở dây chỉ bọn địa chủ sống ở Anh bằng thu nhập của ruộng đất ở Ai-rơ-len mà họ trao cho bọn quản lý ruộng đất trông nom hoặc phát canh cho bọn trung gian đầu cơ, bọn này lại phát canh với điều kiện hà khắc cho những nông hộ nhỏ.- 463.  
[239]. Francs-fileurs (nghĩa đen là "bọn bỏ chạy tự do") - biệt hiệu mỉa mai đặt cho bọn tư sản Pa-ri bỏ chạy khỏi thành phố khi thành phố bị vây. Tính chất châm biếm của nó là ở chỗ chữ ấy đọc na ná với chữ francs-tireurs (xạ thủ tự do) là tên gọi những du kích Pháp tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống bọn Phổ.- 465.  
[240]. Cô-blen-xtơ- một thành phố ở Đức, thời cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII là trung tâm lưu vong của bọn bảo hoàng quý tộc và trung tâm chuẩn bị sự can thiệp chống lại cách mạng Pháp; chính phủ lưu vong đứng đầu là Đơ Ca-lôn-nơ nguyên thượng thư cực kỳ phản động của Lui XVI và được sự ủng hộ của các quốc gia chuyên chế phong kiến đã đóng ở Cô-blen-txơ.- 466.  
[241]. "Su-ăng"- tên mà các thành viên Công xã Pa-ri dùng để gọi quân dội Véc-xây mang đầu óc bảo hoàng, tuyển mộ ở Brơ-ta-nhơ để so sánh với bọn tham gia cuộc phiến loạn phản cách mạng ở tây-bắc nước Pháp thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII.- 466.  
[242]. Do ảnh hưởng của cách mạng vô sản ở Pa-ri dẫn tới sự thành lập Công xã Pa-ri, ở Li-ông, Mác-xây và nhiều thành phố khác ở Pháp đã nổ ra những cuộc nổi dậy của quần chúng nhân dân. Ở Li-ông ngày 22 tháng Ba quân vệ binh quốc gia và những người lao động ở thành phố đã chiếm tòa thi chính. Sau khi đoàn đại biểu của Pa-ri tới, ngày 26 tháng Ba Li-ông đã tuyên bố thành lập Công xã nhưng ủy ban lâm thời được thành lập để chuẩn bị bầu cử Công xã nắm được ít lực lượng quân sự, thiếu liên hệ với quần chúng nhân dân và quân vê binh quốc gia đã vứt bỏ quyền lực của mình. Cuộc nổi dậy mới của nhân dân lao động Li-ông ngày 30 tháng Ba đã bị quân đội và cảnh sát đàn áp dã man.  
Ở Mác-xây, dân cư khởi nghĩa ở thành phố đã chiếm tòa thị chính và bắt tỉnh trưởng, trong thành phố đã thành lập uỷ ban tỉnh và quyết định bầu Công xã ngày 5 tháng Tư. Cuộc nổi dậy cách mạng ở Mác-xây đã bị quân chính phủ ở thành phố bị pháo kích này đè bẹp ngày 4 tháng Tư.- 468.  
[243]. Ý nói đến hoạt động của Đuy-phô-rơ nhằm củng cố chế độ của vương triều tháng Bảy trong thời kỳ bạo động vũ trang của Hội bốn mùa vào tháng Năm 1839 và về vai trò của Đuy-phô-rơ trong cuộc đấu tranh chống đảng đối lập là đảng Núi của giai cấp tiểu tư sản vào thời kỳ nền cộng hòa thứ hai tháng Sáu 1849.  
Cuộc nổi dậy cách mạng của Hội bốn mùa của những người cộng hòa xã hội chủ nghĩa vào ngày 12 tháng Năm 1839 do Blăng-ki và Ba-bớp lãnh đạo đã không dựa vào quần chúng và mang tính chất hoạt động âm mưu; cuộc nổi dậy đã bị quân chính phủ và quân vệ binh quốc gia đè bẹp. Để chống lại nguy cơ cách mạng, một nội các mới đã được thành lập có Đuy-phô-rơ tham gia.  
Tháng Sáu 1849, trong tình hình khủng hoảng chính trị phát triển do hành động đối lập của đảng Núi chống lại tổng thống nước cộng hòa. Lu-i Bô-na-pác-tơ (xem chú thích 140), Đuy-phô-rơ gĩư chức bộ trưởng Bộ nội vụ đã đề nghị nhiều đạo luật đàn áp chống lại bộ phận cách mạng của vệ binh quốc gia, những người dân chủ và những người xã hội chủ nghĩa . - 469.  
[244]. Ý nói đến luật "Về trừng phạt hành vi phạm pháp của báo chí" do Nghị viện quốc dân thông qua trả lại hiệu lực cho những đạo luật phản động trước đây về báo chí (năm 1819 và năm 1849) và quy định trừng phạt nghiêm khắc cho đến đóng cửa các cơ quan xuất bản về những ngôn luận chống lại chính quyền, cũng nói về sự khôi phục chức vụ cho các quan chức của nền Đế chế thứ hai đã bị cách chức trước đây về đạo luật đặc biệt về thủ tục truy hoàn tài sản bị Công xã tịch thu và quy định xét xử việc tịch thu tài sản theo hình sự.- 469.  
[245]. Đạo luật về thủ tục của tòa án quân sự do Đuy-phô-rơ đưa ra Nghị viện quốc dân còn rút ngắn hơn nữa thủ tục ấy so với quy định của bộ luật quân sự năm 1857. Đạo luật xác nhận các viên tư lệnh quân đội và bộ trưởng Bộ lục quân được quyền tuỳ ý truy tố trước tòa án không qua điều tra sơ bộ, trong trường hợp này, việc xét xử của tòa án kể cả việc xét đơn chống án phải quyết định xong xuôi và việc tuyên án phải tiến hành trong vòng 24 giờ.- 469.  
[246]. Ý nói đến hiệp ước thương mại Anh- Pháp ký ngày 23 tháng Giêng 1860. Theo hiệp ước đó Pháp từ bỏ chính sách thuế quan bảo hộ và thay bằng thuế nhập khẩu không được vượt 30% giá trị của hàng hóa. Hiệp ước cho Pháp có quyền xuẩn khẩu miễn thuế sang Anh phần lớn hàng hóa của Pháp. Hậu quả của việc ký hiệp ước đó là sự cạnh tranh trên thị trường trong nước tăng lên gay gắt vì hàng hóa từ Anh tràn vào thêm nên gây ra sự bất mãn của các nhà công nghiệp Pháp.- 471.  
[247]. Ý nói đến tình hình khủng bố và đàn áp đẫm máu trong thời kỳ đấu tranh xã hội và chính trị thêm gay gắt ở Cổ La Mã trên các giai đoạn của cuộc khủng hoàng của nước cộng hòa chủ nô La Mã ở thế kỷ I trước công nguyên.  
Nền chuyên chính Xu-la (82 - 79 trước công nguyên), nền chuyên chính của một thuộc hạ của tầng lớp quý tộc chủ nô -nobilite- kèm theo sự tàn sát hàng loạt các đại biểu của các tập đoàn chủ nô thù địch với ông ta. Duới thời Xu-la, lần đầu tiên người ta tiến hành việc lập danh sách những người mà bất cứ người La Mã nào đều có quyền giết không cần xét xử.  
Tri-om-vi-ra La Mã thứ nhất và thứ hai (60- 53 và 43- 36 trước công nguyên- nền chuyên chính của ba vị thống soái La Mã có uy tín nhất thương lượng với nhau phân chia quyền lực, trường hợp thứ nhất là Pôm-pê, Xê-da và Cra -xút-xơ, trường hợp thứ hai là Ốc-ta-vơ, An-tô-ni-út và Lê-pít. Sự thống trị của Tri-om-vi-ra là một giai đoạn trong cuộc đấu tranh để thủ tiêu nước Cộng hòa La Mã và thiết lập chính thể quân chủ duy nhất ở La Mã. Tri-om-vi-ra sử dụng rộng rãi phương pháp tiêu diệt kẻ thù của mình về mặt thể xác. Tiếp theo sự sụp đổ của Tri-om-vi-ra thứ nhất và thứ hai là cuộc nội chiến đẫm máu huynh đệ tương tàn.- 473.  
[248]. "Journal de Pari" ("Báo Pa-ri")- tờ luận báo xuất bản ở Pa-ri từ năm 1867 ủng hộ phái bảo hoàng Oóc-lê-ăng.- 474.  
[249]. Mác lấy những đoạn trích dẫn này trong hài báo của nhà chính luận Pháp Héc-vơ đăng trên "journal de paris" số 138 ngày 31 tháng Năm 1871, bài này đã trích dẫn tác phẩm của Ta-xít "lịch sử" (quyển III, chương 83).- 475  
[250]. Tháng tám 1841 trong thời kỳ chiến tranh Anh - Mỹ, quân đội Anh chiếm được Oa-sinh-tơn đã đốt Ca-pi-tôn (nhà quốc hội). Nhà trắng và những công trình công cộng khác cùa thành phố.  
Tháng Mười 1860 trong thời kỳ chiến tranh thuộc địa cướp đoạt của Anh và Pháp chống Trung Quốc, quân Anh-pháp đã cướp phá rồi đốt vườn Viên Minh ở gần Bắc Kinh, tinh hoa của nền kiến trú và nghệ thuật của Trung Quốc.- 476  
[251]. Prê-tô-ri-an- lên gọi thời Cổ La Mã đối với quân cận vệ riêng được hưởng đặc quyền của tướng soái hoặc hoàng đế: thời kỳ đế quốc La Mã. Prê-tô-ri-an thường tham gia các cuộc tranh chấp nội bộ và nhiều khi đưa người của mình lên ngôi vua. Từ "Prê-lô-ri-an" về sau trở thành tượng trưng cho chế dộ lính đánh thuê, cho sự hoành hành ngang ngược của bọn quân phiệt.- 478.  
[252]. Mác gọi nghị viện bầu ra tháng Giêng- tháng Hai 1849 theo hiến pháp mà vua Phổ ban ra nhân ngày xảy ra cuộc đảo chính phản cách mạng ở Phổ ngày 5 tháng Chạp 1848 là "chambre introuvable" Phổ vì nó giống với "chambre introuvable" (nghị viện có một không hai") cực kỳ phản động những năm 1815-1816 ở Pháp. Theo hiến pháp trên, nghị viện gồm có "viện quý tộc" hưởng đặc quyền và viện thứ hai hầu qua hai cấp chỉ có những người gọi là "người Phổ độc lập" mới được bầu vào nên bảo đảm được ưu thế của các phần tử quan liêu địa chủ và tư sản cánh hữu trong viện này. Bi-xmác dược bầu vào viện thứ hai là một trong những lãnh tụ của tập đoàn địa chủ cực hữu ở viện này.- 479.  
[253]. "The Everning Standard" ("Ngọn cờ buổi chiều")- bản phát hành buổi chiều của tờ "Standard" (xem chú thích 40): xuất bản ở Luân Đôn 1857-1905.- 484.  
[254]. Bản tuyên bố của Tồng hội đồng Quốc tế do Mác và Ăng-ghen viết về thông tri ngày 6 tháng Sáu 1871 của Giuy-lơ Pha-vrơ đã được đưa vào "Nội chiến ở Pháp" bản tiếng Anh in lần thứ hai và thứ ba và bản tiếng Đức in năm 1871, 1876 và 1891. Bản tuyên bố cũng được đăng trên nhiều tờ báo với tính chất bài phát biểu độc lập (xem lập này. tr . 490-492).- 484.  
[255]. Xem C.Mác và Ph.Ăng-ghen. toàn tập, tiếng Nga, Nhà xuất bản sách chính trị Mát-xcơ-va. 1960, t.16, tr.13.- 485  
[256]. Ý nói đến bức thư thông tri do Mác viết "Hội liên hiệp công nhân quốc tế và Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa" (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập tiếng Nga. Nhà xuất bản sách chính trị Mát-xcơ-va, 1960, t.16, tr 353-355).- 487  
[257]. "The Spectator" ("Khán giả ")- tờ tuần báo Anh của phái tự do xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1828.- 487.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Nguồn: C.Mác - Ph-Ăng-gen Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, 1994, t.17, tr.9-16, tr.362-374, tr.421-487  
Ngày viết: 1870 - 1871  
Nguồn: www.maxists.org  
Được bạn: mickey đưa lên  
vào ngày: 26 tháng 8 năm 2004